

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

Biểu mẫu 20

THÔNG BÁO
Công khai cam kết chất lượng đào tạo năm học 2016 – 2017

I. CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

- 1 TOÁN GIẢI TÍCH
- 2 ĐẠI SỐ VÀ LÝ THUYẾT SỐ
- 3 HÓA LÝ THUYẾT VÀ HÓA LÝ

II. CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

- 1 TOÁN GIẢI TÍCH
- 2 ĐẠI SỐ VÀ LÝ THUYẾT SỐ
- 3 PHƯƠNG PHÁP TOÁN SƠ CẤP
- 4 VẬT LÝ CHẤT RẮN
- 5 HÓA LÝ THUYẾT VÀ HÓA LÝ
- 6 HÓA VÔ CƠ
- 7 SINH HỌC THỰC NGHIỆM
- 8 CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
- 9 KHOA HỌC MÁY TÍNH
- 10 NGÔN NGỮ HỌC
- 11 VĂN HỌC VIỆT NAM
- 12 LỊCH SỬ VIỆT NAM
- 13 QUẢN LÝ GIÁO DỤC

- 14 NGÔN NGỮ ANH
- 15 KẾ TOÁN
- 16 KỸ THUẬT ĐIỆN
- 17 KỸ THUẬT VIỄN THÔNG

III. CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

A. CÁC NGÀNH SƯ PHẠM

- 1 SƯ PHẠM TOÁN HỌC
- 2 SƯ PHẠM VẬT LÝ
- 3 SƯ PHẠM HÓA HỌC
- 4 SƯ PHẠM NGỮ VĂN
- 5 SƯ PHẠM LỊCH SỬ
- 6 SƯ PHẠM ĐỊA LÝ
- 7 SƯ PHẠM TIẾNG ANH
- 8 SƯ PHẠM TIN HỌC
- 9 SƯ PHẠM SINH HỌC
- 10 GIÁO DỤC TIỂU HỌC
- 11 GIÁO DỤC MẦM NON
- 12 GIÁO DỤC CHÍNH TRI
- 13 GIÁO DỤC THỂ CHẤT

B. CÁC NGÀNH CỬ NHÂN, KỸ SƯ

- 1 TOÁN HỌC
- 2 VẬT LÝ HỌC
- 3 HÓA HỌC
- 4 CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT HÓA HỌC
- 5 CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
- 6 SINH HỌC

- 7 KỸ SƯ NÔNG HỌC
- 8 VĂN HỌC
- 9 VIỆT NAM HỌC (VĂN HÓA - DU LỊCH)
- 10 LỊCH SỬ
- 11 ĐỊA LÝ TỰ NHIÊN
- 12 QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
- 13 QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI
- 14 NGÔN NGỮ ANH
- 15 TÂM LÝ HỌC GIÁO DỤC
- 16 CÔNG TÁC XÃ HỘI
- 17 QUẢN LÝ GIÁO DỤC
- 18 QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
- 19 KẾ TOÁN
- 20 KINH TẾ
- 21 QUẢN TRỊ KINH DOANH
- 22 TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG
- 23 KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ, TRUYỀN THÔNG
- 24 KỸ THUẬT ĐIỆN – ĐIỆN TỬ
- 25 CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT XÂY DỰNG

IV. CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

- 1 CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT HÓA HỌC
- 2 CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
- 3 KẾ TOÁN
- 4 QUẢN TRỊ KINH DOANH
- 5 TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

I. CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ (03 ngành)

1. Ngành đào tạo : TOÁN GIẢI TÍCH

Trình độ: Tiến sĩ

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Tuyển sinh trong cả nước, theo quy chế chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	Có đầy đủ phòng học, phòng sinh hoạt chuyên môn với trang thiết bị dạy và học.
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none">- Đội ngũ giảng viên đủ về số lượng và trình độ để đảm nhiệm nội dung của chương trình đào tạo. Hiện nay, Khoa Toán có 01 PGS.TSKH, 05 PGS.TS, 16 Tiến sĩ, 20 Thạc sĩ và 03 cử nhân.- Đội ngũ cán bộ quản lý đủ về số lượng và trình độ quản lý để quản lý chương trình đào tạo của ngành theo hệ thống tín chỉ.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none">- Nhà trường có đầy đủ giáo trình, tập bài giảng, tài liệu học tập, thư viện điện tử, hệ thống internet và hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ cho học tập và nghiên cứu. Có các trung tâm văn hóa, thể thao phục vụ cho nghiên cứu sinh.- Thành lập đội ngũ cố vấn học tập.- Tổ chức các hoạt động thực tế chuyên môn.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none">- Thực hiện theo Quy chế Đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07/05/2009 và sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.- Thực hiện đúng các yêu cầu đối với từng học phần cụ thể được giảng viên quy định trong đề cương chi tiết học phần.- Chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và chương trình đào tạo của trường và khoa.

VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>- Kiến thức: Chương trình đào tạo nhằm bồi dưỡng nâng cao cho nghiên cứu sinh những kiến thức chuyên sâu, hiện đại về ngành Toán học nói chung, và chuyên ngành Toán Giải tích nói riêng, kiến thức chuyên sâu và các hướng phát triển của chuyên ngành.</p> <p>- Kỹ năng: Chương trình đào tạo nhằm trang bị cho nghiên cứu sinh các kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> □ Kỹ năng vận dụng những kiến thức của chuyên ngành trong thực tiễn giảng dạy và nghiên cứu khoa học trong các cơ sở giáo dục và đào tạo; □ Kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo công tác đào tạo chuyên ngành Toán Giải tích tại các cơ sở giáo dục và đào tạo; □ Có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo, hướng dẫn nghiên cứu khoa học của chuyên ngành. <p>- Trình độ ngoại ngữ: Đạt chứng chỉ trình độ ngoại ngữ bậc 4/6 trở lên theo Khung năng lực NN 6 bậc của Việt Nam hoặc tương đương cấp độ B2 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu.</p>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, Tiến sĩ chuyên ngành có thể đảm nhiệm tốt các công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản lý chuyên môn tại các cơ sở đào tạo, các cơ quan quản lý giáo dục, các tổ chức xã hội khác; tham gia thiết kế, triển khai và quản lý các dự án giáo dục thuộc lĩnh vực của chuyên ngành đào tạo.

2. Ngành đào tạo : ĐẠI SỐ VÀ LÝ THUYẾT SỐ

Trình độ: Tiến sĩ

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Tuyển sinh trong cả nước, theo quy chế chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	Có đầy đủ phòng học, phòng sinh hoạt chuyên môn với trang thiết bị dạy và học.
III	Đội ngũ giảng viên	- Đội ngũ giảng viên đủ về số lượng và trình độ để đảm nhiệm nội dung của chương trình đào tạo. Hiện nay, Khoa Toán có 01 PGS.TSKH, 05 PGS.TS, 16 Tiến sĩ, 20 Thạc sĩ và 03 cử nhân. - Đội ngũ cán bộ quản lý đủ về số lượng và trình độ quản lý để quản lý chương trình đào tạo của ngành theo hệ thống tín chỉ.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Nhà trường có đầy đủ giáo trình, tập bài giảng, tài liệu học tập, thư viện điện tử, hệ thống internet và hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ cho học tập và nghiên cứu. Có các trung tâm văn hóa, thể thao phục vụ cho nghiên cứu sinh. - Thành lập đội ngũ cố vấn học tập. - Tổ chức các hoạt động thực tế chuyên môn.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	- Thực hiện theo Quy chế Đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07/05/2009 và sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thực hiện đúng các yêu cầu đối với từng học phần cụ thể được giảng viên quy định trong đề cương chi tiết học phần. - Chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và chương trình đào tạo của trường và khoa.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	- Kiến thức: Chương trình đào tạo nhằm bồi dưỡng nâng cao cho nghiên cứu sinh những kiến thức chuyên sâu, hiện đại về ngành Toán học nói chung, và chuyên ngành Đại số và Lý thuyết số nói riêng, kiến thức chuyên sâu và các hướng phát triển của chuyên ngành. - Kỹ năng: Chương trình đào tạo nhằm trang bị cho nghiên cứu sinh các kỹ năng:

		<ul style="list-style-type: none"> ▫ Kỹ năng vận dụng những kiến thức của chuyên ngành trong thực tiễn giảng dạy và nghiên cứu khoa học trong các cơ sở giáo dục và đào tạo; ▫ Kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo công tác đào tạo chuyên ngành Đại số và Lý thuyết số tại các cơ sở giáo dục và đào tạo; ▫ Có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo, hướng dẫn nghiên cứu khoa học của chuyên ngành. <p>- <i>Trình độ ngoại ngữ:</i> Đạt chứng chỉ trình độ ngoại ngữ bậc 4/6 trở lên theo Khung năng lực NN 6 bậc của Việt Nam hoặc tương đương cấp độ B2 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu.</p>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, Tiến sĩ chuyên ngành có thể đảm nhiệm tốt các công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản lý chuyên môn tại các cơ sở đào tạo, các cơ quan quản lý giáo dục, các tổ chức xã hội khác; tham gia thiết kế, triển khai và quản lý các dự án giáo dục thuộc lĩnh vực của chuyên ngành đào tạo.

3. Ngành đào tạo : HÓA LÝ THUYẾT VÀ HÓA LÝ

Trình độ: Tiến sĩ

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyển sinh trên toàn quốc; - Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo giảng đường, thiết bị lắp đặt phục vụ đầy đủ và hiện đại; - Đảm bảo phòng thí nghiệm hiện đại, đầy đủ để thực hiện đề tài nghiên cứu; - Đảm bảo đầu sách đủ và chủng loại sách đa dạng, hiện đại, cập nhật.
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - Có trình độ cao (5 PGS, 16 TS), có kinh nghiệm giảng dạy, nghiên cứu, hướng dẫn Thạc sỹ, Tiến sĩ; - Có trình độ ngoại ngữ, tin học cao; - Có khả năng trao đổi học thuật, hợp tác quốc tế và công bố khoa học trên các tạp chí quốc tế uy tín.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên tổ chức sinh hoạt seminar chuyên môn; - Thường xuyên tổ chức các hoạt động về văn nghệ, thể dục thể thao, các hoạt động khác.

V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	- Có tinh thần thái độ tự học, tự nghiên cứu; - Có phẩm chất đạo đức tốt, tác phong mẫu mực.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	- Có kiến thức chuyên sâu, hiện đại về ngành hóa học nói chung, chuyên ngành Hóa lí thuyết và Hóa lí nói riêng; - Có các kỹ năng đặt vấn đề, phân tích, tổng hợp; khả năng nghiên cứu độc lập, đề xuất và tổ chức thực hiện các vấn đề nghiên cứu; báo cáo tổng hợp và công bố kết quả nghiên cứu; xây dựng và thực hiện các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ của hóa học nói chung và Hóa lí thuyết, Hóa lí nói riêng vào thực tế đời sống; - Có đủ trình độ để hướng dẫn sinh viên, học viên cao học; - Có khả năng phối hợp nghiên cứu khoa học với các nhà khoa học ở trong nước và ngoài nước, tham gia vào các đề tài, chương trình nghiên cứu các cấp. - Sử dụng thành thạo tiếng anh trong giao tiếp, trao đổi khoa học.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	- Giảng viên tại các trường đại học, cao đẳng, học viện; - Nghiên cứu viên tại các viện, trung tâm nghiên cứu, cơ sở sản xuất; quản lí chuyên môn tại các cơ sở giáo dục đào tạo, nghiên cứu khoa học công nghệ... về lĩnh vực hóa học nói chung, Hóa lí thuyết và Hóa lí nói riêng.

II. CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ (17 ngành)

1. Ngành đào tạo : TOÁN GIẢI TÍCH

Trình độ: Thạc sĩ

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Tuyển sinh trong cả nước, theo quy chế chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	Có đầy đủ phòng học với trang thiết bị dạy học.
III	Đội ngũ giảng viên	- Đội ngũ giảng viên đủ về số lượng và trình độ để đảm nhiệm nội dung của chương trình đào tạo. Hiện nay, Khoa Toán có 01 PGS.TSKH, 05 PGS.TS, 16 Tiến sĩ, 20 Thạc sĩ và 03 cử nhân.

		- Đội ngũ cán bộ quản lý đủ về số lượng và trình độ quản lý để quản lý chương trình đào tạo của ngành theo hệ thống tín chỉ.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Nhà trường có đầy đủ giáo trình, tập bài giảng, tài liệu học tập, thư viện điện tử, hệ thống internet, hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ cho học tập và nghiên cứu. Có các trung tâm văn hóa, thể thao phục vụ cho học viên. - Thành lập đội ngũ cố vấn học tập. - Tổ chức các hoạt động thực tế chuyên môn.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	- Thực hiện theo Quy chế 15 ban hành ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục về đào tạo thạc sĩ. - Thực hiện đúng các yêu cầu đối với từng học phần cụ thể được giảng viên quy định trong đề cương chi tiết học phần. - Chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và chương trình đào tạo của trường và khoa.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	- Kiến thức: Đào tạo thạc sĩ toán học có phẩm chất chính trị đạo đức và sức khỏe tốt. Nắm vững một số tri thức nâng cao, chuyên sâu về toán cơ bản và phương pháp toán ở trường trung học phổ thông. Chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu của ngành, chuyên ngành và phương pháp nghiên cứu khoa học phù hợp để có thể bước đầu tập dượt nghiên cứu khoa học. - Kỹ năng: Trang bị cho người học bước đầu có thể hình thành ý tưởng khoa học, phát hiện, khám phá và thử nghiệm kiến thức mới; có khả năng thực hiện công việc ở các vị trí nghiên cứu, giảng dạy, tư vấn và hoạch định chính sách hoặc các vị trí khác thuộc lĩnh vực ngành, chuyên ngành đào tạo; có thể tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ. - Trình độ ngoại ngữ: Đạt trình độ ngoại ngữ từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể làm công tác giảng dạy tại các trường trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp, các trường dạy nghề, các trường đại học, cao đẳng hoặc làm việc tại các viện nghiên cứu, các cơ quan quản lý, các cơ sở sản xuất và kinh doanh có sử dụng kiến thức của toán học, hoặc nếu có đủ điều kiện có thể đào tạo tiếp ở trình độ tiến sĩ.

2. Ngành đào tạo : ĐẠI SỐ VÀ LÝ THUYẾT SỐ

Trình độ: Thạc sĩ

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Tuyển sinh trong cả nước, theo quy chế chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	Có đầy đủ phòng học với trang thiết bị dạy học.
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - Đội ngũ giảng viên đủ về số lượng và trình độ để đảm nhiệm nội dung của chương trình đào tạo. Hiện nay, Khoa Toán có 01 PGS.TSKH, 05 PGS.TS, 16 Tiến sỹ, 20 Thạc sỹ và 03 cử nhân. - Đội ngũ cán bộ quản lý đủ về số lượng và trình độ quản lý để quản lý chương trình đào tạo của ngành theo hệ thống tín chỉ.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà trường có đầy đủ giáo trình, tập bài giảng, tài liệu học tập, thư viện điện tử, hệ thống internet, hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ cho học tập và nghiên cứu. Có các trung tâm văn hóa, thể thao phục vụ cho học viên. - Thành lập đội ngũ cố vấn học tập. - Tổ chức các hoạt động thực tế chuyên môn.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện theo Quy chế 15 ban hành ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục về đào tạo thạc sĩ. - Thực hiện đúng các yêu cầu đối với từng học phần cụ thể được giảng viên quy định trong đề cương chi tiết học phần. - Chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và chương trình đào tạo của trường và khoa.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Đào tạo thạc sĩ toán học có phẩm chất chính trị đạo đức và sức khỏe tốt. Nắm vững một số tri thức nâng cao, chuyên sâu về toán cơ bản và phương pháp toán ở trường trung học phổ thông. Chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu của ngành, chuyên ngành và phương pháp nghiên cứu khoa học phù hợp để có thể bước đầu tập dượt nghiên cứu khoa học. - Kỹ năng: Trang bị cho người học bước đầu có thể hình thành ý tưởng khoa học, phát hiện, khám phá

		<p>và thử nghiệm kiến thức mới; có khả năng thực hiện công việc ở các vị trí nghiên cứu, giảng dạy, tư vấn và hoạch định chính sách hoặc các vị trí khác thuộc lĩnh vực ngành, chuyên ngành đào tạo; có thể tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.</p> <p>- Trình độ ngoại ngữ: Đạt trình độ ngoại ngữ từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.</p>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể làm công tác giảng dạy tại các trường trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp, các trường dạy nghề, các trường đại học, cao đẳng hoặc làm việc tại các viện nghiên cứu, các cơ quan quản lý, các cơ sở sản xuất và kinh doanh có sử dụng kiến thức của toán học, hoặc nếu có đủ điều kiện có thể đào tạo tiếp ở trình độ tiến sĩ.

3. Ngành đào tạo : PHƯƠNG PHÁP TOÁN SƠ CẤP

Trình độ: Thạc sĩ

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Tuyển sinh trong cả nước, theo quy chế chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	Có đầy đủ phòng học với trang thiết bị dạy học.
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - Đội ngũ giảng viên đủ về số lượng và trình độ để đảm nhiệm nội dung của chương trình đào tạo. Hiện nay, Khoa Toán có 01 PGS.TSKH, 05 PGS.TS, 16 Tiến sỹ, 20 Thạc sỹ và 03 cử nhân. - Đội ngũ cán bộ quản lý đủ về số lượng và trình độ quản lý để quản lý chương trình đào tạo của ngành theo hệ thống tín chỉ.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà trường có đầy đủ giáo trình, tập bài giảng, tài liệu học tập, thư viện điện tử, hệ thống internet, hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ cho học tập và nghiên cứu. Có các trung tâm văn hóa, thể thao phục vụ cho học viên. - Thành lập đội ngũ cố vấn học tập. - Tổ chức các hoạt động thực tế chuyên môn.
	Yêu cầu về thái độ học	- Thực hiện theo Quy chế 15 ban hành ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo thạc sĩ.

V	tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đúng các yêu cầu đối với từng học phần cụ thể được giảng viên quy định trong đề cương chi tiết học phần. - Chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và chương trình đào tạo của trường và khoa.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Đào tạo thạc sĩ toán học có phẩm chất chính trị đạo đức và sức khỏe tốt. Nắm vững một số tri thức nâng cao, chuyên sâu về toán cơ bản và phương pháp toán ở trường trung học phổ thông. Chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu của ngành, chuyên ngành và phương pháp nghiên cứu khoa học phù hợp để có thể bước đầu tập dượt nghiên cứu khoa học. - Kỹ năng: Trang bị cho người học bước đầu có thể hình thành ý tưởng khoa học, phát hiện, khám phá và thử nghiệm kiến thức mới; có khả năng thực hiện công việc ở các vị trí nghiên cứu, giảng dạy, tư vấn và hoạch định chính sách hoặc các vị trí khác thuộc lĩnh vực ngành, chuyên ngành đào tạo; có thể tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ. - Trình độ ngoại ngữ: Đạt trình độ ngoại ngữ từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể làm công tác giảng dạy tại các trường trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp, các trường dạy nghề, các trường đại học, cao đẳng hoặc làm việc tại các viện nghiên cứu, các cơ quan quản lý, các cơ sở sản xuất và kinh doanh có sử dụng kiến thức của toán học, hoặc nếu có đủ điều kiện có thể đào tạo tiếp ở trình độ tiến sĩ.

4. Ngành đào tạo : VẬT LÝ CHẤT RẮN

Trình độ: Thạc sĩ

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	- Theo Quy chế Tuyển sinh trình độ thạc sĩ (Ban hành theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT, ngày 15/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 5508/QĐ-ĐHQN, ngày 12/11/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ)
II	Điều kiện cơ sở vật	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ phòng học với trang thiết bị đáp ứng yêu cầu dạy học. - Có các phòng thí nghiệm thực hành và phòng thí nghiệm chuyên đề với đầy đủ các thiết bị mới, hiện

	chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	đại. - Có đầy đủ giáo trình, tập bài giảng, tài liệu học tập, thư viện điện tử, hệ thống internet và hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ cho học tập và nghiên cứu. - Có ký túc xá cho học viên.
III	Đội ngũ giảng viên	- Tổng số giảng viên cơ hữu: 26 Trong đó: + Số giảng viên là Giáo sư: 0 + Số giảng viên là Phó giáo sư: 0 + Số giảng viên là Tiến sĩ: 09 + Số giảng viên là Thạc sĩ: 17 + Số giảng viên là Cử nhân: 0 - Tổng số giảng viên thỉnh giảng: 0
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Người học được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo và các văn bản hướng dẫn của nhà trường; các chế độ, chính sách liên quan đến hoạt động học tập của học viên. - Nhà trường có đầy đủ giáo trình, tập bài giảng, tài liệu học tập, thư viện điện tử, hệ thống internet và hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ cho học tập và nghiên cứu. - Có đầy đủ phòng học với trang thiết bị đáp ứng yêu cầu dạy học. - Được tạo điều kiện tham gia các hội thảo khoa học để tăng cường kiến thức, trao đổi kinh nghiệm học thuật.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	- Chuyên cần, nghiêm túc trong học tập, rèn luyện và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chuyên môn của giảng viên. - Có ý thức trách nhiệm, ý thức tập thể, tôn trọng pháp luật. - Có phương pháp học tập khoa học, có thói quen học tập theo nhóm; biết giải quyết các tình huống theo hướng tích cực; biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo trong nghề nghiệp.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<i>Mục tiêu:</i> Đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Vật lý chất rắn nhằm giúp cho các học viên nắm vững kiến thức cơ sở và chuyên ngành nâng cao về Vật lý chất rắn, có phương pháp tư duy hệ thống, phương pháp tư duy sáng tạo, khả năng nghiên cứu khoa học độc lập, nâng cao trình độ giảng dạy ở bậc phổ thông, cao

		<p>đăng và đại học, đồng thời có thể tiếp tục học lên bậc Tiến sĩ.</p> <p><i>Kiến thức:</i></p> <p>Người học sẽ được trang bị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các kiến thức cơ sở nâng cao; các kiến thức chuyên môn sâu trong các lĩnh vực: Bán dẫn, từ học, cảm biến, khoa học vật liệu và công nghệ nano. - Nâng cao trình độ giảng dạy ở bậc phổ thông, cao đẳng và đại học. - Nâng cao kỹ năng thực hành, đặc biệt là khả năng nghiên cứu về khoa học công nghệ. <p><i>Kỹ năng:</i></p> <p>Chương trình nhằm giúp người học có được:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng sử dụng một số phương pháp, công nghệ cơ bản, hiện đại để tiến hành các công việc chuyên môn về Vật lý; - Kỹ năng tự học và học tập suốt đời; - Khả năng tư duy sáng tạo, cách tiếp cận khoa học để giải quyết các vấn đề thực tiễn của ngành học; - Kỹ năng tìm kiếm và tự tạo việc làm. <p><i>Trình độ ngoại ngữ:</i></p> <p>Khi tốt nghiệp học viên đạt bậc 3/6 (bậc B1) trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được quy định tại Thông tư số 01/2014/TT – BGDĐT ngày 24/01/2014.</p>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng làm việc trong các lĩnh vực khoa học kỹ thuật tiên tiến. - Có khả năng tự tìm hướng và đề tài nghiên cứu, khả năng độc lập nghiên cứu và hợp tác nghiên cứu khoa học, hoặc tiếp tục học lên bậc Tiến sĩ. - Có thể làm nghiên cứu và ứng dụng lĩnh vực khoa học tiên tiến tại các cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học, trở thành các nhà khoa học hoặc làm việc tại các ngành công nghiệp công nghệ cao.

5. Ngành đào tạo: HÓA LÝ THUYẾT VÀ HÓA LÝ

Trình độ: Thạc sĩ

STT	NỘI DUNG
-----	----------

I	Điều kiện tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyển sinh trên toàn quốc; - Người dự thi tuyển sinh phải có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng, phù hợp hoặc ngành gần với chuyên ngành hóa lý thuyết và hóa lý. Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với chuyên ngành Hóa lý thuyết và Hóa lý phải học bổ sung kiến thức trước khi dự thi.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo giảng đường, thiết bị lắp đặt phục vụ đầy đủ và hiện đại cho học viên; - Đảm bảo phòng thí nghiệm hiện đại, đầy đủ để thực hiện các đề tài nghiên cứu; - Đảm bảo đầu sách đủ và chủng loại sách đa dạng, hiện đại, cập nhật.
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - Có trình độ cao (5 PGS, 16 TS), có kinh nghiệm giảng dạy, nghiên cứu, hướng dẫn Thạc sỹ, Tiến sỹ; - Có trình độ ngoại ngữ, tin học cao; - Có khả năng trao đổi học thuật, hợp tác quốc tế.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên tổ chức sinh hoạt seminar chuyên môn; - Thường xuyên tổ chức các hoạt động về văn nghệ, thể dục thể thao, các hoạt động khác.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có tinh thần thái độ tự học, tự nghiên cứu, trau dồi bản thân; - Có phẩm chất đạo đức tốt, tác phong mẫu mực.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức chung về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, kiến thức chuyên sâu về hóa học và chuyên ngành Hóa lý thuyết và Hóa lý; - Có kỹ năng thực hành, thực nghiệm; - Có kỹ năng tiến hành các nghiên cứu khoa học, cập nhật các thông tin, kiến thức về khoa học Hóa học nói chung và chuyên ngành Hóa lý thuyết và Hóa lý nói riêng; - Có chí hướng, đủ trình độ để theo đuổi bậc học Tiến sỹ; - Có đủ khả năng sử dụng công nghệ thông tin phục vụ nghiên cứu khoa học, phục vụ công việc sau khi tốt nghiệp; - Có khả năng phối hợp nghiên cứu khoa học với các nhà khoa học ở trong nước và ngoài nước, tham gia vào các đề tài, chương trình nghiên cứu các cấp. - Sử dụng thành thạo tiếng anh trong giao tiếp hằng ngày, đọc, hiểu các tài liệu chuyên ngành và đời sống có liên quan.
VII	Vị trí làm việc sau khi	<ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức chuyên môn sâu và nghiệp vụ để giảng dạy ở các trường phổ thông, cao đẳng, đại học;

tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng làm nghiên cứu tại các trung tâm nghiên cứu khoa học và công nghệ, các viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng; - Có đủ khả năng để làm việc các xí nghiệp, cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp, công ty, tập đoàn,... về lĩnh vực hóa học.
------------	---

6. Ngành đào tạo: HÓA VÔ CƠ

Trình độ: Thạc sĩ

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyển sinh trên toàn quốc; - Người dự thi tuyển sinh phải có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng, phù hợp hoặc ngành gần với chuyên ngành Hóa vô cơ. Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với chuyên ngành Hóa vô cơ phải học bổ sung kiến thức trước khi dự thi.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo giảng đường, thiết bị lắp đặt phục vụ đầy đủ và hiện đại cho học viên; - Đảm bảo phòng thí nghiệm hiện đại, đầy đủ để thực hiện các đề tài nghiên cứu; - Đảm bảo đầu sách đủ và chủng loại sách đa dạng, hiện đại, cập nhật.
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - Có trình độ cao (5 PGS, 16 TS), có kinh nghiệm giảng dạy, nghiên cứu, hướng dẫn Thạc sĩ, Tiến sĩ; - Có trình độ ngoại ngữ, tin học cao; - Có khả năng trao đổi học thuật, hợp tác quốc tế.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên tổ chức sinh hoạt seminar chuyên môn; - Thường xuyên tổ chức các hoạt động về văn nghệ, thể dục thể thao, các hoạt động khác.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có tinh thần thái độ tự học, tự nghiên cứu, trau dồi bản thân; - Có phẩm chất đạo đức tốt, tác phong mẫu mực.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức chung về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, kiến thức chuyên sâu về hóa học và chuyên ngành Hóa vô cơ; - Có kỹ năng thực hành, thực nghiệm;

		<ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng tiến hành các nghiên cứu khoa học, cập nhật các thông tin, kiến thức về khoa học hóa học nói chung và chuyên ngành Hóa vô cơ nói riêng; - Có chí hướng, đủ trình độ để theo đuổi bậc học Tiến sĩ; - Có đủ khả năng sử dụng công nghệ thông tin phục vụ nghiên cứu khoa học, phục vụ công việc sau khi tốt nghiệp; - Có khả năng phối hợp nghiên cứu khoa học với các nhà khoa học ở trong nước và ngoài nước, tham gia vào các đề tài, chương trình nghiên cứu các cấp. - Sử dụng thành thạo tiếng anh trong giao tiếp hằng ngày, đọc, hiểu các tài liệu chuyên ngành và đời sống có liên quan.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức chuyên môn sâu và nghiệp vụ để giảng dạy ở các trường phổ thông, cao đẳng, đại học; - Có khả năng làm nghiên cứu tại các trung tâm nghiên cứu khoa học và công nghệ, các viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng; - Có đủ khả năng để làm việc các xí nghiệp, cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp, công ty, tập đoàn,... về lĩnh vực hóa học nói chung và hóa vô cơ nói riêng.

7. Ngành đào tạo: SINH HỌC THỰC NGHIỆM

Trình độ: Thạc sĩ

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Tuyển sinh sinh viên tốt nghiệp đại học thuộc các ngành sư phạm Sinh học, Sinh học, Nông học, các ngành gần như Thủy sản, Lâm nghiệp, Chăn nuôi, Trồng trọt.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	Nhà trường có đầy đủ phòng học trang bị các phương tiện dạy học hiện đại, Khoa có 10 phòng thí nghiệm thực hành với đầy đủ trang thiết bị, 03 PTN Công nghệ Sinh học có các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho Công nghệ Sinh học và nghiên cứu chuyên sâu, 1 vườn Sinh học, 1 trại thực nghiệm và nghiên cứu Sinh học – Nông nghiệp tại Nhon Tân, An Nhon, Bình Định.
III	Đội ngũ giảng viên	- Tổng số giảng viên cơ hữu: 32

		<p>Trong đó</p> <ul style="list-style-type: none"> + Số giảng viên là Giáo sư: 0 + Số giảng viên là Phó giáo sư: 01 + Số giảng viên là Tiến sĩ: 08 + Số giảng viên là Thạc sĩ: 27 + Số giảng viên là cử nhân: 0 <p>- Tổng số giảng viên thỉnh giảng: 05</p>
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>Nhà trường có đầy đủ giáo trình, tập bài giảng, tài liệu học tập, thư viện điện tử, hệ thống internet và hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ cho học tập và nghiên cứu: Có các phòng thí nghiệm phục vụ cho nghiên cứu tại trường. Ngoài ra còn phối hợp với các viện Khoa học kỹ thuật nông nghiệp Duyên hải Nam trung bộ và viện Sốt rét – Ký sinh trùng sử dụng các trang thiết bị để nghiên cứu. Nhà trường còn có các trung tâm văn hóa, thể thao phục vụ cho học viên.</p>
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Người học phải chuyên cần, nghiêm túc trong học tập, thực hiện và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chuyên môn của giảng viên. - Có ý thức trách nhiệm, ý thức tập thể, tôn trọng pháp luật. - Có phương pháp học tập khoa học, có thói quen học tập theo nhóm; biết giải quyết các tình huống theo hướng tích cực; biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành năng lực tư duy sáng tạo, năng lực nghiên cứu trong hoạt động chuyên môn. Người học biết sử dụng ngoại ngữ để phục vụ việc học và nghiên cứu chuyên sâu.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Trang bị các kiến thức chuyên sâu về Sinh học, Nông học. kiến thức về thực nghiệm trong lĩnh vực Sinh học, nông nghiệp. Cung cấp các phương pháp nghiên cứu về một trong các lĩnh vực: Sinh học phân tử và tế bào, sinh học cơ thể thực vật, động vật, sinh lý động vật, sinh lý thực vật, vi sinh, môi trường, trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản. - Kỹ năng: Học viên có năng lực tự đề xuất các đề tài nghiên cứu, biết định hướng nghiên cứu, tìm tòi

		<p>và giải quyết các vấn đề đặt ra của thực tiễn. Học viên nắm vững các phương pháp nghiên cứu cần thiết như điều tra thu thập mẫu, phân tích tổng hợp các số liệu, bố trí thí nghiệm, phân tích các chỉ tiêu nghiên cứu và xử lý số liệu. Học viên có khả năng tư duy sáng tạo, tiếp cận khoa học hiện đại để giải quyết các vấn đề thực tiễn của ngành Sinh học, Nông học và các ngành khác có liên quan.</p> <p>- Trình độ ngoại ngữ: Khi tốt nghiệp học viên đạt trình độ tiếng Anh bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ B1 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu – CEFR).</p>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Sau tốt nghiệp học viên có thể làm công tác nghiên cứu khoa học thuộc các lĩnh vực sinh thái và tài nguyên sinh vật, Sinh học thực nghiệm, Công nghệ Sinh học ở các cơ quan nghiên cứu, các cơ quan quản lý và các doanh nghiệp có liên quan đến Sinh học, Nông học, Y học, môi trường hoặc giảng dạy ở các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề và trung học phổ thông.

8. Ngành đào tạo : CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Trình độ: Thạc sĩ

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Tuyển sinh trong cả nước, theo quy chế chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	<p>Có đầy đủ phòng học với trang thiết bị dạy học như máy chiếu, âm thanh.</p> <p>Thư viện có đầy đủ sách tham khảo cho chuyên ngành CNTT.</p> <p>Có 10 phòng máy tính với hơn 450 máy tính phục vụ cho thực hành.</p>
III	Đội ngũ giảng viên	Số lượng giảng viên: 31 (Trong đó: TS: 06, NCS: 04, ThS: 21).
	Các hoạt động hỗ trợ	Khoa có câu lạc bộ ICT thường xuyên tổ chức các hoạt động hỗ trợ kiến thức về CNTT cho sinh viên.

IV	học tập, sinh hoạt cho người học	Hàng năm liên chi đoàn khoa tổ chức các hoạt động nghiệp vụ tạo sân chơi cho sinh viên năng động và hứng thú học tập.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	Chuyên cần, nghiêm túc trong học tập, rèn luyện và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chuyên môn của giảng viên. Có ý thức trách nhiệm, ý thức tập thể, tôn trọng pháp luật. Có phương pháp học tập khoa học, có thói quen học tập theo nhóm; biết giải quyết các tình huống theo hướng tích cực; biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo trong nghề nghiệp.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	- Kiến thức: + Có những kiến thức cơ bản nhất về CNTT và những ứng dụng của CNTT. + Có kiến thức về tư duy thuật toán và lập trình cho máy tính. + Có kiến thức về tổ chức và quản lý dữ liệu phục vụ cho công tác quản lý. + Có kiến thức về mạng máy tính, tổ chức và quản lý mạng máy tính. + Có kiến thức về một số lĩnh vực chuyên sâu của CNTT. - Kỹ năng: + Kỹ năng sử dụng máy tính. + Kỹ năng về lập trình ứng dụng. + Kỹ năng về tổ chức và quản lý dữ liệu trên máy tính. + Kỹ năng về tổ chức và quản lý mạng máy tính. + Kỹ năng về làm việc nhóm. - Trình độ ngoại ngữ: tối thiểu đạt bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	- Chuyên viên quản lý CNTT tại các cơ quan, tổ chức hay doanh nghiệp. Với các vị trí như quản trị mạng, tổ chức và quản trị hệ thống thông tin, lập trình ứng dụng. - Các công ty chuyên về phần mềm, về hệ thống máy tính và các giải pháp về CNTT. - Giảng dạy ở các trường đại học, cao đẳng hay trung cấp chuyên nghiệp. - Các viện nghiên cứu chuyên về CNTT và Truyền thông.

9. Ngành đào tạo: KHOA HỌC MÁY TÍNH

Trình độ: Thạc sĩ

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Tuyển sinh trong cả nước, theo quy chế chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	Có đầy đủ phòng học với trang thiết bị dạy học như máy chiếu, âm thanh. Thư viện có đầy đủ sách tham khảo cho chuyên ngành CNTT. Có 10 phòng máy tính với hơn 450 máy tính phục vụ cho thực hành.
III	Đội ngũ giảng viên	Số lượng giảng viên: 31 (Trong đó: TS: 06, NCS: 04, ThS: 21).
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Khoa định kỳ tổ chức các xêmina về chuyên môn để các cán bộ và học viên cao học trao đổi chuyên môn.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	Chuyên cần, nghiêm túc trong học tập, rèn luyện và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chuyên môn của giảng viên. Có ý thức trách nhiệm, ý thức tập thể, tôn trọng pháp luật. Có phương pháp học tập khoa học, có thói quen học tập theo nhóm; biết giải quyết các tình huống theo hướng tích cực; biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo trong nghề nghiệp.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>- Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Có kiến thức nâng cao về tư duy thuật toán, lập trình cho máy tính, quản lý dữ liệu và mạng máy tính. + Có kiến thức về tổ chức và quản lý dữ liệu phục vụ cho công tác quản lý. + Có kiến thức về các hướng nghiên cứu chuyên sâu của CNTT và ứng dụng. <p>- Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kỹ năng tổ chức và quản lý hệ thống thông tin. + Kỹ năng về tổ chức và quản lý mạng máy tính.

		+ Kỹ năng về làm việc nhóm. - Trình độ ngoại ngữ: tối thiểu đạt bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	- Quản lý CNTT tại các cơ quan , tổ chức hay doanh nghiệp. Với các vị trí như quản trị mạng , tổ chức và quản trị hệ thống thông tin. - Các công ty chuyên về phần mềm , về hệ thống máy tính và các giải pháp về CNTT. - Giảng dạy ở các trường đại học , cao đẳng hay trung cấp chuyên nghiệp. - Các viện nghiên cứu chuyên về CNTT và Truyền thông .

10. Ngành đào tạo: NGÔN NGỮ HỌC

Trình độ: Thạc sĩ

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Đã tốt nghiệp đại học đúng ngành hoặc phù hợp với ngành Ngôn ngữ học
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	- Có đầy đủ hệ thống giảng đường, phòng học, phòng đa chức năng phục vụ cho việc dạy học chuyên ngành. - Hệ thống máy chiếu, âm thanh phục vụ đào tạo - Thư viện nhà trường và thư viện của khoa có đủ sách tham khảo, báo, tạp chí chuyên ngành, giáo trình, luận án, luận văn, khóa luận và các tài liệu phục vụ giảng dạy và học tập chuyên ngành.
III	Đội ngũ giảng viên	- 60% giáo viên cơ hữu, trong đó: + Số GV là PGS - TS: 01 + Số GV là TS: 06 - 40% giáo viên thỉnh giảng, có học vị Tiến sĩ, trong đó có hơn 30% có học hàm PGS, GS.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Các hoạt động như viết bài tham gia Hội nghị khoa học, hội thảo, đăng báo, tạp chí... - Tăng cường các hoạt động nghiên cứu giao lưu, trao đổi học thuật, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, ...
	Yêu cầu về thái độ học	- Dự giờ, nghe giảng, tham gia thảo luận, xêmina các học phần theo quy chế đào tạo.

V	tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ động, tích cực trong việc đọc giáo trình, tài liệu tham khảo - Hoàn thành các bài kiểm tra giữa kì và thi kết thúc các HP theo quy chế đào tạo.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Mục tiêu kiến thức: Người học được trang bị những kiến thức ngôn ngữ học cơ sở ở bậc cao, kiến thức ngôn ngữ học chuyên sâu và các phương pháp xử lý ngôn ngữ học, các kỹ năng thực hành trên cơ sở tiếp nhận các lý luận cơ bản nhằm rèn luyện nghiệp vụ nghiên cứu khoa học để học viên có khả năng thích nghi với công việc có liên quan đến các nghiệp vụ ngôn ngữ học trong thực tiễn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> + Kỹ năng mềm: Người học ngành Ngôn ngữ học có kỹ năng tốt trong giao tiếp, thuyết trình, tham gia các hoạt động văn hóa-xã hội... + Kỹ năng chuyên môn: Sau khi tốt nghiệp, học viên có thể thực hiện tốt các nghiệp vụ ngôn ngữ học trong nhiều lĩnh vực nghiên cứu, tạo cơ sở chuyên môn để học viên có thể học tiếp chương trình Tiến sĩ. - Trình độ ngoại ngữ: Khi tốt nghiệp học viên phải đạt trình độ tiếng Anh tối thiểu bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ B1 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu – CEFR).
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Nghiên cứu Ngôn ngữ học, Việt ngữ học, ngoại ngữ và ngôn ngữ các dân tộc Việt Nam, ngôn ngữ khu vực, dịch thuật, dạy tiếng, giảng dạy văn học, ngôn ngữ học và tiếng Việt ở các trường trung học, cao đẳng, đại học, các trường nghiệp vụ văn hoá-nghệ thuật, biên tập và xuất bản, báo chí và truyền thông...

11. Ngành đào tạo: VĂN HỌC VIỆT NAM

Trình độ: Thạc sĩ

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Đã tốt nghiệp đại học đúng ngành hoặc phù hợp với ngành Văn học Việt Nam
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ hệ thống giảng đường, phòng học, phòng đa chức năng phục vụ cho việc dạy học chuyên ngành. - Hệ thống máy chiếu, âm thanh phục vụ đào tạo - Thư viện nhà trường và thư viện của khoa có đủ sách tham khảo, báo, tạp chí chuyên ngành, giáo trình, luận án, luận văn, khóa luận và các tài liệu phục vụ giảng dạy và học tập chuyên ngành.

III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - 90% giáo viên cơ hữu, trong đó: + Số GV là PGS: 01 + Số GV là TS: 14 - 10% giáo viên thỉnh giảng, có học vị Tiến sĩ, học hàm PGS, GS.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Các hoạt động như viết bài tham gia Hội nghị khoa học, hội thảo, đăng báo, tạp chí... - Tăng cường các hoạt động giao lưu, trao đổi học thuật, nghiên cứu về văn học, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, ...
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Dự giờ, nghe giảng, tham gia thảo luận, sêmina các học phần theo quy chế đào tạo. - Chủ động, tích cực trong việc đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, tài liệu bổ trợ chuyên môn. - Hoàn thành các kiểm tra giữa kì và thi kết thúc các HP theo quy chế đào tạo.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu kiến thức: Người học được trang bị những kiến thức về Triết học, Lý luận văn học, văn học Việt Nam... ở bậc cao, chuyên sâu. Học viên nắm vững các phương pháp tiếp cận, các kỹ năng thực hành trên cơ sở tiếp nhận các lý luận cơ bản nhằm rèn luyện nghiệp vụ nghiên cứu khoa học để học viên có khả năng thích nghi với công việc có liên quan đến các nghiệp vụ trong thực tiễn. Có khả năng độc lập thực hiện 01 đề tài nghiên cứu cụ thể trong lĩnh vực văn học Việt Nam. - Kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> + Kỹ năng mềm: Người học ngành Văn học Việt Nam có kỹ năng tốt trong giao tiếp, thuyết trình, tham gia các hoạt động văn hóa-xã hội... + Kỹ năng chuyên môn: Sau khi tốt nghiệp, học viên có thể thực hiện tốt các nghiệp vụ văn học trong nhiều địa hạt, tạo cơ sở chuyên môn để học viên có thể học tiếp chương trình Tiến sĩ. - Trình độ ngoại ngữ: Khi tốt nghiệp sinh viên phải đạt trình độ tiếng Anh tối thiểu bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ B1 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu – CEFR).
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Nghiên cứu văn học Việt Nam, giảng dạy văn học ở các trường trung học, cao đẳng, đại học, các trường nghiệp vụ văn hoá-nghệ thuật, biên tập và xuất bản, báo chí và truyền thông...

12. Ngành đào tạo: LỊCH SỬ VIỆT NAM

Trình độ: Thạc sĩ

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo Quy chế Tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo hiện hành.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có hệ thống giảng đường, phòng học, phòng đa chức năng phục vụ cho dạy học ngành đào tạo. Nhiều phòng học được lắp ráp các trang thiết bị máy chiếu, âm thanh. - Trung tâm Thông tin - Tư liệu của Nhà trường có đủ sách, giáo trình, tài liệu phục vụ cho việc giảng dạy và học tập ngành đào tạo. - Phòng Thông tin - Tư liệu của Khoa có trên 800 đầu sách, khóa luận cử nhân, luận văn thạc sĩ và các tạp chí khoa học liên quan ngành đào tạo.
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng giảng viên cơ hữu của Khoa Lịch sử là 18, trong đó có 10 tiến sĩ (trực tiếp tham gia đào tạo cao học), 8 thạc sĩ (5 trong số đó đang làm NCS). Có 1 Phó giáo sư, 6 Giảng viên chính. Ngoài ra đang có 5 giảng viên đang chuẩn bị thi nâng ngạch lên giảng viên chính và 1 giảng viên chính đang làm Phó giáo sư. Khoa còn có sự phục vụ của 2 thạc sĩ (trong đó có 1 giảng viên chính) đang công tác trên các phòng, ban trong Trường. - Hàng năm, Khoa còn mời giảng, hướng dẫn luận văn và trao đổi học thuật với khoảng 5-7 Giáo sư, Phó Giáo sư đang công tác tại các trường đại học, viện nghiên cứu lịch sử trong cả nước.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các buổi xêmina, báo cáo chuyên đề khoa học; trao đổi, thảo luận, bảo vệ đề cương luận văn, Hội thảo khoa học v.v... - Tổ chức các buổi tiếp xúc, giao lưu khoa học với các nhà khoa học có chuyên môn liên quan đến chuyên ngành đào tạo.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Lên lớp nghe giảng, tham gia thảo luận, xêmina tất cả các học phần theo đúng quy chế đào tạo của Bộ Giáo dục & Đào tạo và của Nhà trường, của Khoa. - Chủ động, tích cực trong việc nghiên cứu tập bài giảng, giáo trình và các loại tài liệu tham khảo liên

		<p>quan.</p> <p>- Làm bài tập, bài kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc các học phần đầy đủ, nghiêm túc.</p>
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>- Kiến thức</p> <p>+ Người học được củng cố và nâng cao những kiến thức đã học ở trình độ đại học về Lịch sử nói chung, Lịch sử Việt Nam nói riêng; trong đó chú trọng những kiến thức lịch sử đương đại.</p> <p>+ Tăng cường kiến thức chuyên sâu về một số lĩnh vực chủ yếu trong tiến trình lịch sử dân tộc, cũng như kiến thức liên ngành về những vấn đề liên quan đến Lịch sử Việt Nam, Lịch sử khu vực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên. Đặc biệt, tìm hiểu và cập nhật những vấn đề cơ bản của lịch sử dân tộc đã, đang đặt ra đối với giới sử học nước ta hiện nay.</p> <p>- Kỹ năng</p> <p>+ Rèn luyện năng lực tự học, tự nghiên cứu khoa học, nhất là những vấn đề Lịch sử Việt Nam xảy ra trên địa bàn mà học viên đang sinh sống, công tác. Qua đó, bồi dưỡng cho học viên khả năng nghiên cứu khoa học độc lập, làm chủ về lĩnh vực kiến thức chuyên môn mà mình đã lựa chọn.</p> <p>+ Có trình độ B tin học và thông hiểu Tin học văn phòng, biết khai thác tư liệu nghiên cứu lịch sử trên mạng Internet và biết sử dụng tốt các phần mềm để soạn bài giảng lịch sử (đối với giáo viên) hoặc để biên soạn, thuyết trình các vấn đề khoa học lịch sử.</p> <p>- Trình độ ngoại ngữ:</p> <p>+ Đạt chứng chỉ Tiếng Anh bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam (tương đương trình độ B1 theo Khung tham chiếu chung châu Âu).</p>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>Tham gia nghiên cứu và giảng dạy phù hợp với chuyên ngành đào tạo, đáp ứng nhu cầu kinh tế - xã hội của đất nước, địa phương. Có thể tham gia nghiên cứu tại các viện, trung tâm, các cơ quan đoàn thể xã hội liên quan đến kiến thức lịch sử.</p>

13. Ngành đào tạo: QUẢN LÝ GIÁO DỤC

Trình độ: Thạc sĩ

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Tốt nghiệp Đại học quản lý giáo dục Tốt nghiệp đại học các ngành khác đã qua chương trình chuyển đổi
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	- Phòng học đầy đủ trang thiết bị - Thư viện phục vụ đầy đủ tài liệu học tập nghiên cứu
III	Đội ngũ giảng viên	- Tổng số giảng viên cơ hữu: 11 + Phó giáo sư: 4 + Tiến sỹ: 7
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Hoạt động ngoại khóa - Hoạt động xã hội - Hoạt động đoàn thể - Thực tập, thực tế theo chương trình đào tạo
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	- Chuyên cần, chấp hành kỷ luật - Năng động, tích cực làm chủ trong mọi hoạt động học tập rèn luyện
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Mục tiêu đào tạo</p> <p>1. Mục tiêu chung: Đào tạo trình độ thạc sĩ quản lý giáo dục nhằm mục tiêu giúp học viên bổ sung, mở rộng và nâng cao những kiến thức đã học ở đại học, tăng cường kiến thức cơ sở và chuyên ngành, hiện đại hóa, cập nhật những kiến thức chuyên ngành, giúp học viên nắm vững lý thuyết, có trình độ cao về thực hành, có khả năng phát hiện và giải quyết những vấn đề trong công tác quản lý và có khả năng nghiên cứu khoa học thuộc chuyên ngành Quản lý giáo dục, có đủ kiến thức và năng lực để có thể tiếp tục đào tạo ở trình độ cao hơn.</p> <p>2. Mục tiêu cụ thể: Học viên được đào tạo trình độ thạc sĩ Quản lý giáo dục, sau khi tốt nghiệp đạt được yêu cầu cụ thể về các mặt như sau:</p>

		<p><i>a) Về kiến thức:</i> Có trình độ chuyên môn vững vàng, nắm vững những tri thức cơ bản về quản lý và quản lý giáo dục, cập nhật được những vấn đề mới trong quản lý giáo dục.</p> <p><i>b) Về kỹ năng:</i> Có đủ năng lực vận dụng những tri thức đã học vào thực tiễn công tác quản lý, có khả năng tham gia nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực quản lý giáo dục. Đối với học viên là những nhà quản lý, sau khi được đào tạo và tốt nghiệp trình độ thạc sĩ quản lý giáo dục, với trình độ cao về chuyên môn sẽ giữ vai trò tích cực và chủ chốt trong công tác quản lý đơn vị của mình, có khả năng tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục và đào tạo.</p> <p><i>c) Về thái độ:</i> Có thái độ đúng đắn trong công tác quản lý, tiếp cận các vấn đề quản lý giáo dục một cách khoa học, có thái độ nghiêm túc trong việc tiếp tục nâng cao trình độ quản lý trong quá trình công tác sau khi tốt nghiệp.</p> <p><i>d) Về trình độ ngoại ngữ:</i> - Trình độ năng lực ngoại ngữ của học viên đạt được ở mức tương đương cấp độ B1 hoặc bậc 3/6 của Khung Châu Âu Chung. Hiệu trưởng quy định cụ thể việc tổ chức đánh giá trình độ ngoại ngữ của học viên.</p>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Là chuyên viên quản lý trong bộ máy quản lý giáo dục các cấp - Là chuyên viên quản lý tại các cơ sở giáo dục: các nhà trường, các trung tâm giáo dục. các tổ chức dịch vụ giáo dục. - Là chuyên viên phụ trách công tác văn hóa - giáo dục trong các cơ quan, chính quyền các cấp (Cơ quan trung ương, tỉnh, huyện, xã) và các tổ chức văn hóa - giáo dục ở cộng đồng. - Là cán bộ nghiên cứu trong các cơ quan nghiên cứu về quản lý giáo dục (Các Viện nghiên cứu, các Trung tâm nghiên cứu của các trường đại học, cao đẳng...) - Là giảng viên chuyên ngành quản lý giáo dục trong các cơ sở đào tạo và bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục (Các học viện quản lý giáo dục, trường đào tạo và bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục cấp tỉnh, thành phố, các khoa/tổ bộ môn quản lý giáo dục trong trường đại học và cao đẳng) <p>Khả năng nâng cao trình độ: Có đủ khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu chuyên môn ở trình độ thạc sĩ và tiến sĩ.</p>

14. Ngành đào tạo: NGÔN NGỮ ANH

Trình độ: Thạc sĩ

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo Quy chế tuyển sinh sau đại học hiện hành
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	<p>1. Phòng nghe nhìn: Khoa hiện tại có 3 phòng nghe nhìn tại khu A7 và 5 phòng tại tầng 12 khu 15 tầng. Mỗi phòng đủ cho 30-40 sinh viên học tập. Sinh viên có thể sử dụng các phòng này để học Nghe, Nói, Phiên dịch và rèn luyện nghiệp vụ sư phạm.</p> <p>2. Thư viện, giảng đường: Nhà trường cung cấp các phòng học với hệ thống máy chiếu, loa, đèn và quạt tại các khu giảng đường A1, A2, A3, A5, A6, A7, A8. Thư viện có các phòng tự học dành cho sinh viên; đồng thời cung cấp tài liệu, giáo trình, tập bài giảng liên tục cập nhật của giáo viên cho sinh viên. Thư viện và giảng đường đều được lắp đặt internet miễn phí, phục vụ cho mục đích học tập và giao tiếp của sinh viên.</p>
III	Đội ngũ giảng viên	<p>-Tổng số giảng viên cơ hữu: 45 Trong đó: + Số giảng viên là GS: 0 + Số giảng viên là PGS: 1 + Số giảng viên là TS: 9 + Số giảng viên là Thạc sĩ: 36 + Số giảng viên là cử nhân: 0 Tổng số giảng viên thỉnh giảng: 11</p>
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Các hoạt động xê mi na khoa học của Khoa và các Bộ môn 2. Các hội thảo chuyên ngành ngôn ngữ, ngôn ngữ Anh và Phương pháp giảng dạy tiếng Anh của quốc tế, quốc gia, Đề án NNQG 2020 và Trường Đại học Quy Nhơn. 3. Các buổi bảo vệ đề cương luận văn và luận văn thạc sĩ của khoa và của trường. 4. Các buổi thảo luận và nghiệm thu các đề tài khoa học các cấp.</p>

V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Tích cực tham dự các giờ lý thuyết trên lớp; tự giác nghiên cứu, tìm hiểu bài học theo yêu cầu của giảng viên; hoàn thành các tiểu luận, luận văn đúng yêu cầu, thời hạn; chủ động chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập, tham khảo; tham gia tích cực vào các hoạt động thảo luận, trình bày trên lớp. - Tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn, nghiên cứu khoa học do khoa và trường tổ chức - Trung thực, cần cù, năng động, tích cực trong nghiên cứu và tiếp thu kiến thức.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: Có kiến thức lý thuyết về ngôn ngữ Anh và các khoa học có liên quan, mở rộng và cập nhật kiến thức về ngôn ngữ và văn hoá các nước nói tiếng Anh để có thể vận dụng chúng một cách chủ động, sáng tạo vào nghiệp vụ biên dịch, phiên dịch, giao tiếp và giảng dạy tiếng Anh trong các phạm vi, điều kiện và hoạt động công tác cụ thể, phục vụ sự nghiệp phát triển khoa học - kỹ thuật, kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của đất nước. - Về kỹ năng: Phát triển các kỹ năng giao tiếp và làm việc bằng tiếng Anh, nhất là các kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, nghiên cứu và trình bày kết quả nghiên cứu thuộc chuyên ngành ngôn ngữ Anh. - Về trình độ ngoại ngữ: Có trình độ Ngoại ngữ 2 đạt bậc 3/6 Khung NLNNVN hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tương đương, còn hạn.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia các công việc tại các sở, ban, ngành nhà nước có yêu cầu cao về trình độ và năng lực tiếng Anh. - Tham gia làm việc cho các công ty nhà nước và tư nhân ở các vị trí yêu cầu sử dụng tốt tiếng Anh như: ngoại giao, lễ tân, biên-phiên dịch, truyền thông, văn hóa-du lịch. - Có thể tham gia giảng dạy tại các trường phổ thông các cấp, trung cấp, cao đẳng và đại học tại địa phương và trong cả nước.

15. Ngành đào tạo: KẾ TOÁN

Trình độ: Thạc sĩ

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Tuyển sinh trong cả nước theo quy chế chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	Có đầy đủ phòng học với trang thiết bị dạy học, phòng thí nghiệm thực hành.
III	Đội ngũ giảng viên	- Tổng số giảng viên cơ hữu: 50 giảng viên Trong đó: + Số giảng viên là Giáo sư: 0 + Số giảng viên là Phó Giáo sư: 1 PGS.TS + Số giảng viên là Tiến sĩ: 3 Tiến sĩ + Số giảng viên là Thạc sĩ: 37 Thạc sĩ, trong đó có 13 Thạc sĩ đang học Nghiên cứu sinh + Số giảng viên là Cử nhân: 9 cử nhân đang học cao học - Tổng số giảng viên thỉnh giảng: 10
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Nhà trường có đầy đủ giáo trình, tập bài giảng, tài liệu học tập, thư viện điện tử, hệ thống internet và hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ cho học tập và nghiên cứu; có các trung tâm văn hóa, thể thao phục vụ cho sinh viên.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	- Chuyên cần, nghiêm túc trong học tập, rèn luyện và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chuyên môn của giảng viên. - Có ý thức trách nhiệm, ý thức tập thể, tôn trọng pháp luật. - Có phương pháp học tập khoa học, có thói quen học tập theo nhóm; biết giải quyết các tình huống theo hướng tích cực; biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo trong nghề nghiệp.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	Mỗi ngành đào tạo đều có mục tiêu rõ ràng, có yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng. - Về kiến thức: Đào tạo các nhà khoa học kinh tế có khả năng nghiên cứu, giảng dạy và làm việc trong các cơ quan, tổ chức kinh tế từ Trung ương đến địa phương trong lĩnh vực kế toán và kiểm toán. Đào tạo đội ngũ cán bộ có khả năng tổ chức hạch toán kế toán, phân tích hoạt động kinh tế và tổ chức công tác kiểm

		<p>tra, kiểm toán ở các doanh nghiệp và các tổ chức khác.</p> <p>- Về kỹ năng: Đào tạo thạc sĩ kinh tế có trình độ, kiến thức chuyên sâu, nắm vững các chế độ tài chính – kế toán do Bộ Tài chính và Nhà nước ban hành; có kiến thức chuyên sâu về kế toán, kiểm toán và tài chính; đủ khả năng tổ chức điều hành công tác kế toán, kiểm toán nội bộ và tài chính ở tất cả các loại hình doanh nghiệp; thực hành và hướng dẫn thực hiện công tác kế toán, kiểm toán nội bộ; có khả năng nghiên cứu khoa học để phát triển và giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tế công tác.</p> <p>- Về năng lực: Học viên tốt nghiệp cao học chuyên ngành Kế toán được trang bị khả năng cập nhật những tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong chuyên môn, nâng cao năng lực phân tích, đánh giá, phát hiện và giải quyết những vấn đề thuộc chuyên môn để có thể đảm nhận nhiệm vụ nghiên cứu và thực hành tại các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp ở địa phương, khu vực, trong nước cũng như ngoài nước.</p> <p>- Về nghiên cứu: Học viên được bồi dưỡng các phương pháp nghiên cứu phù hợp để độc lập thực hiện nghiên cứu về các lĩnh vực chuyên môn thuộc chuyên ngành Kế toán. Học viên tự định hình hướng nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu để tiếp tục học tập và nghiên cứu xa hơn trong lĩnh vực Kế toán, kiểm toán và phân tích.</p> <p>- Trình độ ngoại ngữ: Khi tốt nghiệp, học viên đạt trình độ Tiếng Anh bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ B1 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu – CEFR).</p>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Học viên tốt nghiệp có thể làm việc ở các doanh nghiệp; các bộ phận chức năng kế toán – kiểm toán – tài chính tại các Bộ, ngành và các cơ quan nhà nước khác; giảng viên, nghiên cứu viên ở các Trường, Viện.

16. Ngành đào tạo: KỸ THUẬT ĐIỆN

Trình độ: Thạc sĩ

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	<p>- Đã tốt nghiệp đại học đúng ngành hoặc phù hợp với chuyên ngành Kỹ thuật điện.</p> <p>- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với chuyên ngành Kỹ thuật điện phải học bổ sung kiến thức trước khi dự thi (Theo hướng dẫn Thông tư số 15 /2014/TT-BGDĐT)</p>

II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng đường với 121 phòng học, trong đó có 15 phòng học dành cho đào tạo sau đại học, đầy đủ ánh sáng, phương tiện dạy học. - Các phòng thí nghiệm chuyên ngành: PTN Cao áp; PTN Kỹ thuật điện; PTN Kỹ thuật điện tử; PTN Mạch điện; PTN Máy điện; PTN Điện tử tương tự - số; PTN Vi xử lý, vi điều khiển; PTN Điện tử công suất; PTN Đo lường điện; PTN Truyền động điện và PLC; Xưởng thực hành điện - điện tử và PTN thuộc “<i>Dự án tăng cường năng lực nghiên cứu cho hệ thống phòng TN Kỹ thuật điện</i>” - Sử dụng các giáo trình và tài liệu học tập đã xuất bản của Trường ĐHBK Hà Nội, ĐHBK Đà Nẵng, ĐHBK Tp. Hồ Chí Minh và tài liệu tiếng anh của Singapore Polytechnic, New York, John Wiley and sons, Addison Wesley, ...; Một số giáo trình đã biên soạn; Tạp chí khoa học và công nghệ, các website chuyên ngành như: http://libraryoftexas.org; http://www.ee.mtu.edu/faculty/ljbohman; http://www.sciencedirect.com/science/journal
III	Đội ngũ giảng viên	Giảng viên chuyên ngành cơ hữu có 1 GS, 8 tiến sĩ và giảng viên thỉnh giảng ĐHBK Hà Nội, ĐHBK Đà Nẵng đảm nhận giảng dạy các học phần chuyên ngành Kỹ thuật điện trình độ cao học
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Tổ chức các buổi hội thảo chuyên ngành.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	Phải có thái độ học tập nghiêm túc, kỷ luật, nề nếp, chấp hành mọi quy định, quy chế của trường một cách tự giác và chủ động. Thể hiện là người tôn trọng pháp luật, thực hiện đúng các quy định của pháp luật.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: Trang bị cho học viên những kiến thức cơ sở và chuyên sâu thuộc chuyên ngành Kỹ thuật điện như các lĩnh vực: Máy điện, khí cụ điện, điện tử công suất, các nguồn năng lượng mới, phương pháp phân tích, tính toán, vận hành hệ thống điện và các lĩnh vực liên quan khác. - Về kỹ năng: Học viên biết cách phân tích và tổng hợp các vấn đề trong lĩnh vực Kỹ thuật điện; xây dựng và thực hiện các hoạt động nghiên cứu và ứng dụng các tiến bộ của Kỹ thuật nói chung và Kỹ thuật điện nói riêng vào thực tế đời sống; có khả năng độc lập nghiên cứu và truyền đạt kiến thức. - Trình độ ngoại ngữ: Trình độ năng lực ngoại ngữ của học viên đạt được ở mức tương đương cấp độ B1 của Khung tham chiếu chung Châu Âu hoặc bậc 3/6 theo Khung NLNN 6 bậc của Việt Nam.
VII	Vị trí làm việc sau	Nghiên cứu sinh tiến sĩ, giảng viên tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, nghiên cứu viên tại các viện, trung tâm, phòng thí nghiệm, sở khoa học, công ty Điện lực, truyền tải điện,... về lĩnh

khí tốt nghiệp	vực Kỹ thuật điện.
----------------	--------------------

17. Ngành đào tạo: KỸ THUẬT VIỄN THÔNG

Trình độ: Thạc sĩ

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ GD-ĐT (Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Quy Nhơn (Ban hành kèm theo Quyết định số 5508/QĐ-ĐHQN, ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn).
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng đường với 121 phòng học, đầy đủ ánh sáng, phương tiện dạy học. - Các phòng thí nghiệm chuyên ngành: Kỹ thuật điện; Kỹ thuật điện tử; Điện tử tương tự - số; Vi xử lý, vi điều khiển; Kỹ thuật mạch điện tử; Viễn thông; Cấu kiện điện tử; Đo lường điện tử; Kỹ thuật truyền hình; Xưởng thực hành điện - điện tử đủ để phục vụ thực hành và thí nghiệm cho học viên. Ngoài ra, học viên được thực tế tại trung tâm quản lý bay miền nam, Kỹ thuật định vị dẫn đường biển (Hải đoàn 48 Bình Định), Đài truyền hình Bình Định, Truyền hình Cấp Bình Định, FPT Bình Định. - Giáo trình và tài liệu học tập của ngành Kỹ thuật điện tử, truyền thông do (i) các NXB lớn trên thế giới xuất bản (ii) các Trường ĐHBK Hà Nội, ĐHBK Đà Nẵng, ĐHBK Tp. Hồ Chí Minh và các trường đại học khác xuất bản; (ii) Giảng viên Khoa Kỹ thuật & Công nghệ biên soạn.
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> + Giáo sư: 1 + Tiến sĩ: 6 + Giảng viên thỉnh giảng: 5
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các buổi hội thảo chuyên đề. - Hỗ trợ tham gia các hội nghị khoa học quốc tế.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	Phải có thái độ học tập nghiêm túc, kỷ luật, nề nếp, chấp hành mọi quy định, quy chế của trường một cách tự giác và chủ động. Thể hiện là người tôn trọng pháp luật, thực hiện đúng các quy định của pháp luật.
VI	Mục tiêu kiến thức,	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: Trang bị cho học viên những kiến thức mở rộng và chuyên sâu thuộc chuyên ngành Kỹ thuật viễn thông như các lĩnh vực: thông tin số, thông tin di động, thông tin quang, mạng thế hệ mới, mã

	<p>kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được</p>	<p>hóa thông tin, kỹ thuật định vị và dẫn đường, phát thanh và truyền hình số, truyền số liệu và các lĩnh vực liên quan khác.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về kỹ năng: Học viên biết phân tích và tổng hợp các vấn đề trong lĩnh vực Kỹ thuật viễn thông; xây dựng và thực hiện các hoạt động nghiên cứu và ứng dụng các tiến bộ của Kỹ thuật nói chung và Kỹ thuật viễn thông nói riêng vào thực tế đời sống; có khả năng độc lập nghiên cứu và truyền đạt kiến thức. - Về trình độ và năng lực chuyên môn: Sau khi tốt nghiệp, học viên đạt trình độ thạc sĩ khoa học Kỹ thuật viễn thông, có đủ năng lực thực hành và ứng dụng trong công tác chuyên môn thuộc lĩnh vực Kỹ thuật viễn thông, có đủ kiến thức và năng lực để tiếp tục tham gia ở chương trình đào tạo tiến sĩ, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội, khoa học - công nghệ của địa phương và cả nước. - Trình độ ngoại ngữ: sau khi tốt nghiệp sinh viên đạt trình độ tiếng Anh bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ B1 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu – CEFR)
VII	<p>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan quản lý nhà nước (Bộ, Cục, Vụ): Bộ Thông tin Truyền thông, Cục Tần số vô tuyến điện, Cục Bưu điện trung ương, Cục Viễn thông, Cục Ứng dụng công nghệ thông tin, Cục Ứng dụng và phát triển công nghệ, Cục Quản lý phát thanh, truyền hình, và thông tin điện tử, Cục Thương mại điện tử và công nghệ thông tin, Vụ Khoa học và công nghệ, Vụ Công nghệ cao... - Các Viện, Trung tâm: Viện Công nghệ viễn thông, Viện Nghiên cứu điện tử - tin học - tự động hóa, Viện Chiến lược thông tin và truyền thông, Viện Vật lý, Viện Ứng dụng công nghệ; Các Trung tâm: Tần số vô tuyến điện khu vực, Trung tâm Viễn thông ở khắp 3 miền Bắc – Trung – Nam... - Các Tập đoàn, Tổng công ty: Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT), Tập đoàn Viễn thông quân đội (VIETTEL), Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện Việt Nam (VTC), Tổng công ty Hàng không Việt Nam... Các công ty, đơn vị thành viên: Công ty Điện toán và truyền số liệu, Công ty Viễn thông liên tỉnh, quốc tế ... cũng như các công ty hoạt động trong lĩnh vực viễn thông. - Làm việc tại phòng Kỹ thuật các đài truyền hình, đài phát thanh, từ Trung ương đến địa phương; hay các phòng chức năng: Bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin, Công nghiệp điện tử - Công nghệ thông tin... của Sở Thông tin và truyền thông, Bưu điện... ở các Tỉnh, Thành phố trong cả nước. - Có năng lực làm việc ở vị trí cán bộ nghiên cứu, cán bộ giảng dạy về viễn thông tại các Viện, Trung tâm nghiên cứu và các cơ sở đào tạo. - Có thể học tiếp lên trình độ tiến sĩ ở trong nước và nước ngoài.

III. CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC (38 ngành)

A. CÁC NGÀNH CỬ NHÂN SƯ PHẠM (13 ngành)

1. Ngành đào tạo : SƯ PHẠM TOÁN

Trình độ: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Tuyển sinh trong cả nước, theo quy chế chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	Có đầy đủ phòng học với trang thiết bị dạy học.
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none">- Đội ngũ giảng viên đủ về số lượng và trình độ để đảm nhiệm nội dung của chương trình đào tạo. Hiện nay, Khoa Toán có 01 PGS.TSKH, 05 PGS.TS, 16 Tiến sỹ, 20 Thạc sỹ và 03 cử nhân.- Đội ngũ cán bộ quản lý đủ về số lượng và trình độ quản lý để quản lý chương trình đào tạo của ngành theo hệ thống tín chỉ.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none">- Nhà trường có đầy đủ giáo trình, tập bài giảng, tài liệu học tập, thư viện điện tử, hệ thống internet và hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ cho học tập và nghiên cứu. Có các trung tâm văn hóa, thể thao phục vụ cho sinh viên.- Thành lập đội ngũ cố vấn học tập.- Tổ chức các hoạt động thực tế chuyên môn.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none">- Thực hiện theo Quy chế 43 của Bộ Giáo dục về đào tạo cao đẳng, đại học theo hệ thống tín chỉ.- Thực hiện đúng các yêu cầu đối với từng học phần cụ thể được giảng viên quy định trong đề cương chi tiết học phần.- Chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và chương trình đào tạo của trường và khoa.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none">- <i>Kiến thức</i>: Đào tạo cử nhân sư phạm Toán học có phẩm chất chính trị đạo đức và sức khỏe tốt. Nắm vững các tri thức về toán cơ bản và phương pháp giảng dạy toán ở trường trung học phổ thông. Chương trình hướng tới trang bị những kiến thức đại cương về khoa học xã hội và nhân văn, về khoa học tự

		<p>nhiên cũng như những kiến thức cơ bản về Toán cơ bản, Toán sơ cấp và Toán ứng dụng cũng như các tư duy thuật toán.</p> <p>- <i>Kỹ năng</i>: Trang bị cho sinh viên có kỹ năng sử dụng phương pháp giảng dạy môn học Toán để dạy Toán cho học sinh trung học phổ thông, rèn luyện cho sinh viên khả năng tư duy toán học, kỹ năng giáo dục để giảng dạy các kiến thức toán học cho học sinh trung học phổ thông.</p> <p>- <i>Trình độ ngoại ngữ</i>: Đáp ứng chuẩn đầu ra trình độ ngoại ngữ của Trường Đại học Quy Nhơn.</p>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể làm công tác giảng dạy tại các trường trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp, các trường dạy nghề, các trường đại học, cao đẳng hoặc làm việc tại các viện nghiên cứu, các cơ quan quản lý, các cơ sở sản xuất và kinh doanh có sử dụng kiến thức của toán học, hoặc nếu có đủ điều kiện có thể đào tạo tiếp ở các trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.

2. Ngành đào tạo: SU PHẠM VẬT LÝ

Trình độ: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo Quy chế Tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy (Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT Ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ phòng học với trang thiết bị đáp ứng yêu cầu dạy học. - Có các phòng thí nghiệm thực hành và phòng thí nghiệm chuyên đề với đầy đủ các thiết bị mới, hiện đại. - Có đầy đủ giáo trình, tập bài giảng, tài liệu học tập, thư viện điện tử, hệ thống internet và hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ cho học tập và nghiên cứu. - Có ký túc xá cho sinh viên.
III	Đội ngũ giảng viên	<p>Tổng số giảng viên cơ hữu: 26</p> <p>Trong đó:</p> <p>+ Số giảng viên là Giáo sư: 0</p>

		<ul style="list-style-type: none"> + Số giảng viên là Phó giáo sư: 0 + Số giảng viên là Tiến sĩ: 09 + Số giảng viên là Thạc sĩ: 17 + Số giảng viên là Cử nhân: 0 Tổng số giảng viên thỉnh giảng: 0
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Người học được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo và các văn bản hướng dẫn của nhà trường; các chế độ, chính sách liên quan đến hoạt động học tập của sinh viên. - Nhà trường có đầy đủ giáo trình, tập bài giảng, tài liệu học tập, thư viện điện tử, hệ thống internet và hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ cho học tập và nghiên cứu. - Có đầy đủ phòng học với trang thiết bị đáp ứng yêu cầu dạy học. - Sinh viên đạt các điều kiện học tập đều được khuyến khích tham gia nghiên cứu khoa học. - Được tạo điều kiện tham gia các hoạt động nghiệp vụ để tăng cường kiến thức, kỹ năng. - Tham gia các kỳ tham quan thực tế. - Thông qua các tổ chức của thanh niên trong nhà trường như Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội sinh viên Việt Nam, các hình thức hỗ trợ và phát triển giáo dục trong thanh niên được đầu tư đúng mức, đa dạng và phong phú.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức trách nhiệm, ý thức tập thể, tôn trọng pháp luật. - Chuyên cần, nghiêm túc trong học tập, rèn luyện và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chuyên môn của giảng viên. - Có phương pháp học tập khoa học, có thói quen học tập theo nhóm; biết giải quyết các tình huống theo hướng tích cực; biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo trong nghề nghiệp. - Yêu nghề, gắn bó với nghề dạy học; chấp hành Luật Giáo dục, điều lệ, quy chế, quy định của ngành; có ý thức tổ chức kỉ luật và tinh thần trách nhiệm; giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; sống trung thực, lành mạnh, là tấm gương tốt cho học sinh.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> * Mục tiêu: - Đào tạo giảng viên trình độ cử nhân khoa học có đủ năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông, có năng lực tự học, tự nghiên cứu. * Kiến thức: - Có kiến thức cơ bản về Toán học, Ngoại ngữ, Tin học. - Có kiến thức đầy đủ và sâu sắc về lịch sử Vật lý, Vật lý đại cương, thí nghiệm Vật lý, Thiên văn học, Vật lý hiện đại. - Có kiến thức về khoa học giáo dục, lý luận dạy học Vật lý, chương trình Vật lý và thực tiễn dạy học Vật

		lý. * Kỹ năng: - Có kỹ năng vận dụng các kiến thức Vật lý để giải các bài toán về Vật lý đại cương, các bài toán Vật lý ở trung học phổ thông, giải thích các hiện tượng Vật lý trong tự nhiên, trong đời sống và trong kỹ thuật. - Trình độ ngoại ngữ: Đạt chuẩn đầu ra về trình độ ngoại ngữ của Trường Đại học Quy Nhơn.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên được cấp bằng Cử nhân Khoa học, hệ chính quy, ngành Sư phạm Vật lý; có thể xin tuyển dụng làm công chức giảng dạy bậc phổ thông (trung học phổ thông hoặc trung học cơ sở) tại các Sở Giáo dục - Đào tạo trong cả nước. - Nếu có nguyện vọng và hội đủ điều kiện, sinh viên có thể xin làm giảng viên của các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp trong cả nước. - Làm việc ở các cơ sở quản lý giáo dục. - Làm việc ở các trung tâm, viện nghiên cứu về giáo dục và khoa học kỹ thuật.

3. Ngành đào tạo: SƯ PHẠM HÓA HỌC

Trình độ: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	- Tuyển sinh trên toàn quốc; - Tốt nghiệp phổ thông trung học; - Trên điểm sàn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	- Đảm bảo giảng đường, thiết bị lắp đặt phục vụ đầy đủ và hiện đại cho sinh viên; - Đảm bảo về đầu sách đủ và chủng loại sách đa dạng, hiện đại, cập nhật; - Đảm bảo các phòng thí nghiệm phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu.
III	Đội ngũ giảng viên	- Có trình độ cao (5 PGS, 16 TS), có kinh nghiệm sư phạm, giảng dạy; - Có trình độ ngoại ngữ, tin học cao; - Có khả năng về nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho	- Có các câu lạc bộ về hóa học, câu lạc bộ tiếng anh; - Thường xuyên tổ chức các hoạt động về văn nghệ, thể dục thể thao, các hoạt động tình nguyện.

	người học	
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có tinh thần thái độ tự học, tự nghiên cứu, trau dồi bản thân; - Có phẩm chất đạo đức tốt, tác phong mẫu mực của người giáo viên trong tương lai; - Yêu nghề và có trách nhiệm cao với nghề nghiệp.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức chung về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, kiến thức chuyên sâu về hoá học bậc đại học; - Có kỹ năng tiến hành thí nghiệm, nghiên cứu khoa học, cập nhật các thông tin, kiến thức về khoa học Hóa học; - Có chí hướng, đủ trình độ để học ở bậc học cao hơn: Thạc sỹ, Tiến sỹ; - Hiểu, nắm vững và vận dụng các kiến thức về nghiệp vụ sư phạm, tâm lý, giáo dục, phương pháp giảng dạy, mục tiêu, nội dung, hình thức tổ chức dạy và học, kiểm tra đánh giá ở trường phổ thông, đại học; - Có thể sử dụng tiếng anh trong giao tiếp hằng ngày, đọc, hiểu các tài liệu chuyên ngành; - Có đủ khả năng sử dụng công nghệ thông tin phục vụ thiết kế bài giảng môn học.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Có đủ kiến thức chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm để giảng dạy ở các trường phổ thông, cao đẳng, đại học. - Có khả năng làm nghiên cứu tại các trung tâm nghiên cứu khoa học và công nghệ, các viện nghiên cứu.

4. Ngành đào tạo : SƯ PHẠM SINH HỌC

Trình độ: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Tuyển sinh trong cả nước theo quy chế chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	Có đầy đủ phòng học với trang thiết bị dạy học, 13 phòng thí nghiệm thực hành với trang thiết bị hiện đại, 1 vườn sinh học, 1 trại thực nghiệm nghiên cứu Nhơn Tân
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng số giảng viên cơ hữu: 32 Trong đó + Số giảng viên là Giáo sư: 0

		<ul style="list-style-type: none"> + Số giảng viên là Phó giáo sư: 01 + Số giảng viên là Tiến sĩ: 08 + Số giảng viên là Thạc sĩ: 27 + Số giảng viên là cử nhân: 0 <p>- Tổng số giảng viên thỉnh giảng: 01</p>
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Nhà trường có đầy đủ giáo trình, tập bài giảng, tài liệu học tập, thư viện điện tử, hệ thống internet và hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ cho học tập và nghiên cứu; có các trung tâm văn hóa, thể thao phục vụ cho sinh viên.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần, nghiêm túc trong học tập, rèn luyện và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chuyên môn của giảng viên. - Có ý thức trách nhiệm, ý thức tập thể, tôn trọng pháp luật. - Có phương pháp học tập khoa học, có thói quen học tập theo nhóm; biết giải quyết các tình huống theo hướng tích cực; biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo trong nghề nghiệp.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>- Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sinh viên có đủ năng lực chuyên môn nghiệp vụ, đảm bảo dạy tốt môn Sinh học và Công nghệ ở Trường phổ thông. + Biết phương pháp giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn dạy học, giáo dục bằng con đường tổng kết kinh nghiệm nghiên cứu khoa học. + Biết xây dựng giả thiết khoa học, soạn đề cương nghiên cứu, triển khai nghiên cứu, viết báo cáo khoa học và ứng dụng triển khai kết quả nghiên cứu vào thực tiễn. + Đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy và học, kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục ở phổ thông, có đủ năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng thiết bị tiên tiến, hiện đại trong dạy học để nâng cao chất lượng trong giờ dạy. + Hiểu được các nhiệm vụ phát triển giáo dục về quy mô, chất lượng, hiệu quả... phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Có khả năng học nâng cao lên trình độ thạc sĩ và tiến sĩ. <p>- Kỹ năng: Chương trình đào tạo trang bị cho người học kỹ năng thực hành nghề nghiệp, có khả năng tư duy sáng tạo, phương pháp tiếp cận khoa học để giải quyết các vấn đề thực tiễn của ngành Sinh học, Nông học và các ngành khác có liên quan. Hình thành năng lực tự đề xuất và giải quyết vấn đề trong nghiên cứu khoa học.</p> <p>- Trình độ ngoại ngữ: Khi tốt nghiệp sinh viên đạt trình độ tiếng Anh bậc 2/6 theo Khung năng lực</p>

		ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ A2 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu – CEFR). Đối với SV từ khóa K39 (tuyển sinh năm 2016) trở đi, khi tốt nghiệp phải đạt trình độ tiếng Anh bậc 3/6 hoặc các chứng chỉ tương đương: B1, IELTS 4.5, TOEFL IBT 45, TOEIC 450.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Làm giáo viên trung học phổ thông trình độ đại học, dạy môn Sinh học và giáo viên dạy môn Công nghệ 10 ở Trung học phổ thông; môn Sinh học ở các trường trung học cơ sở, trung học chuyên nghiệp. Có khả năng tham gia nghiên cứu tại các trung tâm nghiên cứu khoa học, viện nghiên cứu thuộc ngành Sinh học, Sinh thái học, Môi trường, cơ sở sản xuất kinh doanh có liên quan đến lĩnh vực sinh học

5. Ngành đào tạo: SU PHẠM NGŨ VĂN

Trình độ: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ hệ thống giảng đường, phòng học, phòng đa chức năng phục vụ cho việc dạy học chuyên ngành. - Hệ thống máy chiếu, âm thanh phục vụ đào tạo - Thư viện nhà trường và thư viện của khoa có đủ sách tham khảo, báo, tạp chí, giáo trình, luận án, luận văn, khóa luận và các tài liệu phục vụ giảng dạy và học tập chuyên ngành.
III	Đội ngũ giảng viên	100% giảng viên cơ hữu, trong đó có 30 giảng viên của khoa, cụ thể: + Số GV là PGS- TS: 01 + Số GV là TS: 12 + Số GV là Thạc sĩ: 16 (trong đó có 7 nghiên cứu sinh) + Số GV là Cử nhân: 01
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Thực tế chuyên môn, thực tập sư phạm I và thực tập sư phạm II. - Các hoạt động ngoại khóa như sáng tác thơ văn, Hội thi nghiệp vụ sư phạm, thao giảng, Hội thi văn học dân gian. - Tăng cường hoạt động Đoàn – Hội theo hướng phát huy tính sáng tạo, rèn luyện kỹ năng sống cho sinh viên. - Tăng cường các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, hoạt động tình nguyện hè, hoạt động thiện

		nguyện...
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Dự giờ, nghe giảng, tham gia thảo luận, tham gia các buổi sêmina các học phần theo quy chế đào tạo. - Chủ động, tích cực hoá trong việc đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo, tài liệu bổ trợ. - Hoàn thành đầy đủ các bài kiểm tra giữa kì và thi kết thúc các HP.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu kiến thức: Người học được trang bị có hệ thống và sâu rộng những kiến thức cơ bản về văn học Việt Nam và thế giới, Ngôn ngữ học, Việt ngữ học, Lý luận và phê bình văn học. Có đủ khả năng để học tiếp các chương trình đào tạo Thạc sĩ, Tiến sĩ các chuyên ngành Văn học Việt Nam, Ngôn ngữ, Văn học nước ngoài, Lý luận văn học, Khoa học giáo dục... - Kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> + Kỹ năng mềm: Khi tốt nghiệp, cử nhân ngành Sư phạm Ngữ văn có kỹ năng tốt trong giao tiếp, thuyết trình, kỹ năng tổ chức các hoạt động văn hóa - nghệ thuật, soạn thảo công văn, giấy tờ, văn bản hành chính... + Kỹ năng chuyên môn: Sinh viên ngành Sư phạm Ngữ văn sau khi tốt nghiệp có kỹ năng và phẩm chất cần thiết để trở thành những giáo viên tương lai, có khả năng giảng dạy tốt ở bậc THPT, nghiên cứu khoa học Ngữ văn và quản lý giáo dục một cách hiệu quả. - Trình độ ngoại ngữ: Khi tốt nghiệp sinh viên phải đạt trình độ tiếng Anh tối thiểu bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ B1 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu – CEFR).
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia công tác giảng dạy, nghiên cứu tại các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp có giảng dạy tiếng Việt và văn học, soạn thảo văn bản... - Tham gia giảng dạy tại các trường Trung học phổ thông, trung học cơ sở, trung tâm giáo dục thường xuyên, - Các cơ sở hoạt động văn hoá, văn nghệ, báo, đài phát thanh - truyền hình của trung ương và địa phương, các sở ban ngành, các Ban của Đảng, công tác hành chính của các doanh nghiệp tư nhân, đơn vị ngoài quốc doanh...

6. Ngành đào tạo: SỬ PHẠM LỊCH SỬ

Trình độ: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo Quy chế Tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy (Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT Ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và các quy định của Trường Đại học Quy Nhơn.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có hệ thống giảng đường, phòng học, phòng đa chức năng phục vụ cho dạy học ngành đào tạo. Nhiều phòng học được lắp ráp các trang thiết bị máy chiếu, âm thanh. - Trung tâm Thông tin - Tư liệu của Nhà trường có đầy đủ sách, giáo trình, tài liệu phục vụ cho giảng dạy và học tập ngành đào tạo. - Phòng Thông tin - Tư liệu của Khoa có trên 800 đầu sách, khóa luận cử nhân, luận văn thạc sĩ và các tạp chí khoa học liên quan ngành đào tạo. - Có hệ thống sân bãi, nhà thi đấu thể thao phục vụ cho việc học tập và rèn luyện thể chất.
III	Đội ngũ giảng viên	Số lượng giảng viên cơ hữu của Khoa Lịch sử là 18, trong đó có 10 tiến sĩ, 8 thạc sĩ (5 trong số đó đang làm NCS). Có 01 Phó giáo sư, 06 Giảng viên chính (trong đó có 01 GVC đang làm Phó giáo sư), 11 giảng viên (trong đó có 5 GV chuẩn bị thi nâng ngạch lên giảng viên chính). Khoa còn có 2 thạc sĩ (trong đó 1 là giảng viên chính) đang công tác tại các phòng, ban trong Trường.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức Tuần sinh hoạt đầu khóa cho sinh viên năm thứ nhất nhằm cung cấp các văn bản hướng dẫn về mục tiêu đào tạo, điều kiện dự thi kết thúc từng học phần và điều kiện dự thi tốt nghiệp cũng như các văn bản liên quan khác. - Đôn đốc các cố vấn học tập theo sát và hỗ trợ đặc lực cho sinh viên trong học tập. Tổ chức các đợt thực tế chuyên môn (tham quan di tích, bảo tàng, nghiên cứu lịch sử địa phương,...) và các đợt thực tập sư phạm: Đợt 1 - kiến tập; Đợt 2 - công tác chủ nhiệm và giảng dạy ở trường phổ thông. - Tổ chức các hoạt động ngoại khóa gắn với chuyên môn như Câu lạc bộ Sử học, Cuộc thi Nhà Sử học Trẻ, Hội thi nghiệp vụ sư phạm. Tổ chức các nhóm sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học và hướng

		<p>dẫn các sinh viên đủ điều kiện làm khóa luận tốt nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các hoạt động biểu diễn văn nghệ, thi đấu thể thao,... trong sinh viên để rèn luyện thể lực, tạo không khí vui tươi và lựa chọn nhân tài tham gia cấp Trường. - Đảm bảo trật tự, an toàn cho sinh viên và khen thưởng kịp thời các sinh viên có thành tích trong học tập, rèn luyện...
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Lên lớp nghe giảng, tham gia thảo luận, xêmina tất cả các học phần theo đúng quy chế đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định của Nhà trường và của Khoa. - Chủ động, tích cực trong việc nghiên cứu tập bài giảng, giáo trình và các loại tài liệu tham khảo liên quan. - Làm bài tập, bài kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc các học phần đầy đủ, nghiêm túc.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức <ul style="list-style-type: none"> + Hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, về kiến thức quốc phòng-an ninh; + Thông hiểu những kiến thức cơ bản, có hệ thống về tiến trình lịch sử dân tộc và lịch sử thế giới và những kiến thức cơ sở, chuyên sâu của chuyên ngành. - Kỹ năng <ul style="list-style-type: none"> + Rèn luyện năng lực vận dụng những kiến thức đã học phục vụ cho công tác nghiên cứu lịch sử và hoạt động xã hội. Đặc biệt là năng lực tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội. + Có trình độ B tin học, sử dụng tốt các phần mềm soạn bài giảng lịch sử. - Trình độ ngoại ngữ <ul style="list-style-type: none"> + Trình độ Tiếng Anh tối thiểu đạt bậc 2/6 theo Khung ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam (tương đương cấp độ A2 theo Khung tham chiếu chung của châu Âu - CEFR). Từ khóa 39 (tuyển sinh năm 2016) trở đi, phải đạt bậc 3/6 theo Khung ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam.

VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Làm công tác dạy học tại các trường trung học phổ thông, cao đẳng và đại học. - Có thể tham gia nghiên cứu tại các viện, trung tâm, các cơ quan đoàn thể xã hội liên quan đến kiến thức lịch sử.
-----	------------------------------------	---

7. Ngành đào tạo: SU PHẠM ĐỊA LÝ

Trình độ: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Theo Quy chế tuyển sinh đại học và cao đẳng hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định của Đại học Quy Nhơn.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	<p>Khoa và Trường có đầy đủ các cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ học tập, đào tạo gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống các giảng đường A1, A2, A3, A4, A5, A6, A7 và A8 và phòng học nối mạng. - Hệ thống các phòng học đa chức năng. - Hệ thống phòng thực hành máy tính. - Phòng thực hành địa lí tự nhiên và bản đồ. - Trang thiết bị máy móc phục vụ đo vẽ và trắc địa. <p>* Trường có Trung tâm Thông tin - Tư liệu với hơn 200 đầu sách, giáo trình, tập bài giảng, tài liệu học tập chuyên ngành; Có thư viện điện tử, hệ thống internet và hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ cho học tập, tham khảo và nghiên cứu chuyên ngành.</p> <p>* Các phòng thí nghiệm, thực hành phục vụ đào tạo của Khoa Địa lí - Địa chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phòng thực hành Công nghệ Địa chính - ứng dụng và Môi trường với nhiều trang thiết bị hiện đại: <ul style="list-style-type: none"> + Diện tích 80m² + Phòng có 35 máy tính cấu hình cao kết nối cùng 01 máy chủ qua mạng LAN. - 1 bộ máy GNSS 2 tần số Trimble R4: có thể cả đo lưới và đo chi tiết - 1 bộ toàn đạc điện tử Topcon GTS-N230 độ chính xác 5" + Hệ thống máy kinh vĩ quang cơ... kính đ ọc và phân tích địa hình lập thể, máy ảnh số tích hợp GPS, ống nhòm, thống máy tính, projector và nhiều trang thiết bị khác. - Phòng Thực hành Địa lí Tự nhiên: Phòng Thực hành Địa lí Tự nhiên: phục vụ nghiên cứu chuyên môn - Diện tích 30m², được trang bị 2 máy điều hòa, bóng đèn đảm bảo ánh sáng, quạt... - Thiết bị dùng cho

		<p>giảng dạy và nghiên cứu đầy đủ, hiện đại, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + 120 mẫu đá, khoáng vật và hóa thạch; 2 búa địa chất, kính lúp phục vụ cho nghiên cứu địa chất; + 1 máy đo áp suất không khí; 2 máy đo nhiệt, ẩm, ánh sáng và gió, phục vụ cho nghiên cứu khí tượng, khí hậu; -Thiết bị dùng cho giảng dạy và nghiên cứu đầy đủ, hiện đại, gồm: + 1 máy đo lưu tốc kênh hở, phục vụ cho nghiên cứu thủy văn; + 4 máy GNSS GIS độ chính xác 5m, 10 địa bàn địa chất hỗ trợ cho nghiên cứu ngoài thực địa và vẽ bản đồ; + 2 ống nhòm dùng quan sát, nghiên cứu các hiện tượng tự nhiên từ xa + 1 máy ảnh có GPS, 2 kính lập thể, ảnh vệ tinh, ảnh máy bay...phục vụ cho thực hành nghiên cứu tài nguyên môi trường; + 2 máy in màu và đen trắng, 1 máy scan phục vụ cho thành lập và in ấn bản đồ... + 1 máy chiếu Projector, bảng...; + 4 tủ đựng thiết bị, mẫu vật, bàn ghế dùng cho GV và SV phù hợp... - Phòng thực hành nghiệp vụ sư phạm ở nhà A7 – 308. + Phòng tập giảng; + Hệ thống bản đồ về địa lý tự nhiên, kinh tế xã hội của Việt Nam; + Hệ thống bản đồ về địa lý tự nhiên, kinh tế thế giới; + Bản đồ địa hình Việt Nam, các châu lục và thế giới,... * Hệ thống giáo trình, tập bài giảng của các GV trong khoa theo link: http://geoqnu.edu.vn/index.php?option=com_content&view=category&layout=blog&id=25&Itemid=36
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng số giảng viên cơ hữu: 15 Trong đó: + Số giảng viên là Giáo sư: 0 + Số giảng viên là Phó giáo sư: 01 + Số giảng viên là Tiến sĩ: 05 + Số giảng viên là Thạc sĩ: 09 + Số giảng viên là cử nhân: 0

		- Tổng số giảng viên thỉnh giảng: 03
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>- Bên cạnh các trung tâm văn hóa, TDTT của Nhà trường thường xuyên tổ chức hoạt động thu hút SV, Khoa có Câu lạc bộ Địa lí - Địa chính, Hội Sinh viên, Đoàn Thanh niên, Đội Thanh niên xung kích... góp phần đáp ứng nhu cầu học tập, hoạt động phong trào của sinh viên.</p> <p>- Khoa thường xuyên tổ chức các hoạt động hướng dẫn sinh viên đi thực tập chuyên đề, khóa luận, chuyên đề tốt nghiệp,....</p> <p>- Ngoài ra, Khoa còn phối kết hợp với đơn vị khác trong và ngoài trường (Sở KH-CN, Sở TN-MT, Trung tâm CNTT, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh Bình Định, Liên đoàn Địa chất V, Phân viện Điều tra quy hoạch rừng Nam Trung bộ và Tây Nguyên, Hải đội II - Bộ đội biên phòng, các trung tâm, công ty đo đạc trên địa bàn tỉnh Bình Định) tổ chức các hoạt động hỗ trợ bổ ích cho học tập, sinh hoạt và rèn luyện kỹ năng mềm cho SV.</p>
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<p>- Có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt; yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu ngành nghề, có tinh thần phục vụ và ý thức trách nhiệm cao trong học tập, rèn luyện; có tác phong mẫu mực của một nhà giáo.</p> <p>- Chuyên cần, nghiêm túc trong học tập, rèn luyện và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chuyên môn của giảng viên.</p> <p>- Có ý thức trách nhiệm, ý thức tập thể, tôn trọng pháp luật.</p> <p>- Có phương pháp học tập khoa học, có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; biết giải quyết các tình huống theo hướng tích cực; biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo trong học tập và giảng dạy địa lí ở nhà trường phổ thông.</p>
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Kiến thức:</p> <p>- SV hiểu rõ bản chất, đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp luận, phương pháp nghiên cứu của Khoa học Địa lí và Khoa học Giáo dục.</p> <p>- Nắm vững những tri thức địa lí cơ bản và mối quan hệ với các hiện tượng, các quá trình tự nhiên, kinh tế - xã hội cũng như tổ chức lãnh thổ ngành vùng các quốc gia trên thế giới và ở Việt Nam.</p> <p>- Hiểu đúng đắn về mối quan hệ giữa tự nhiên và kinh tế - xã hội, giữa con người với môi trường và sự phát triển bền vững.</p> <p>- Nắm được lí luận dạy học cơ bản, tiếp cận và thực hiện được các phương pháp dạy học hiện đại;</p> <p>- Hiểu rõ chủ trương đổi mới phương pháp dạy học ở các cấp học, bậc học của Đảng và Nhà nước.</p> <p>2. Kỹ năng:</p> <p>- Có kỹ năng làm việc nhóm, báo cáo thuyết trình các vấn đề của địa lí tự nhiên, địa lí kinh tế - xã hội,</p>

		<p>tài nguyên - môi trường và thiên tai được đề cập đến trong chương trình đào tạo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng áp dụng các phương pháp tiên tiến và phương tiện dạy học hiện đại vào các quá trình dạy học địa lí ở các trường trung học phổ thông; - Có khả năng nghiên cứu tìm hiểu tự nhiên, kinh tế - xã hội khu vực, địa phương phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập địa lí và thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội. - Có kỹ năng sư phạm, vận dụng những hiểu biết và kỹ năng nghề nghiệp vào việc dạy học địa lí ở các trường trung học phổ thông. <p>3. Trình độ ngoại ngữ: Khi tốt nghiệp sinh viên đạt trình độ tiếng Anh bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - SV tốt nghiệp ra trường có đủ sức khỏe, năng lực chuyên môn và kỹ năng dạy học môn Địa lí ở các trường THPT, THCS hoặc tham gia nghiên cứu khoa học tại các viện, trung tâm, cơ quan ban ngành có liên quan đến chuyên môn Địa lý đã được đào tạo. - Những SV giỏi có thể được nhận nhiệm sở tại các trường đại học và cao đẳng sư phạm hoặc được tiếp tục đào tạo đặc cách ở bậc học cao hơn - bậc sau đại học.

8. Ngành đào tạo: SƯ PHẠM TIẾNG ANH

Trình độ: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	<p>1. Phòng nghe nhìn:</p> <p>Khoa hiện tại có 3 phòng nghe nhìn tại khu A7 và 5 phòng tại tầng 12 khu 15 tầng. Mỗi phòng đủ cho 30-40 sinh viên học tập. Sinh viên có thể sử dụng các phòng này để học Nghe, Nói, Phiên dịch và rèn luyện nghiệp vụ sư phạm.</p> <p>2. Thư viện, giảng đường:</p> <p>Nhà trường cung cấp các phòng học với hệ thống máy chiếu, loa, đèn và quạt tại các khu giảng đường</p>

		A1, A2, A3, A5, A6, A7, A8. Thư viện có các phòng tự học dành cho sinh viên; đồng thời cung cấp tài liệu, giáo trình, tập bài giảng liên tục cập nhật của giáo viên cho sinh viên. Thư viện và giảng đường đều được lắp đặt internet miễn phí, phục vụ cho mục đích học tập và giao tiếp của sinh viên.
III	Đội ngũ giảng viên	- Tổng số giảng viên cơ hữu: 45 Trong đó: + Số giảng viên là GS: 0 + Số giảng viên là PGS: 1 + Số giảng viên là TS: 9 + Số giảng viên là Thạc sĩ: 36 + Số giảng viên là cử nhân: 0 - Tổng số giảng viên thỉnh giảng: 0
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Chương trình kiến tập và thực tập sư phạm - Câu lạc bộ tiếng Anh - Diễn đàn tiếng Anh cộng đồng - Các chương trình hoạt động ngoại khóa do hội sinh viên và đoàn thanh niên tổ chức
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	- Tích cực tham dự các giờ lý thuyết trên lớp; tự giác nghiên cứu, tìm hiểu bài học theo yêu cầu của giảng viên, hoàn thành các bài tập và trả lời câu hỏi chuẩn bị bài trước khi đến lớp; chủ động chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập và tham khảo. - Cần cù, năng động tiếp thu kiến thức
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	+ Về kiến thức: - Người học nắm vững những kiến thức chung về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và kiến thức đại cương làm nền cho việc rèn luyện phẩm chất chính trị cho cử nhân ngành sư phạm tiếng Anh. - Cung cấp cho sinh viên kiến thức tương đối rộng về ngôn ngữ Anh, văn hoá, xã hội và văn học Anh - Mỹ. Có kiến thức tốt về tiếng Anh và sử dụng thành thạo tiếng Anh ít nhất tương đương bậc 5/6 theo khung ngoại ngữ 6 bậc của Việt nam. Sử dụng tốt tiếng Anh trong quá trình dạy học, nghiên cứu và hướng dẫn người học nghiên cứu khoa học. - Trang bị cho người học trình độ ngoại ngữ 2 (tiếng Pháp/ tiếng Trung) tối thiểu đạt chuẩn bậc 3/6 theo

khung ngoại ngữ 6 bậc của Việt nam. Hiểu được các ý chính của một diễn ngôn tiêu chuẩn về các vấn đề quen thuộc trong các chủ đề về công việc, trường học, giải trí... Xử lí hầu hết các tình huống có thể xảy ra khi đi đến nơi sử dụng ngôn ngữ. Viết được các văn bản đơn giản về các chủ đề quen thuộc hoặc các chủ đề mà cá nhân quan tâm. Mô tả được những kinh nghiệm, sự kiện, mơ ước, hy vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích cho ý kiến và kế hoạch của mình.

- Trang bị cho người học kiến thức về khoa học sư phạm, cơ sở lý luận và phương pháp dạy (ở người dạy) và học (ở người học) tiếng Anh; hiểu biết về chương trình, biết thiết kế đề cương môn học, làm cơ sở cho công việc giảng dạy, có kiến thức về môi trường sống và làm việc trong thời kì hội nhập, toàn cầu hóa; sinh viên sẽ có kiến thức về sử dụng hiệu quả công nghệ trong giảng dạy ngoại ngữ, có phẩm chất đạo đức, tính chuyên nghiệp, khả năng giao tiếp, giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, tư duy phê phán.

+ Về kỹ năng:

- Rèn luyện và phát triển các kỹ năng giao tiếp tiếng Anh ở mức độ thành thạo trong các tình huống giao tiếp xã hội và trong công tác chuyên môn.

- Bảo đảm cho sinh viên đạt được trình độ nghiệp vụ đủ để hoạt động và công tác có hiệu quả trong giảng dạy tiếng Anh ở các cấp học thuộc hệ thống giáo dục Việt Nam. Đảm bảo cho sinh viên nắm vững kiến thức và kỹ năng thực hành các bộ môn cơ bản của khoa học sư phạm, có cơ sở lý luận và biết sử dụng phương pháp giảng dạy tiếng Anh ở các cấp học trong hệ thống giáo dục Việt Nam.

- Trang bị cho sinh viên kỹ năng học tập hiệu quả để có thể tự học nhằm tiếp tục nâng cao kiến thức và năng lực thực hành tiếng (các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết), bước đầu hình thành tư duy và năng lực nghiên cứu khoa học về các vấn đề ngôn ngữ, văn học hoặc văn hoá, văn minh của các nước thuộc cộng đồng Anh ngữ.

+ Về trình độ ngoại ngữ:

Sinh viên tốt nghiệp ngành sư phạm tiếng Anh phải có trình độ tiếng Anh đảm bảo đạt bậc 5 theo khung năng lực NN 6 bậc của Việt nam, và trình độ ngoại ngữ 2 đạt trình độ bậc 3 theo khung năng lực NN 6 bậc của Việt Nam.

VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên của các trường phổ thông trung học, trung học cơ sở và tiểu học trong tỉnh và khu vực - Tham gia các công việc văn phòng tại các sở, ban, ngành có yêu cầu trình độ và năng lực tiếng Anh
-----	------------------------------------	--

9. Ngành đào tạo: SU PHẠM TIN HỌC

Trình độ: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Tuyển sinh trong cả nước, theo quy chế chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	<p>Có đầy đủ phòng học với trang thiết bị dạy học như máy chiếu, âm thanh.</p> <p>Thư viện có đầy đủ sách tham khảo cho chuyên ngành CNTT.</p> <p>Có 10 phòng máy tính với hơn 450 máy tính phục vụ cho thực hành.</p>
III	Đội ngũ giảng viên	<p>Số lượng giảng viên: 31</p> <p>(Trong đó: TS: 06, NCS: 04, ThS: 21).</p>
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>Khoa có câu lạc bộ ICT thường xuyên tổ chức các hoạt động hỗ trợ kiến thức về CNTT cho sinh viên.</p> <p>Hàng năm liên chi đoàn khoa tổ chức các hoạt động nghiệp vụ tạo sân chơi cho sinh viên năng động và hứng thú học tập.</p>
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần, nghiêm túc trong học tập, rèn luyện và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chuyên môn của giảng viên. - Có ý thức trách nhiệm, ý thức tập thể, tôn trọng pháp luật. - Có phương pháp học tập khoa học, có thói quen học tập theo nhóm; biết giải quyết các tình huống theo hướng tích cực; biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo trong nghề nghiệp.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: + Có những kiến thức cơ bản nhất về CNTT và những ứng dụng của CNTT. + Có kiến thức về tư duy thuật toán và lập trình cho máy tính.

		<ul style="list-style-type: none"> + Có kiến thức về tổ chức và quản lý dữ liệu phục vụ cho công tác quản lý. + Có kiến thức cơ bản về mạng máy tính, tổ chức và quản lý mạng máy tính. + Có kiến thức về tâm lý học và nghiệp vụ sư phạm. + Kiến thức về nghiệp vụ giảng dạy môn Tin học ở trường THPT. - Kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> + Kỹ năng sử dụng máy tính. + Kỹ năng về lập trình ứng dụng. + Kỹ năng về tổ chức và quản lý dữ liệu trên máy tính. + Kỹ năng về tổ chức và quản lý mạng máy tính. + Kỹ năng về làm việc nhóm. + Kỹ năng về thuyết trình. + Kỹ năng về giảng dạy môn Tin học. - Trình độ ngoại ngữ: tối thiểu đạt bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên giảng dạy môn Tin học ở các trường THPT. - Giảng dạy ở các trường đại học, cao đẳng hay trung cấp chuyên nghiệp. - Chuyên viên quản lý CNTT tại các cơ quan, tổ chức hay doanh nghiệp. Với các vị trí như quản trị mạng, tổ chức và quản trị hệ thống thông tin, lập trình ứng dụng. - Các công ty chuyên về phần mềm, các giải pháp về CNTT.

10. Ngành đào tạo: GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ

Trình độ: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Tuyển sinh theo Quy chế Tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy (ban hành kèm theo Thông tư số

		03/2015/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	Có đầy đủ phòng học với trang thiết bị dạy học, phòng thí nghiệm, thực hành, thư viện điện tử, hệ thống internet và cơ sở dữ liệu phục vụ cho học tập và nghiên cứu.
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng số giảng viên cơ hữu: 37 Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> + Số giảng viên là Giáo sư: 0 + Số giảng viên là Phó Giáo sư: 02 + Số giảng viên là Tiến sĩ: 08 + Số giảng viên là Thạc sĩ: 26 + Số giảng viên là Cử nhân: 01 - Tổng số giảng viên thỉnh giảng (ngoài cơ sở đào tạo): 00
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ giáo trình, tập bài giảng, tài liệu học tập, thư viện điện tử, hệ thống internet và cơ sở dữ liệu phục vụ cho học tập và nghiên cứu. - Có các trung tâm văn hóa, thể thao phục vụ sinh viên đáp ứng yêu cầu giáo dục toàn diện. - Có đội ngũ cố vấn học tập. - Có các hoạt động kiến tập, thực tập, thực tế chuyên môn.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện theo Quyết định 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ. - Thực hiện đúng các yêu cầu đối với từng học phần cụ thể được giảng viên quy định trong đề cương chi tiết các học phần.

		<p>- Chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và chương trình đào tạo của trường và khoa.</p>
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>- <i>Kiến thức:</i></p> <p>+ Nắm vững kiến thức cơ bản, chuyên sâu, có hệ thống và có khả năng vận dụng lý luận của chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, chính trị, pháp luật, đạo đức... trong tu dưỡng, hoàn thiện bản thân và trong quá trình nghiên cứu, học tập, dạy học, làm việc;</p> <p>+ Có kiến thức cơ bản và khả năng vận dụng kiến thức các môn khoa học xã hội – nhân văn, lịch sử, địa lý, tâm lý, giáo dục... trong hoạt động nghề nghiệp;</p> <p>+ Hiểu và biết vận dụng kiến thức về phương pháp học tập, nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu tự học, tự nghiên cứu;</p> <p>+ Có hiểu biết chung về kiến thức quốc phòng, an ninh, giáo dục thể chất để đáp ứng yêu cầu làm việc và hoạt động nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp.</p> <p>- <i>Kỹ năng:</i></p> <p>+ Có khả năng lập luận khoa học, xác định đối tượng, giải quyết vấn đề trong nghiên cứu, giảng dạy giáo dục chính trị, giáo dục công dân và lý luận chính trị;</p> <p>+ Có năng lực thực hành, kỹ năng xử lý tình huống trong dạy học giáo dục chính trị, giáo dục công dân ở trường trung học, trung cấp chuyên nghiệp, ĐH, CĐ;</p> <p>+ Có kỹ năng tiếp cận, cập nhật thông tin phục vụ cho hoạt động dạy học, nghiên cứu. Có khả năng tự nghiên cứu, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội và hoạt động nghề nghiệp;</p>

		<p>+ Có khả năng phối hợp với đồng nghiệp, làm việc nhóm, linh hoạt giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn và hoạt động nghề nghiệp;</p> <p>+ Có khả năng giao tiếp, hội nhập, thích nghi với các điều kiện, môi trường làm việc, các mối quan hệ xã hội khác nhau.</p> <p>- <i>Trình độ ngoại ngữ</i>: đạt trình độ tiếng Anh bậc 2/6 (theo khung năng lực tiếng Anh 6 bậc cho người Việt); có thể đọc và hiểu được các ý chính trong các chủ đề quen thuộc trên lĩnh vực lý luận chính trị và dạy học chính trị - giáo dục công dân.</p>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>- Giáo viên giảng dạy môn Giáo dục công dân, Đạo đức ở các trường THPT, THCS; Giáo viên giảng dạy môn Chính trị ở các trường trung cấp, chuyên nghiệp, hướng nghiệp, dạy nghề;</p> <p>- Giảng viên giảng dạy các môn lý luận chính trị ở các trường ĐH, CĐ (khi được đào tạo ở các bậc học cao hơn);</p> <p>- Viên chức làm việc tại các cơ quan Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội trong hệ thống chính trị.</p>

11. Ngành đào tạo: GIÁO DỤC MẦM NON

Trình độ: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	<p>- Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương.</p> <p>- Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển.</p> <p>- Phạm vi tuyển sinh: Toàn quốc.</p>
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ	<p>- Phòng học: Đảm bảo đủ số lượng phòng học, chỗ ngồi cho sinh viên theo quy chuẩn.</p> <p>- Phòng nghiệp vụ: 02 phòng</p> <p>- Trang thiết bị: đèn chiếu, tivi, đầu đĩa, giá vẽ, đàn organ, tranh ảnh...</p> <p>- Thư viện: Trung tâm thông tin tư liệu có đầy đủ giáo trình và sách, báo, tạp chí tham khảo.</p>

	người học	
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên cơ hữu: Số lượng: 24 giảng viên. Trong đó: + 5 Tiến sĩ, 18 Thạc sĩ, 01 cử nhân; + 11/24 Giảng viên chính. - Năng lực: Đảm nhận hầu hết các học phần chuyên ngành. - Giảng viên thỉnh giảng: Làm việc tại đơn vị khác trong trường, đảm nhiệm các học phần về Lí luận chính trị, Tâm lí học đại cương, Giáo dục học đại cương, Ngoại ngữ...
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức sinh hoạt chính trị, các phong trào văn nghệ, thể thao và hội thi nghiệp vụ sư phạm... - Tư vấn về kĩ năng giao tiếp, ứng xử; kĩ năng làm việc nhóm; chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai... - Tham gia tổ chức thực hiện các chính sách, chế độ dành cho sinh viên.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên phải thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ chính trị, học tập do Bộ Giáo dục & Đào tạo và Trường ĐH Quy Nhơn quy định.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: + Nắm vững các nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, đường lối cách mạng của Đảng CSVN và Tư tưởng Hồ Chí Minh. + Hiểu biết sâu kiến thức về tâm lí học, giáo dục học mầm non. + Hiểu biết có hệ thống và chiều sâu về kiến thức cơ sở và chuyên ngành giáo dục mầm non (<i>PP phát triển ngôn ngữ cho trẻ, Làm quen văn học, Làm quen biểu tượng toán, Âm nhạc, Mĩ thuật, Tạo hình, Dinh dưỡng...</i>). - Kĩ năng: + Biết xây dựng kế hoạch dạy học. + Năng động, sáng tạo trong việc thiết kế bài dạy; sử dụng tốt các phần mềm để soạn giảng Microsoft Powerpoint, Violet... + Thuần thục các thao tác lên lớp. + Có kĩ năng đánh giá tốt mức độ phát triển của trẻ mầm non. - Trình độ ngoại ngữ: + Đối với khóa 38 trở về trước: Khi tốt nghiệp sinh viên đạt trình độ Tiếng Anh bậc 2/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ A2 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu – CEFR).

		+ Đối với khóa 39 trở về sau: Khi tốt nghiệp sinh viên đạt trình độ Tiếng Anh bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ B1 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu – CEFR).
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	- Giáo viên giảng dạy tại các trường Mầm non. - Chuyên viên Phòng/Sở Giáo dục – Đào tạo.

12. Ngành đào tạo: GIÁO DỤC TIỂU HỌC

Trình độ: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	- Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương. - Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển. - Phạm vi tuyển sinh: Toàn quốc
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	- Phòng học: Đảm bảo đủ phòng học, chỗ ngồi cho sinh viên theo quy chuẩn. - Phòng nghiệp vụ: 02 phòng - Trang thiết bị: đèn chiếu, tivi, đầu đĩa, giá vẽ, đàn organ, tranh ảnh... - Thư viện: Trung tâm thông tin tư liệu có đủ giáo trình và sách, báo tham khảo.
III	Đội ngũ giảng viên	- Tổng số giảng viên cơ hữu: 24 giảng viên. Trong đó: + 5 Tiến sĩ, 18 Thạc sĩ, 01 cử nhân; + 11/24 Giảng viên chính. - Năng lực: Đảm nhận hầu hết các học phần chuyên ngành. - Giảng viên thỉnh giảng: Làm việc tại đơn vị khác trong trường, đảm nhiệm các học phần về Lí luận chính trị, Tâm lí học đại cương, Giáo dục học đại cương, Ngoại ngữ...
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tổ chức sinh hoạt chính trị, các hoạt động văn thể và hội thi nghiệp vụ sư phạm... - Tư vấn về kĩ năng giao tiếp, ứng xử; kĩ năng làm việc nhóm; chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai... - Tham gia tổ chức thực hiện các chính sách, chế độ dành cho sinh viên.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	- Sinh viên phải thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ chính trị, học tập do Bộ Giáo dục – Đào tạo và Trường Đại học Quy Nhơn quy định.

VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>- Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nắm vững các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, đường lối cách mạng của Đảng CSVN và Tư tưởng Hồ Chí Minh. + Hiểu sâu kiến thức về tâm lí học, giáo dục học tiểu học. + Hiểu biết có hệ thống và sâu kiến thức cơ sở và chuyên ngành giáo dục tiểu học (<i>Tiếng Việt & PPDH Tiếng Việt, Toán & PPDH Toán, PPDH Tự nhiên – xã hội,...</i>). <p>- Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Biết xây dựng kế hoạch giảng dạy và chủ nhiệm. + Năng động, sáng tạo trong việc thiết kế bài dạy; sử dụng tốt các phần mềm để soạn giảng Microsoft Powerpoint, Violet... + Thuần thục các thao tác lên lớp. + Có kỹ năng đánh giá mức độ tiến bộ của học sinh. + Tổ chức hoạt động ngoại khoá cho học sinh. + Cập nhật được kiến thức, phương pháp giáo dục tiểu học hiện đại. <p>- Trình độ ngoại ngữ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đối với khóa 38 trở về trước: Khi tốt nghiệp sinh viên đạt trình độ Tiếng Anh bậc 2/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ A2 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu – CEFR). + Đối với khóa 39 trở về sau: Khi tốt nghiệp sinh viên đạt trình độ Tiếng Anh bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ B1 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu – CEFR).
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên giảng dạy tại các trường Tiểu học. - Chuyên viên Phòng/Sở Giáo dục – Đào tạo.

13. Ngành đào tạo: GIÁO DỤC THỂ CHẤT

Trình độ: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy (Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT Ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và các quy định của

		Trường Đại học Quy Nhơn.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Thông tin tư liệu có đầy đủ giáo trình, tập bài giảng, tài liệu học tập; hệ thống internet và hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ cho học tập và nghiên cứu. - Nhà tập luyện TDTT: tổng diện tích sàn xây dựng 5.056m². - Dụng cụ rèn luyện thể chất, vui chơi, giải trí: xà đơn, xà kép, sân bóng chuyền, sân cầu lông... - Phòng học, phòng mô hình.
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Tổng số giảng viên cơ hữu: 24 <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Số giảng viên là Giáo sư: 0 + Số giảng viên là Phó giáo sư: 0 + Số giảng viên là Tiến sĩ: 01 + Số giảng viên là Thạc sĩ: 18 + Số giảng viên là cử nhân: 05 - Tổng số giảng viên thỉnh giảng: 0
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Thống kê kết quả học tập của sinh viên theo từng học kì, theo năm học để thông tin tới sinh viên theo dõi tiến độ học tập của mình. Thông báo kết quả học tập của những sinh viên có kết quả học tập yếu về cho gia đình để có cơ sở nắm bắt, động viên con em mình học tập theo đúng tiến độ đào tạo. - Tạo điều kiện thuận lợi, thúc đẩy sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học. - Các vấn đề như học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ, các khoản trợ cấp đều được thông báo rộng rãi đến từng sinh viên; Kịp thời hỗ trợ cho các sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. - Theo dõi và đề xuất các hình thức khen thưởng và kỷ luật sinh viên chính xác, kịp thời. - Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao, tổ chức các giải thi đấu nhằm giúp sinh viên rèn luyện cơ thể đồng thời trau dồi các kỹ năng trong học tập.

V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, khách quan. - Có ý thức tôn trọng, chấp hành đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tham gia mọi hoạt động chính trị xã hội, thực hiện nghĩa vụ công dân. - Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cần thiết phù hợp với ngành nghề công tác, có bản lĩnh nghề nghiệp và thái độ trung thực, yêu nghề và có trách nhiệm trong công việc, có ý thức bảo vệ lợi ích cộng đồng và xã hội. - Chủ động, tự tin, mạnh dạn bày tỏ quan điểm và biết lắng nghe. - Có trách nhiệm với công việc được giao và có tinh thần cầu tiến, hợp tác, thân thiện với các đồng nghiệp và cá nhân khác trong công việc. - Có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học; kết hợp giữa lý thuyết với thực tiễn, đúc kết kinh nghiệm để giải quyết vấn đề một cách hiệu quả.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: + Trang bị cho sinh viên nhận thức về quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về thể dục thể thao trong trường học; vị trí, vai trò của thể dục thể thao đối với con người và xã hội; củng cố và hoàn thiện kiến thức cơ bản, kỹ năng thực hành một số môn thể dục thể thao nhằm bảo vệ và tăng cường sức khỏe, nâng cao thể chất, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho sinh viên. + Có kiến thức sâu, rộng về ngành đào tạo TDDT, có năng lực sư phạm đáp ứng được yêu cầu giảng dạy môn Thể dục. + Có kiến thức chuyên sâu để tham gia bồi dưỡng học sinh có năng khiếu thể thao tham dự các giải ở các cấp; tổ chức các hoạt động TDDT trong nhà trường. - Kỹ năng: - Tổ chức được hoạt động giảng dạy lý thuyết và thực hành về GDTC ở các cấp học theo chuẩn mực sư phạm; + Có khả năng giải quyết các tình huống sư phạm trong công tác giảng dạy và giáo dục học sinh;

		<ul style="list-style-type: none"> + Có kỹ năng trong tổ chức và quản lý các hoạt động thể dục thể thao trong nhà trường. + Có khả năng huấn luyện, tổ chức điều hành các giải thể dục thể thao (TDTT) ở trường học và thể thao quần chúng; + Có các kỹ năng hoạt động Đoàn, Hội trong trường học; + Có kỹ năng nghiên cứu khoa học về lĩnh vực TDTT; biết phân tích và giải quyết các vấn đề mới trong ngành TDTT, biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo; + Có kỹ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp và làm việc độc lập. <p>- Trình độ ngoại ngữ: Khi tốt nghiệp sinh viên đạt trình độ Tiếng Anh bậc 2/6 theo khung Ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam (tương đương trình độ A2 theo khung tham chiếu châu Âu - CEFR).</p>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên giảng dạy môn Thể dục ở các trường phổ thông, và các trường cao đẳng, đại học - Cán bộ nghiên cứu ở các cơ sở nghiên cứu khoa học TDTT; - Cán bộ quản lý, cán bộ phong trào TDTT ở các sở, phòng văn hóa, thể thao và du lịch. - Học sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ) các chuyên ngành tương ứng.

B. CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN / KỸ SƯ (25 ngành)

1. Ngành đào tạo : TOÁN HỌC

Trình độ: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Tuyển sinh trong cả nước, theo quy chế chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	Có đầy đủ phòng học với trang thiết bị dạy học, phòng thí nghiệm thực hành.

III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - Đội ngũ giảng viên đủ về số lượng và trình độ để đảm nhiệm nội dung của chương trình đào tạo. - Đội ngũ cán bộ quản lý đủ về số lượng và trình độ quản lý để quản lý chương trình đào tạo của ngành theo hệ thống tín chỉ.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà trường có đầy đủ giáo trình, tập bài giảng, tài liệu học tập, thư viện điện tử, hệ thống internet, hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ cho học tập và nghiên cứu. Có các trung tâm văn hóa, thể thao phục vụ cho sinh viên. - Thành lập đội ngũ cố vấn học tập. - Tổ chức các hoạt động thực tế chuyên môn.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện theo Quy chế 43 của Bộ Giáo dục về đào tạo cao đẳng, đại học theo hệ thống tín chỉ. - Thực hiện đúng các yêu cầu đối với từng học phần cụ thể được giảng viên quy định trong đề cương chi tiết học phần. - Chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và chương trình đào tạo của trường và khoa.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Đào tạo cử nhân khoa học toán học có năng lực chuyên môn, có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt. Trang bị những kiến thức đại cương về triết học, kinh tế chính trị, về khoa học tự nhiên cũng như những kiến thức cơ bản về chuyên ngành toán cho sinh viên, nhằm đào tạo họ thành những nhà khoa học chuyên sâu về toán hoặc có khả năng ứng dụng toán vào các lĩnh vực khoa học, công nghệ, kinh tế, xã hội... - Kỹ năng: Chương trình hướng tới việc rèn luyện cho sinh viên tư duy chính xác của toán học, tư duy thuật toán, phương pháp tiếp cận khoa học tới các vấn đề thực tế. - Trình độ ngoại ngữ: Đáp ứng chuẩn đầu ra trình độ ngoại ngữ của Trường Đại học Quy Nhơn.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể làm việc tại các viện nghiên cứu, các cơ quan quản lý, các cơ sở sản xuất và kinh doanh có sử dụng kiến thức toán học, hoặc nếu có đủ điều kiện có thể đào tạo tiếp ở các trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, hoặc làm công tác giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, các trường dạy nghề, trung học phổ thông.

2. Ngành đào tạo : VẬT LÝ HỌC

Trình độ: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	- Theo Quy chế Tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy (Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT Ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	- Có đầy đủ phòng học với trang thiết bị đáp ứng yêu cầu dạy học. - Có các phòng thí nghiệm thực hành và phòng thí nghiệm chuyên đề với đầy đủ các thiết bị mới, hiện đại. - Có đầy đủ giáo trình, tập bài giảng, tài liệu học tập, thư viện điện tử, hệ thống internet và hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ cho học tập và nghiên cứu. - Có ký túc xá cho sinh viên.
III	Đội ngũ giảng viên	Tổng số giảng viên cơ hữu: 26 Trong đó: + Số giảng viên là Giáo sư: 0 + Số giảng viên là Phó giáo sư: 0 + Số giảng viên là Tiến sĩ: 09 + Số giảng viên là Thạc sĩ: 17 + Số giảng viên là Cử nhân: 0 Tổng số giảng viên thỉnh giảng: 0
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Người học được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo và các văn bản hướng dẫn của nhà trường; các chế độ, chính sách liên quan đến hoạt động học tập của sinh viên. - Nhà trường có đầy đủ giáo trình, tập bài giảng, tài liệu học tập, thư viện điện tử, hệ thống internet và hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ cho học tập và nghiên cứu. - Có đầy đủ phòng học với trang thiết bị đáp ứng yêu cầu dạy học. - Sinh viên đạt các điều kiện học tập đều được khuyến khích tham gia nghiên cứu khoa học. - Được tạo điều kiện tham gia các hoạt động nghiệp vụ để tăng cường kiến thức, kỹ năng. - Tham gia các kỳ tham quan thực tế. - Thông qua các tổ chức của thanh niên trong nhà trường như Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội sinh viên Việt Nam, các hình thức hỗ trợ và phát triển giáo dục trong thanh niên được đầu tư đúng mức, đa dạng và phong phú.

V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức trách nhiệm, ý thức tập thể, tôn trọng pháp luật. - Chuyên cần, nghiêm túc trong học tập, rèn luyện và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chuyên môn của giảng viên. - Có phương pháp học tập khoa học, có thói quen học tập theo nhóm; biết giải quyết các tình huống theo hướng tích cực; biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo trong nghề nghiệp. - Yêu nghề, có ý thức tổ chức kỉ luật và tinh thần trách nhiệm, sống trung thực, lành mạnh. - Thương yêu, tôn trọng, đối xử công bằng với mọi người. - Đoàn kết, hợp tác, cộng tác với đồng nghiệp; có ý thức xây dựng tập thể tốt để cùng thực hiện mục tiêu chung. - Có lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với bản sắc dân tộc; có tác phong mẫu mực, làm việc khoa học.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Mục tiêu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo cử nhân vật lý có trình độ chuyên môn, phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt. - Trang bị cho sinh viên những kiến thức về khoa học xã hội và nhân văn, các kiến thức cơ bản về toán học, tin học, cùng với những kiến thức chuyên ngành và chuyên sâu về Vật lý (từ Vật lý cổ điển đến Vật lý hiện đại) cũng như những kỹ năng thực hành cần thiết giúp sinh viên sau khi tốt nghiệp có đủ trình độ để làm công tác nghiên cứu tại các sở nghiên cứu, các doanh nghiệp hoặc giảng dạy Vật lý ở các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp hoặc dạy nghề, hoặc học tiếp lên các trình độ cao hơn. - Trang bị cho sinh viên phương pháp tư duy logic, sáng tạo để có thể áp dụng các thành tựu khoa học vào giải quyết các vấn đề thực tiễn trong công nghệ, kỹ thuật và trong các hoạt động nghề nghiệp. <p>Kiến thức</p> <p>Chương trình giúp người học nắm được:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, ngoại ngữ, tin học; - Các kiến thức cơ bản và chuyên sâu về vật lý ở bậc đại học; - Các kiến thức cơ bản và cập nhật về khoa học phù hợp với chuyên ngành. <p>Kỹ năng</p> <p>Chương trình giúp người học có các kỹ năng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết sử dụng một số phương pháp, công nghệ cơ bản, hiện đại để tiến hành các công việc chuyên môn về Vật lý; - Sử dụng thành thạo một số thiết bị hiện đại trong nghiên cứu khoa học; - Sử dụng thành thạo các dụng cụ thí nghiệm vật lý đại cương;

		<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tư duy sáng tạo để giải quyết các vấn đề thực tiễn của ngành học; - Sử dụng Tiếng Anh trong giao tiếp thông thường, đọc và dịch tốt tài liệu chuyên ngành; - Rèn luyện kỹ năng tự học và học tập suốt đời; - Kỹ năng tìm kiếm và tự tạo việc làm. <p><i>Trình độ ngoại ngữ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi tốt nghiệp sinh viên đạt trình độ tiếng Anh bậc 2/6 (tương đương A2) trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được quy định tại Thông tư số 01/2014/TT – BGDĐT ngày 24/01/2014. Đối với sinh viên từ khóa 39 (tuyển sinh năm 2016) trở đi khi tốt nghiệp, sinh viên phải đạt trình độ tiếng Anh bậc 3/6 (tương đương trình độ B1).
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng giảng dạy ở các trường trung cấp, cao đẳng và đại học. - Có khả năng tìm kiếm việc làm ở các viện, trung tâm nghiên cứu và các tổ chức xã hội trong và ngoài nước. - Có đủ khả năng theo học các hệ đào tạo ở cấp độ cao hơn như thạc sĩ, tiến sĩ.

3. Ngành đào tạo: HÓA HỌC

Trình độ: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyển sinh trên toàn quốc; - Tốt nghiệp phổ thông trung học; - Trên điểm sàn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo giảng đường, thiết bị lắp đặt phục vụ đầy đủ và hiện đại cho sinh viên; - Đảm bảo về đầu sách đủ và chủng loại sách đa dạng, hiện đại, cập nhật; - Đảm bảo các phòng thí nghiệm phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu.
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - Có trình độ cao (5 PGS, 16 TS), có kinh nghiệm giảng dạy, thực tế sản xuất; - Có trình độ ngoại ngữ, tin học cao; - Có khả năng về nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế; - Có mối quan hệ tốt với nhiều doanh nghiệp sản xuất ở các tỉnh trong cả nước.
	Các hoạt động hỗ trợ	<ul style="list-style-type: none"> - Có các câu lạc bộ về hóa học, câu lạc bộ tiếng anh;

IV	học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các buổi giao lưu giữa sinh viên với các cán bộ, kỹ sư đang làm việc ở một số doanh nghiệp để định hướng nghề nghiệp cho sinh viên; - Thường xuyên tổ chức các hoạt động về văn nghệ, thể dục thể thao, các hoạt động tình nguyện.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có tinh thần thái độ tự học, tự nghiên cứu, trau dồi bản thân, và có phẩm chất đạo đức tốt; - Yêu nghề và có trách nhiệm cao với nghề nghiệp.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức chung về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, kiến thức chuyên sâu về hoá học bậc đại học; - Có kỹ năng tiến hành thí nghiệm, nghiên cứu khoa học, cập nhật các thông tin, kiến thức về khoa học Hóa học; - Có chí hướng, đủ trình độ để học ở bậc học cao hơn: Thạc sỹ, Tiến sỹ; - Có đủ kiến thức về chuyên môn, trình độ tiếng anh và tin học phục vụ công việc.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Có đủ năng lực làm nghiên cứu viên tại các trung tâm nghiên cứu khoa học và công nghệ, các viện nghiên cứu, các xí nghiệp, cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp,...; - Có khả năng giảng dạy Hoá học ở các Trường cao đẳng, đại học, trung học chuyên nghiệp.

4. Ngành đào tạo: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT HÓA HỌC

Trình độ: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyển sinh trên toàn quốc; - Tốt nghiệp phổ thông trung học; - Trên điểm sàn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo giảng đường, thiết bị lắp đặt phục vụ đầy đủ và hiện đại cho sinh viên; - Đảm bảo về đầu sách đủ và chủng loại sách đa dạng, hiện đại, cập nhật; - Đảm bảo các phòng thí nghiệm phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu.
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - Có trình độ cao (05 PGS, 16 TS), có kinh nghiệm giảng dạy, thực tế sản xuất; - Có trình độ ngoại ngữ, tin học cao; - Có khả năng về nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế; - Có mối quan hệ tốt với nhiều doanh nghiệp sản xuất ở các tỉnh trong cả nước.

IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có các câu lạc bộ về hóa học, câu lạc bộ tiếng anh; - Tổ chức các buổi giao lưu giữa sinh viên với các cán bộ, kỹ sư đang làm việc ở một số doanh nghiệp để định hướng nghề nghiệp cho sinh viên; - Thường xuyên tổ chức các hoạt động về văn nghệ, thể dục thể thao, các hoạt động tình nguyện.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có tinh thần thái độ tự học, tự nghiên cứu, trau dồi bản thân, có phẩm chất đạo đức tốt; - Yêu nghề và có trách nhiệm cao với nghề nghiệp.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức chung về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, kiến thức chuyên sâu về hoá học bậc đại học; - Có kỹ năng tiến hành thí nghiệm, nghiên cứu khoa học, cập nhật các thông tin, kiến thức về khoa học Hóa học; - Có chí hướng, đủ trình độ để học ở bậc học cao hơn: Thạc sỹ, Tiến sỹ; - Có khả năng sử dụng thành thạo tin học phục vụ công việc và sử dụng tiếng anh trong giao tiếp hằng ngày, đọc, hiểu các tài liệu chuyên ngành; - Có khả năng thiết kế nhà máy, phân xưởng sản xuất, thiết kế thiết bị... (đối với sinh viên ngành CN Lọc – hóa dầu); làm hồ sơ môi trường và thiết kế hệ thống xử lý chất thải rắn, lỏng, khí... (đối với sinh viên ngành CN Môi trường).
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Có đủ năng lực đảm nhận nhiệm vụ trong các cơ sở sản xuất, trung tâm đo lường và kiểm định chất lượng, công ty, nhà máy chế biến các sản phẩm Công nghệ Hóa học và các công ty, sở, phòng môi trường; - Nghiên cứu viên tại các Viện nghiên cứu, các trung tâm ứng dụng và triển khai về Công nghệ Hóa học và về Môi trường; - Cán bộ giảng dạy ở các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp.

5. Ngành đào tạo : CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Trình độ: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Tuyển sinh trong cả nước, theo quy chế chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo	Có đầy đủ phòng học với trang thiết bị dạy học như máy chiếu, âm thanh. Thư viện có đầy đủ sách tham khảo cho chuyên ngành CNTT.

	dục cam kết phục vụ người học	Có 10 phòng máy tính với hơn 450 máy tính phục vụ cho thực hành.
III	Đội ngũ giảng viên	Số lượng giảng viên: 31 (Trong đó: TS: 06, NCS: 04, ThS: 21).
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Khoa có câu lạc bộ ICT thường xuyên tổ chức các hoạt động hỗ trợ kiến thức về CNTT cho sinh viên. Hàng năm liên chi đoàn khoa tổ chức các hoạt động nghiệp vụ tạo sân chơi cho sinh viên năng động và hứng thú học tập.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	Chuyên cần, nghiêm túc trong học tập, rèn luyện và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chuyên môn của giảng viên. Có ý thức trách nhiệm, ý thức tập thể, tôn trọng pháp luật. Có phương pháp học tập khoa học, có thói quen học tập theo nhóm; biết giải quyết các tình huống theo hướng tích cực; biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo trong nghề nghiệp.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	- Kiến thức: + Có những kiến thức cơ bản nhất về CNTT và những ứng dụng của CNTT. + Có kiến thức về tư duy thuật toán và lập trình cho máy tính. + Có kiến thức về tổ chức và quản lý dữ liệu phục vụ cho công tác quản lý. + Có kiến thức về mạng máy tính, tổ chức và quản lý mạng máy tính. + Có kiến thức về một số lĩnh vực chuyên sâu của CNTT. - Kỹ năng: + Kỹ năng sử dụng máy tính. + Kỹ năng về lập trình ứng dụng. + Kỹ năng về tổ chức và quản lý dữ liệu trên máy tính. + Kỹ năng về tổ chức và quản lý mạng máy tính. + Kỹ năng về làm việc nhóm. - Trình độ ngoại ngữ: tối thiểu đạt bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên quản lý CNTT tại các cơ quan, tổ chức hay doanh nghiệp. Với các vị trí như quản trị mạng, tổ chức và quản trị hệ thống thông tin, lập trình ứng dụng. - Các công ty chuyên về phần mềm, về hệ thống máy tính và các giải pháp về CNTT. - Giảng dạy ở các trường đại học, cao đẳng hay trung cấp chuyên nghiệp. - Các viện nghiên cứu chuyên về CNTT và Truyền thông.
------------	------------------------------------	---

6. Ngành đào tạo: SINH HỌC

Trình độ: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Tuyển sinh trong cả nước theo quy chế chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	Có đầy đủ phòng học với trang thiết bị dạy học, 13 phòng thí nghiệm thực hành với trang thiết bị hiện đại, 1 vườn sinh học, 1 trại thực nghiệm nghiên cứu Nhơn Tân.
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng số giảng viên cơ hữu: 32 Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> + Số giảng viên là Giáo sư: 0 + Số giảng viên là Phó giáo sư: 01 + Số giảng viên là Tiến sĩ: 08 + Số giảng viên là Thạc sĩ: 27 + Số giảng viên là cử nhân: 0 - Tổng số giảng viên thỉnh giảng: 0
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Nhà trường có đầy đủ giáo trình, tập bài giảng, tài liệu học tập, thư viện điện tử, hệ thống internet và hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ cho học tập và nghiên cứu; có các trung tâm văn hóa, thể thao phục vụ cho sinh viên.

V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần, nghiêm túc trong học tập, rèn luyện và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chuyên môn của giảng viên. - Có ý thức trách nhiệm, ý thức tập thể, tôn trọng pháp luật. - Có phương pháp học tập khoa học, có thói quen học tập theo nhóm; biết giải quyết các tình huống theo hướng tích cực; biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo trong nghề nghiệp.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Trang bị kiến thức về các nguyên lý cơ bản, các quá trình sinh học ở các cấp độ khác nhau của khoa học sự sống: phân tử, tế bào, cơ quan, cơ thể, quần xã và mối quan hệ của chúng với nhau và với môi trường bên ngoài. Cung cấp kiến thức và phương pháp nghiên cứu về một trong các lĩnh vực: sinh học phân tử và tế bào, sinh học cơ thể thực vật, động vật và người, sinh học quần thể, quần xã, hệ sinh thái đa dạng sinh học. - Kỹ năng: Sinh viên có kỹ năng thực hành nghề nghiệp cần thiết như điều tra thu thập mẫu, định loại phân tích tổng hợp các số liệu, giúp sinh viên có khả năng tư duy sáng tạo, phương pháp tiếp cận khoa học để giải quyết các vấn đề thực tiễn của ngành Sinh học, Nông học và các ngành khác có liên quan. - Trình độ ngoại ngữ: Khi tốt nghiệp sinh viên đạt trình độ tiếng Anh bậc 2/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ A2 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu – CEFR). Đối với SV từ K39 (tuyển sinh năm 2016) trở đi, khi tốt nghiệp SV phải đạt trình độ ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 theo Khung NLNN 6 bậc VN hoặc các chứng chỉ tương đương: B1, IELTS 4.5, TOEFL IBT 45, TOEIC 450.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>Làm công tác nghiên cứu khoa học thuộc các lĩnh vực Sinh thái và tài nguyên sinh vật, Sinh học thực nghiệm, Công nghệ Sinh học ở các cơ quan nghiên cứu và làm việc ở các cơ quan quản lý và các doanh nghiệp có liên quan đến sinh học, nông học, y học, môi trường hoặc giảng dạy ở các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề và trung học phổ thông.</p>

7. Ngành đào tạo: KỸ SƯ NÔNG HỌC

Trình độ: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Tuyển sinh trong cả nước theo quy chế chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	Có đầy đủ phòng học với trang thiết bị dạy học, 13 phòng thí nghiệm thực hành với trang thiết bị hiện đại, 1 vườn sinh học, 1 trại thực nghiệm nghiên cứu Nhơn Tân
III	Đội ngũ giảng viên	<p>- Tổng số giảng viên cơ hữu: 32</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Số giảng viên là Giáo sư: 0 + Số giảng viên là Phó giáo sư: 01 + Số giảng viên là Tiến sĩ: 08 + Số giảng viên là Thạc sĩ: 27 + Số giảng viên là cử nhân: 0 <p>- Tổng số giảng viên thỉnh giảng: 0</p>
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Nhà trường có đầy đủ giáo trình, tập bài giảng, tài liệu học tập, thư viện điện tử, hệ thống internet và hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ cho học tập và nghiên cứu; có các trung tâm văn hóa, thể thao phục vụ cho sinh viên.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<p>- Chuyên cần, nghiêm túc trong học tập, rèn luyện và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chuyên môn của giảng viên.</p> <p>- Có ý thức trách nhiệm, ý thức tập thể, tôn trọng pháp luật.</p> <p>- Có phương pháp học tập khoa học, có thói quen học tập theo nhóm; biết giải quyết các tình huống theo hướng tích cực; biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo trong nghề nghiệp.</p>
VI	Mục tiêu kiến thức,	- Kiến thức: Trang bị các kiến thức chuyên môn về chăn nuôi và trồng trọt, thú y, bảo vệ thực vật, thổ

	kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>nhuộm- nông hóa, các kiến thức về công nghệ sinh học ứng dụng trong nông nghiệp, các quy trình kỹ thuật mới trong sản xuất nông nghiệp.</p> <p>- Kỹ năng: Có khả năng phân tích và giải quyết các vấn đề liên quan đến Sinh học và nông nghiệp, phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu, hình thành năng lực tư duy, sáng tạo, phát triển kỹ năng quản lý, thương mại trong hoạt động nông nghiệp và Sinh học.</p> <p>- Trình độ ngoại ngữ: Khi tốt nghiệp sinh viên đạt trình độ tiếng Anh bậc 2/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ A2 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu – CEFR). Đối với SV từ khóa K39 (tuyển sinh năm 2016) trở đi, khi tốt nghiệp SV phải đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 theo Khung NLNN 6 bậc của Việt Nam hoặc các chứng chỉ tương đương: B1, IELTS 4.5, TOEFL IBT 45, TOEIC 450.</p>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Có thể làm việc tại các trường đại học, cao đẳng, trung học nông nghiệp, các hợp tác xã nông nghiệp, trang trại trồng trọt, chăn nuôi, trung tâm khuyến nông, trung tâm nghiên cứu cây lương thực, thực phẩm, cây công nghiệp và các sở, phòng nông nghiệp.

8. Ngành đào tạo: VĂN HỌC

Trình độ: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	<p>- Có đầy đủ hệ thống giảng đường, phòng học, phòng đa chức năng phục vụ cho việc dạy học chuyên ngành.</p> <p>- Hệ thống máy chiếu, âm thanh phục vụ đào tạo</p> <p>- Thư viện nhà trường và thư viện của khoa có đủ sách tham khảo, báo, tạp chí, giáo trình, luận án, luận văn, khóa luận và các tài liệu phục vụ giảng dạy và học tập chuyên ngành.</p>
III	Đội ngũ giảng viên	<p>100% giảng viên cơ hữu, trong đó có 30 giảng viên của khoa, cụ thể:</p> <p>+ Số GV là PGS- TS: 01</p> <p>+ Số GV là TS: 12</p> <p>+ Số GV là Thạc sĩ: 16 (trong đó có 7 nghiên cứu sinh)</p>

		+ Số GV là Cử nhân: 01
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Thực tế chuyên môn, thực tập chuyên ngành. - Các hoạt động ngoại khóa như sáng tác thơ văn, Hội thi nghiệp vụ văn học, báo chí và các hoạt động bổ trợ khác. - Tăng cường hoạt động Đoàn – Hội theo hướng phát huy tính sáng tạo, rèn luyện kỹ năng sống cho sinh viên. - Tăng cường các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, hoạt động tình nguyện hè, hoạt động thiện nguyện...
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Dự giờ, nghe giảng, tham gia thảo luận, sêmina các học phần theo quy chế đào tạo. - Chủ động, tích cực hoá trong việc đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo, tài liệu bổ trợ. - Hoàn thành đầy đủ các bài kiểm tra giữa kì và thi kết thúc các HP trong chương trình đào tạo.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu kiến thức: Người học được trang bị có hệ thống và sâu rộng những kiến thức cơ bản về văn học Việt Nam và thế giới, Ngôn ngữ học, Việt ngữ học, Lý luận và phê bình văn học, Lý luận và thực tiễn báo chí. Có đủ khả năng để học tiếp các chương trình đào tạo Thạc sĩ, Tiến sĩ các chuyên ngành Văn học Việt Nam, Ngôn ngữ, Văn học nước ngoài, Lý luận văn học, Hán Nôm, Báo chí – Tuyên truyền, truyền thông... - Kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> + Kỹ năng mềm: Khi tốt nghiệp, cử nhân ngành Văn học có kỹ năng tốt trong hoạt động nghiên cứu văn học, ngôn ngữ, báo chí – tuyên truyền, trong giao tiếp, thuyết trình, các hoạt động văn hóa-nghệ thuật, soạn thảo công văn, văn bản hành chính... + Kỹ năng chuyên môn: Ngành Văn học đào tạo sinh viên có kỹ năng và phẩm chất cần thiết để có thể tham gia công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học Ngữ văn và tham gia hoạt động báo chí, văn hóa-nghệ thuật... - Trình độ ngoại ngữ: Khi tốt nghiệp sinh viên phải đạt trình độ tiếng Anh tối thiểu bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ B1 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu – CEFR).
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia công tác nghiên cứu, giảng dạy tại các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp có giảng dạy tiếng Việt và văn học, soạn thảo văn bản... - Tham gia công tác tại các trường Trung học phổ thông, trung học cơ sở, trung tâm giáo dục thường

	<p>xuyên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên tại các cơ sở hoạt động văn hoá, văn nghệ, báo, đài phát thanh - truyền hình của trung ương và địa phương, các sở ban ngành, các Ban của Đảng, công tác hành chính sự nghiệp của các doanh nghiệp tư nhân, đơn vị ngoài quốc doanh...
--	--

9. Ngành đào tạo: VIỆT NAM HỌC (VĂN HÓA - DU LỊCH)

Trình độ: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Có bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ hệ thống giảng đường, phòng học, phòng đa chức năng phục vụ cho việc dạy học chuyên ngành. - Hệ thống máy chiếu, âm thanh phục vụ đào tạo - Thư viện nhà trường và thư viện của khoa có đủ sách tham khảo, báo, tạp chí, giáo trình, luận án, luận văn, khóa luận và các tài liệu phục vụ giảng dạy và học tập chuyên ngành.
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - 95% giảng viên cơ hữu, cụ thể: + Số GV là PGS- TS: 01 + Số GV là TS: 12 + Số GV là Thạc sĩ: 16 (trong đó có 7 nghiên cứu sinh) + Số GV là Cử nhân: 01 - Số lượng giảng viên thỉnh giảng là 5% (02 GV)
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Thực tập nhận thức về văn hoá, nghiệp vụ du lịch lý hành, thực tập chuyên môn nghiệp vụ. - Các hoạt động ngoại khóa như Hội thi nghiệp vụ Du lịch, - Lý hành, Tôi yêu nghề hướng dẫn viên, Tìm hiểu về văn hoá các địa phương ở Việt Nam... - Tăng cường hoạt động Đoàn – Hội theo hướng phát huy tính năng động, sáng tạo, rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên. Đặc biệt là kỹ năng giao tiếp, thuyết trình du lịch, văn hoá. - Tăng cường các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, hoạt động tình nguyện hè, hoạt động thiện nguyện...
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Dự giờ, nghe giảng, tham gia thảo luận, sêmina các học phần theo quy chế đào tạo. - Chủ động, tích cực hoá trong việc đọc, nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo, tài liệu bổ trợ. - Hoàn thành đầy đủ các bài kiểm tra giữa kì và thi kết thúc các HP trong chương trình đào tạo.

VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu kiến thức: Người học được trang bị có hệ thống và sâu rộng những kiến thức cơ bản về văn hóa, du lịch Việt Nam và thế giới, về văn học, ngôn ngữ lịch sử, địa lí, kinh tế, hệ thống chính trị của Việt Nam... Ngoài ra, các kiến thức bổ trợ về nghiệp vụ lễ hành, du lịch và quản trị du lịch cũng được tăng cường và thực hành thường xuyên, có hệ thống. - Kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> + Kỹ năng mềm: Người học ngành Việt Nam học (Văn hóa du lịch) có kỹ năng tốt trong giao tiếp, thuyết trình các chuyên đề cụ thể về các lĩnh vực liên quan đến văn hoá, du lịch và lễ hành, tham gia và tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, du lịch... + Kỹ năng chuyên môn: Ngành Việt Nam học (Văn hóa-du lịch) đào tạo sinh viên có kỹ năng và phẩm chất cần thiết để trở thành những hướng dẫn viên du lịch, thiết kế, quản trị và quảng bá tour du lịch, quản lí nhà hàng, khách sạn; nghiên cứu, quản lí và tổ chức các hoạt động tìm hiểu về văn hóa một cách hiệu quả. - Trình độ ngoại ngữ: Khi tốt nghiệp sinh viên phải đạt trình độ tiếng Anh tối thiểu bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ B1 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu – CEFR).
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia công tác tại các Sở Văn hóa – Thể thao – Du lịch, Nhà văn hóa, các công ty lễ hành, các cơ sở tham gia hoạt động văn hóa-du lịch, nhà hàng, khách sạn... Đảm trách công tác chuyên viên tư vấn về văn hoá, xã hội, phát triển nguồn lực và tiềm năng ở các tỉnh thành của nước ta. - Tham gia các dự án nghiên cứu Việt Nam học và làm việc trong các viện nghiên cứu, các cơ quan quản lí văn hoá, doanh nghiệp tổ chức sự kiện – du lịch... - Tham gia công tác tư vấn về mọi mặt của đất nước và con người Việt Nam cho các tổ chức, công ty đầu tư, các nhà hoạch định chính sách về phát triển kinh tế, xã hội, văn hoá của cả nước ngoài lẫn trong nước ngoài, nhất là các tổ chức phi chính phủ... - Tham gia công tác nghiên cứu và giảng dạy ngành Việt Nam học tại các trường Đại học, Cao đẳng.

10. Ngành đào tạo: LỊCH SỬ

Trình độ: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy (Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT Ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và các quy định của Trường Đại học Quy Nhơn.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có hệ thống giảng đường, phòng học, phòng đa chức năng phục vụ cho dạy học ngành đào tạo. Nhiều phòng học được lắp ráp các trang thiết bị máy chiếu, âm thanh. - Trung tâm Thông tin - Tư liệu của Nhà trường có đủ sách, giáo trình, tài liệu phục vụ cho giảng dạy và học tập ngành đào tạo. - Phòng Thông tin - Tư liệu của Khoa có trên 800 đầu sách, khóa luận cử nhân, luận văn thạc sĩ và các tạp chí khoa học liên quan ngành đào tạo.
III	Đội ngũ giảng viên	Số lượng giảng viên cơ hữu của Khoa Lịch sử là 18, trong đó có 10 tiến sĩ, 8 thạc sĩ (5 trong số đó đang làm NCS). Có 1 Phó giáo sư, 6 Giảng viên chính (1 trong số đó đang làm Phó giáo sư), 11 giảng viên (5 trong số đó chuẩn bị thi nâng ngạch lên giảng viên chính). Khoa còn có sự phục vụ của 2 thạc sĩ (1 trong số đó là giảng viên chính) đang công tác trên các phòng, ban trong Trường.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức Tuần sinh hoạt đầu khóa cho sinh viên năm thứ nhất nhằm cung cấp các văn bản hướng dẫn về mục tiêu đào tạo, điều kiện dự thi kết thúc từng học phần và điều kiện dự thi tốt nghiệp cũng như các văn bản liên quan khác. - Đôn đốc các cố vấn học tập theo sát và hỗ trợ đặc lực cho sinh viên trong học tập. Tổ chức các đợt thực tế chuyên môn 1, 2 (tham quan di tích, bảo tàng, nghiên cứu lịch sử địa phương,...) và thực tập tốt nghiệp. - Tổ chức các hoạt động ngoại khóa gắn với chuyên môn như Câu lạc bộ Sử học, Thi Nhà Sử học Trẻ. Tổ chức các nhóm sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học và hướng dẫn các sinh viên đủ điều kiện làm khóa luận tốt nghiệp. - Tổ chức các hoạt động biểu diễn văn nghệ, thi đấu thể thao, thi Tìm kiếm tài năng MC... trong sinh viên

		<p>để lựa chọn nhân tài và tạo không khí lành mạnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo trật tự, an toàn cho sinh viên và khen thưởng kịp thời các sinh viên có thành tích trong học tập, rèn luyện...
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Dự giờ, nghe giảng, tham gia thảo luận, xêmina tất cả các học phần theo đúng quy chế đào tạo của Bộ Giáo dục & Đào tạo và của Nhà trường, Khoa. - Chủ động, tích cực đọc giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc các học phần đầy đủ.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức <ul style="list-style-type: none"> + Người học hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, về kiến thức quốc phòng-an ninh; + Người học thông hiểu những kiến thức cơ bản, có hệ thống về tiến trình lịch sử dân tộc và lịch sử thế giới từ nguồn gốc đến nay và những kiến thức cơ sở, chuyên sâu của chuyên ngành (đi sâu một trong số các hướng chuyên ngành: Lịch sử Việt Nam, Lịch sử thế giới, Lịch sử, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và Quản lý bảo tàng bảo tồn di tích). - Kỹ năng <ul style="list-style-type: none"> + Rèn luyện năng lực vận dụng những kiến thức đã học phục vụ cho công tác nghiên cứu lịch sử và hoạt động xã hội. Đặc biệt là năng lực tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội. + Đạt trình độ B tin học, biết khai thác Internet để làm tư liệu nghiên cứu khoa học; biết sử dụng tốt các phần mềm trong nghiên cứu, thuyết trình các vấn đề lịch sử. - Trình độ ngoại ngữ <ul style="list-style-type: none"> + Trình độ Tiếng Anh tối thiểu đạt bậc 2/6 theo Khung NL ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam (tương đương cấp độ A2 theo Khung tham chiếu chung của châu Âu - CEFR). Từ khóa 39 (tuyển sinh năm 2016) trở đi, đạt bậc 3/6 theo Khung NL ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam (tương đương cấp độ B1 - CEFR).
VII	Vị trí làm việc sau	<ul style="list-style-type: none"> - Làm công tác nghiên cứu tại các viện, trung tâm, các cơ quan đoàn thể xã hội liên quan đến kiến thức

	khi tốt nghiệp	lịch sử. - Có thể tham gia giảng dạy tại các trường phổ thông, cao đẳng, đại học (nếu có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm).
--	----------------	---

11. Ngành đào tạo: ĐỊA LÝ TỰ NHIÊN

Trình độ: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	- Theo Quy chế tuyển sinh đại học và cao đẳng hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định của Đại học Quy Nhơn.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	<p>1. Cơ sở vật chất chung của Nhà trường Trường ĐH Quy Nhơn có đầy đủ các cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ học tập, đào tạo gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống các giảng đường A, B, C và phòng học nối mạng. - Hệ thống các phòng học đa chức năng. - Hệ thống các phòng thí nghiệm - thực hành hóa học, vật lí, sinh học và nông hóa thổ nhưỡng. - Hệ thống phòng thực hành máy tính. - Phòng thực hành địa lí tự nhiên và bản đồ. - Trang thiết bị máy móc phục vụ đo vẽ và trắc địa. <p>* <i>Trung tâm Thông tin - Tư liệu</i> với hơn 200 đầu sách, giáo trình, tập bài giảng, tài liệu học tập chuyên ngành; Có thư viện điện tử, hệ thống internet và hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ cho học tập, tham khảo và nghiên cứu chuyên ngành.</p> <p>2. Cơ sở vật chất do khoa quản lí * <i>Các phòng thí nghiệm, thực hành phục vụ đào tạo của Khoa Địa lí - Địa chính:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Phòng Thực hành Địa lí Tự nhiên:</i> Phục vụ nghiên cứu chuyên môn: Diện tích 30m² - Được trang bị 2 máy điều hòa, bóng đèn đảm bảo ánh sáng, quạt... - Thiết bị dùng cho giảng dạy và nghiên cứu đầy đủ, hiện đại, gồm: <ul style="list-style-type: none"> + 120 mẫu đá, khoáng vật và hóa thạch; 2 búa địa chất, kính lúp phục vụ cho nghiên cứu địa chất; + 1 máy đo áp suất không khí; 2 máy đo nhiệt, ẩm, ánh sáng và gió, phục vụ cho nghiên cứu khí tượng, khí hậu; + Máy đo nồng độ bụi

		<p>+ Máy đo một số thông số môi trường như DO, BOD, COD + 1 máy đo lưu tốc kênh hở, phục vụ cho nghiên cứu thủy văn; + 4 máy GPS, 10 địa bàn địa chất hỗ trợ cho nghiên cứu ngoài thực địa và vẽ bản đồ; + 4 máy thủy bình phục vụ cho đo vẽ bản đồ; + 2 ống nhòm dùng quan sát, nghiên cứu các hiện tượng tự nhiên từ xa + 1 máy ảnh có GPS, 2 kính lập thể, ảnh vệ tinh, ảnh máy bay...phục vụ cho thực hành nghiên cứu tài nguyên môi trường; + 2 máy in màu và đen trắng, 1 máy scan phục vụ cho thành lập và in ấn bản đồ... + 1 máy chiếu Projector, bảng...; + 4 tủ đựng thiết bị, mẫu vật, bàn ghế dùng cho GV và SV phù hợp... Ngoài ra, còn có <i>Phòng thực hành Công nghệ Địa chính - ứng dụng và Môi trường</i> với nhiều trang thiết bị hiện đại: Diện tích 80m² Phòng có 35 máy tính cấu hình cao kết nối với 01 máy chủ qua mạng LAN và nhiều thiết bị hiện đại như: Máy GPS Trimble R4; Hệ thống máy toàn đạc điện tử, máy kinh vĩ quang cơ... kính đ ọc và phân tích địa hình lập thể, máy ảnh số tích hợp GPS, ống nhòm, địa bàn địa chất, hệ thống máy tính, Projector và nhiều trang thiết bị khác... 3. Hệ thống giáo trình, tập bài giảng của các GV trong khoa: theo link: http://geoqnu.edu.vn/index.php?option=com_content&view=category&layout=blog&id=25&Itemid=36</p>
III	Đội ngũ giảng viên	<p>- Tổng số giảng viên cơ hữu: 18 Trong đó: + Số giảng viên là Giáo sư: 0 + Số giảng viên là Phó giáo sư: 01 + Số giảng viên là Tiến sĩ: 05 + Số giảng viên là Thạc sĩ: 12 + Số giảng viên là cử nhân: 0 - Tổng số giảng viên thỉnh giảng: 02.</p>

IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Bên cạnh các trung tâm văn hóa, TDTT của Nhà trường thường xuyên tổ chức hoạt động thu hút SV, Khoa có Câu lạc bộ Địa lí - Địa chính, Hội Sinh viên, Đoàn Thanh niên, Đội Thanh niên xung kích... góp phần đáp ứng nhu cầu học tập, hoạt động phong trào của sinh viên. - Khoa thường xuyên tổ chức các hoạt động hướng dẫn sinh viên đi thực tập chuyên đề, khóa luận, chuyên đề tốt nghiệp,.... - Ngoài ra, Khoa còn phối kết hợp với đơn vị khác trong và ngoài trường (Sở KH-CN, Sở TN-MT, Trung tâm CNTT, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh Bình Định, Liên đoàn Địa chất V, Phân viện Điều tra quy hoạch rừng Nam Trung bộ và Tây Nguyên, Hải đội II - Bộ đội biên phòng, các trung tâm, công ty đo đạc trên địa bàn tỉnh Bình Định) tổ chức các hoạt động hỗ trợ bổ ích cho học tập, sinh hoạt và rèn luyện kỹ năng mềm cho SV.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có phẩm chất của con người Việt Nam Xã hội chủ nghĩa: về chính trị và đạo đức tốt, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu ngành nghề, có tinh thần phục vụ và ý thức trách nhiệm cao trong học tập, rèn luyện. - Chuyên cần, nghiêm túc trong học tập, rèn luyện và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chuyên môn của giảng viên. - Có ý thức trách nhiệm, ý thức tập thể, tôn trọng pháp luật. - Có phương pháp học tập và nghiên cứu khoa học, có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; biết giải quyết các tình huống theo hướng tích cực; biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo trong lĩnh vực địa lí tự nhiên, tài nguyên và môi trường.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>* Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - SV có những kiến thức nền tảng về Toán - Tin học, Vật lí, Sinh học... tiếp thu tốt các kiến thức về địa lí tự nhiên (chuyên ngành Tài nguyên môi trường) và kỹ năng thực hành chuyên sâu về Địa lí tự nhiên. - SV nắm chắc những tri thức cơ bản về lý luận và thực tiễn của khoa học Địa lí, những tri thức địa lí tự nhiên cơ bản và mối quan hệ với các hiện tượng, các quá trình tự nhiên; Các kiến thức cơ bản về tài nguyên thiên nhiên - môi trường; quản lí, sử dụng, bảo vệ hợp lí các nguồn tài nguyên thiên nhiên và môi trường; Mối quan hệ giữa tự nhiên và con người, giữa tự nhiên và KTXH cho sự phát triển bền vững. - SV nắm vững phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu cụ thể trong học tập, nghiên cứu thuộc lĩnh vực đào tạo. SV còn được trang bị các kiến thức về khoa học xã hội, văn hoá, quản lý..., nhằm đạt tới khả năng thích hợp với công tác chuyên môn như khả năng hợp tác, thuyết phục, tư vấn và quản lí thuộc lĩnh vực được đào tạo; Tiếp cận được lí luận và thực hiện được các phương pháp nghiên cứu hiện đại về lĩnh vực Địa lí tự nhiên, Quản lí tài nguyên và Môi trường.

		<p>* Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - SV có được phương pháp và kỹ năng nghiên cứu làm việc chuyên ngành và liên ngành theo các mục tiêu nói trên; Có được những kỹ năng thiết yếu về nghiên cứu địa lý tự nhiên, tài nguyên môi trường. Hình thành và phát triển ở SV năng lực tham mưu, tư vấn quản lý và sử dụng hợp lý tài nguyên môi trường cho các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức kinh tế - xã hội. - SV tốt nghiệp phải nắm vững phương pháp nghiên cứu, quy trình công nghệ trong nghiên cứu Địa lý tự nhiên, tài nguyên, môi trường và trong lĩnh vực bản đồ, GIS - Viễn thám, quy trình lập quy hoạch dự án... Sử dụng thành thạo công cụ tin học và một số phương tiện, thiết bị kỹ thuật hiện đại trong nghiên cứu chuyên ngành. - Trên cơ sở kiến thức được trang bị ở trình độ đại học, SV có khả năng độc lập nghiên cứu khoa học chuyên ngành hoặc tiếp tục học ở các trình độ cao hơn. <p>* Trình độ ngoại ngữ: Khi tốt nghiệp sinh viên đạt trình độ tiếng Anh bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>Sau khi tốt nghiệp, SV có đủ năng lực khoa học để tham gia nghiên cứu thuộc các lĩnh vực: Địa lý tự nhiên, địa mạo, tài nguyên thiên nhiên và môi trường, môi trường biển và đới bờ...; SV có thể làm việc tại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các trường đại học, cao đẳng; các công ty, doanh nghiệp nhà nước hoặc tư nhân về địa lý, quản lý đất đai, môi trường; Đảm nhận công việc trong lĩnh vực quy hoạch lãnh thổ, quản lý tài nguyên, đánh giá tác động môi trường và chất lượng môi trường, quản lý môi trường, sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên thiên và bảo vệ môi trường, xây dựng, quản lý và đánh giá các dự án phát triển 73 đô thị, nông nghiệp, nông thôn. - Làm công tác nghiệp vụ về quản lý đất đai, đo đạc, tư vấn và thông tin đất đai tại các Sở KH - CN, Sở TN - MT, các Phòng TN - MT của các tỉnh, thành, huyện hoặc tại các Trung tâm ứng dụng địa lý và môi trường... <p>Những sinh viên giỏi, có thể được tiếp tục đào tạo đặc cách ở bậc học cao hơn - bậc sau đại học.</p>

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	- Theo Quy chế tuyển sinh đại học và cao đẳng hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định của Đại học Quy Nhơn.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	<p>1. Cơ sở vật chất chung của Nhà trường Trường ĐH Quy Nhơn có đầy đủ các cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ học tập, đào tạo gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống các giảng đường A,B,C và phòng học nối mạng. - Hệ thống các phòng học đa chức năng. - Hệ thống các phòng thí nghiệm - thực hành hóa học, vật lí, sinh học và nông hóa thổ nhưỡng. - Hệ thống phòng thực hành máy tính. - Phòng thực hành địa lí tự nhiên và bản đồ. - Trang thiết bị máy móc phục vụ đo vẽ và trắc địa. <p>* <i>Trung tâm Thông tin - Tư liệu</i> với hơn 200 đầu sách, giáo trình, tập bài giảng, tài liệu học tập chuyên ngành; Có thư viện điện tử, hệ thống internet và hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ cho học tập, tham khảo và nghiên cứu chuyên ngành.</p> <p>2. Cơ sở vật chất do khoa quản lí * <i>Các phòng thí nghiệm, thực hành phục vụ đào tạo của Khoa Địa lí - Địa chính:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Phòng Thực hành Địa lí Tự nhiên:</i> Phục vụ nghiên cứu chuyên môn: Diện tích 30m² - Được trang bị 2 máy điều hòa, bóng đèn đảm bảo ánh sáng, quạt... - Thiết bị dùng cho giảng dạy và nghiên cứu đầy đủ, hiện đại, gồm: <ul style="list-style-type: none"> + 120 mẫu đá, khoáng vật và hóa thạch; 2 búa địa chất, kính lúp phục vụ cho nghiên cứu địa chất; + 1 máy đo áp suất không khí; 2 máy đo nhiệt, âm, ánh sáng và gió, phục vụ cho nghiên cứu khí tượng, khí hậu; + Máy đo nồng độ bụi + Máy đo một số thông số môi trường như DO, BOD, COD + 1 máy đo lưu tốc kênh hở, phục vụ cho nghiên cứu thủy văn; + 4 máy GPS, 10 địa bàn địa chất hỗ trợ cho nghiên cứu ngoài thực địa và vẽ bản đồ; + 4 máy thủy bình phục vụ cho đo vẽ bản đồ; + 2 ống nhòm dùng quan sát, nghiên cứu các hiện tượng tự nhiên từ xa

		<p>+ 1 máy ảnh có GPS, 2 kính lập thể, ảnh vệ tinh, ảnh máy bay...phục vụ cho thực hành nghiên cứu tài nguyên môi trường;</p> <p>+ 2 máy in màu và đen trắng, 1 máy scan phục vụ cho thành lập và in ấn bản đồ...</p> <p>+ 1 máy chiếu Projector, bảng...;</p> <p>+ 4 tủ đựng thiết bị, mẫu vật, bàn ghế dùng cho GV và SV phù hợp...</p> <p>Ngoài ra, còn có <i>Phòng thực hành Công nghệ Địa chính - ứng dụng và Môi trường</i> với nhiều trang thiết bị hiện đại: Diện tích 80m²</p> <p>Phòng có 35 máy tính cấu hình cao kết nối với 01 máy chủ qua mạng LAN và nhiều thiết bị hiện đại như: Máy GPS Trimble R4;</p> <p>Hệ thống máy toàn đạc điện tử, máy kinh vĩ quang cơ... kính đ ọc và phân tích địa hình lập thể, máy ảnh số tích hợp GPS, ống nhòm, địa bàn địa chất, hệ thống máy tính, Projector và nhiều trang thiết bị khác...</p> <p>3. Hệ thống giáo trình, tập bài giảng của các GV trong khoa: theo link:</p> <p>http://geoqnu.edu.vn/index.php?option=com_content&view=category&layout=blog&id=25&Itemid=36</p>
III	Đội ngũ giảng viên	<p>- Tổng số giảng viên cơ hữu: 20</p> <p>Trong đó:</p> <p>+ Số giảng viên là Giáo sư: 0</p> <p>+ Số giảng viên là Phó giáo sư: 01</p> <p>+ Số giảng viên là Tiến sĩ: 06</p> <p>+ Số giảng viên là Thạc sĩ: 13</p> <p>+ Số giảng viên là cử nhân: 0</p> <p>- Tổng số giảng viên thỉnh giảng: 03.</p>
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>- Bên cạnh các trung tâm văn hóa, TĐTT của Nhà trường thường xuyên tổ chức hoạt động thu hút SV, Khoa có Câu lạc bộ Địa lí - Địa chính, Hội Sinh viên, Đoàn Thanh niên, Đội Thanh niên xung kích... góp phần đáp ứng nhu cầu học tập, hoạt động phong trào của sinh viên.</p> <p>- Khoa thường xuyên tổ chức các hoạt động hướng dẫn sinh viên đi thực tập chuyên đề, khóa luận, chuyên đề tốt nghiệp,....</p> <p>- Ngoài ra, Khoa còn phối kết hợp với đơn vị khác trong và ngoài trường (Sở KH-CN, Sở TN-MT,</p>

		Trung tâm CNTT, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh Bình Định, Liên đoàn Địa chất V, Phân viện Điều tra quy hoạch rừng Nam Trung bộ và Tây Nguyên, Hải đội II - Bộ đội biên phòng, các trung tâm, công ty đo đạc trên địa bàn tỉnh Bình Định) tổ chức các hoạt động hỗ trợ bổ ích cho học tập, sinh hoạt và rèn luyện kỹ năng mềm cho SV.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	Có đầy đủ phẩm chất chính trị; thấm nhuần thế giới quan Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu ngành nghề, có tinh thần phục vụ và ý thức trách nhiệm nghề nghiệp, có đạo đức tốt, có tác phong mẫu mực, phù hợp với yêu cầu về phẩm chất đạo đức của cán bộ thuộc lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>* Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - SV có những kiến thức nền tảng về Toán - Tin học, Vật lí, Sinh học... tiếp thu tốt các kiến thức về địa lí tự nhiên (chuyên ngành Tài nguyên môi trường) và kỹ năng thực hành chuyên sâu về Địa lí tự nhiên. - SV nắm chắc những tri thức cơ bản về lý luận và thực tiễn của khoa học Địa lí, những tri thức địa lí tự nhiên cơ bản và mối quan hệ với các hiện tượng, các quá trình tự nhiên; Các kiến thức cơ bản về tài nguyên thiên nhiên - môi trường; quản lí, sử dụng, bảo vệ hợp lí các nguồn tài nguyên thiên nhiên và môi trường; Mối quan hệ giữa tự nhiên và con người, giữa tự nhiên và KTXH cho sự phát triển bền vững. - SV nắm vững phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu cụ thể trong học tập, nghiên cứu thuộc lĩnh vực đào tạo. SV còn được trang bị các kiến thức về khoa học xã hội, văn hoá, quản lý..., nhằm đạt tới khả năng thích hợp với công tác chuyên môn như khả năng hợp tác, thuyết phục, tư vấn và quản lí thuộc lĩnh vực được đào tạo; Tiếp cận được lí luận và thực hiện được các phương pháp nghiên cứu hiện đại về lĩnh vực Địa lí tự nhiên, Quản lí tài nguyên và Môi trường. <p>* Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - SV có được phương pháp và kĩ năng nghiên cứu làm việc chuyên ngành và liên ngành theo các mục tiêu nói trên; Có được những kỹ năng thiết yếu về nghiên cứu địa lí tự nhiên, tài nguyên môi trường. Hình thành và phát triển ở SV năng lực tham mưu, tư vấn quản lí và sử dụng hợp lí tài nguyên môi trường cho các cơ quan quản lí nhà nước và các tổ chức kinh tế - xã hội. - SV tốt nghiệp phải nắm vững phương pháp nghiên cứu, quy trình công nghệ trong nghiên cứu Địa lí tự nhiên, tài nguyên, môi trường và trong lĩnh vực bản đồ, GIS - Viễn thám, quy trình lập quy hoạch dự án... Sử dụng thành thạo công cụ tin học và một số phương tiện, thiết bị kỹ thuật hiện đại trong nghiên cứu chuyên ngành.

		<p>- Trên cơ sở kiến thức được trang bị ở trình độ đại học, SV có khả năng độc lập nghiên cứu khoa học chuyên ngành hoặc tiếp tục học ở các trình độ cao hơn.</p> <p>* Trình độ ngoại ngữ: Khi tốt nghiệp sinh viên đạt trình độ tiếng Anh bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>Sau khi tốt nghiệp, các cử nhân trình độ đại học ngành Quản lý tài nguyên và môi trường có cơ hội làm việc tại nhiều địa chỉ là các trường đại học, cao đẳng, các viện, các trung tâm nghiên cứu hoặc các doanh nghiệp quốc doanh và tư nhân có liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Sinh viên tốt nghiệp loại giỏi được giữ lại trường để đào tạo, bồi dưỡng làm CBGD và được đi học ở cấp cao hơn. Sinh viên còn có thể làm công tác nghiệp vụ phân tích, đánh giá hiện trạng tài nguyên thiên nhiên và môi trường, phân tích, tổng hợp, xây dựng dữ liệu về tài nguyên thiên nhiên và môi trường; đề xuất quy hoạch, quản lý hợp lý tài nguyên thiên nhiên và môi trường,... tại các Sở Tài nguyên - Môi trường, Phòng Tài nguyên - Môi trường thuộc các tỉnh, thành, huyện, xã hoặc công tác tại các cơ sở, công trình kinh tế kỹ thuật trọng điểm, các dự án, các trung tâm dịch vụ - tư vấn quản lý, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và môi trường ở các địa phương trong cả nước,...</p>

13. Ngành đào tạo: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

Trình độ: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	<p>- Theo Quy chế tuyển sinh đại học và cao đẳng hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định của Đại học Quy Nhơn.</p>
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	<p>Khoa và Trường có đầy đủ các cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ học tập, đào tạo gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống các giảng đường A1, A2, A3, A4, A5, A6, A7 và A8 và phòng học nối mạng. - Hệ thống các phòng học đa chức năng. - Hệ thống phòng thực hành máy tính. - Phòng thực hành địa lý tự nhiên và bản đồ. - Trang thiết bị máy móc phục vụ đo vẽ và trắc địa. <p>* Trường có Trung tâm Thông tin - Tư liệu với hơn 200 đầu sách, giáo trình, tập bài giảng, tài liệu học tập chuyên ngành; Có thư viện điện tử, hệ thống internet và hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ cho học tập,</p>

		<p>tham khảo và nghiên cứu chuyên ngành.</p> <p>* Các phòng thí nghiệm, thực hành phục vụ đào tạo của Khoa Địa lí - Địa chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phòng thực hành Công nghệ Địa chính - ứng dụng và Môi trường với nhiều trang thiết bị hiện đại: + Diện tích 80m² + Phòng có 35 máy tính cấu hình cao kết nối cùng 01 máy chủ qua mạng LAN. - 1 bộ máy GNSS 2 tần số Trimble R4: có thể cả đo lưới và đo chi tiết - 1 bộ toàn đạc điện tử Topcon GTS-N230 độ chính xác 5” + Hệ thống máy kinh vĩ quang cơ ... kính đọc và phân tích địa hình lập thể, máy ảnh số tích hợp GPS, ống nhòm, thống máy tính, projector và nhiều trang thiết bị khác. - Phòng Thực hành Địa lí Tự nhiên: Phòng Thực hành Địa lí Tự nhiên: phục vụ nghiên cứu chuyên môn -Diện tích 30m², được trang bị 2 máy điều hòa, bóng đèn đảm bảo ánh sáng, quạt... - Thiết bị dùng cho giảng dạy và nghiên cứu đầy đủ, hiện đại, gồm: + 120 mẫu đá, khoáng vật và hóa thạch; 2 búa địa chất, kính lúp phục vụ cho nghiên cứu địa chất; + 1 máy đo áp suất không khí; 2 máy đo nhiệt, ẩm, ánh sáng và gió, phục vụ cho nghiên cứu khí tượng, khí hậu; -Thiết bị dùng cho giảng dạy và nghiên cứu đầy đủ, hiện đại, gồm: + 1 máy đo lưu tốc kênh hở, phục vụ cho nghiên cứu thủy văn; + 4 máy GNSS GIS độ chính xác 5m, 10 địa bàn địa chất hỗ trợ cho nghiên cứu ngoài thực địa và vẽ bản đồ; + 2 ống nhòm dùng quan sát, nghiên cứu các hiện tượng tự nhiên từ xa + 1 máy ảnh có GPS, 2 kính lập thể, ảnh vệ tinh, ảnh máy bay...phục vụ cho thực hành nghiên cứu tài nguyên môi trường; + 2 máy in màu và đen trắng, 1 máy scan phục vụ cho thành lập và in ấn bản đồ... + 1 máy chiếu Projector, bảng...; + 4 tủ đựng thiết bị, mẫu vật, bàn ghế dùng cho GV và SV phù hợp... <p>* Hệ thống giáo trình, tập bài giảng của các GV trong khoa theo link: http://geoqnu.edu.vn/index.php?option=com_content&view=category&layout=blog&id=25&Itemid=36</p>
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng số giảng viên cơ hữu: 17 Trong đó:

		<ul style="list-style-type: none"> + Số giảng viên là Giáo sư: 0 + Số giảng viên là Phó giáo sư: 01 + Số giảng viên là Tiến sĩ: 04 + Số giảng viên là Thạc sĩ: 12 + Số giảng viên là cử nhân: 0 - Tổng số giảng viên thỉnh giảng: 05.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Bên cạnh các trung tâm văn hóa, TĐTT của Nhà trường thường xuyên tổ chức hoạt động thu hút SV, Khoa có Câu lạc bộ Địa lí - Địa chính, Hội Sinh viên, Đoàn Thanh niên, Đội Thanh niên xung kích... góp phần đáp ứng nhu cầu học tập, hoạt động phong trào của sinh viên. - Khoa thường xuyên tổ chức các hoạt động hướng dẫn sinh viên đi thực tập chuyên đề, khóa luận, chuyên đề tốt nghiệp,.... - Ngoài ra, Khoa còn phối kết hợp với đơn vị khác trong và ngoài trường (Sở KH-CN, Sở TN-MT, Trung tâm CNTT, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh Bình Định, Liên đoàn Địa chất V, Phân viện Điều tra quy hoạch rừng Nam Trung bộ và Tây Nguyên, Hải đội II - Bộ đội biên phòng, các trung tâm, công ty đo đạc trên địa bàn tỉnh Bình Định) tổ chức các hoạt động hỗ trợ bổ ích cho học tập, sinh hoạt và rèn luyện kỹ năng mềm cho SV.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có phẩm chất về chính trị và đạo đức tốt; yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu ngành nghề, có tinh thần phục vụ và ý thức trách nhiệm cao trong học tập, rèn luyện. - Chuyên cần, nghiêm túc trong học tập, rèn luyện và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chuyên môn của giảng viên. - Có ý thức trách nhiệm, ý thức tập thể, tôn trọng pháp luật. - Có phương pháp học tập khoa học, biết giải quyết các tình huống theo hướng tích cực; có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; biết giải quyết các tình huống theo hướng tích cực; biết đúc kết kinh nghiệm trong nghề nghiệp.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm chắc những tri thức cơ bản về lý luận và thực tiễn của khoa học Địa chính, của hệ thống pháp luật và khoa học Quản lý đất đai trên nền tảng những kiến thức cơ sở có liên quan của khoa học Địa lý, khoa học Trắc địa - Bản đồ - Viễn thám, Hệ thống tin địa lý, Hệ thống tin đất đai, Ngoại ngữ chuyên

		<p>ngành. - Có kiến thức khoa học cơ bản, có kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ ở trình độ đại học.</p> <p>- Có kiến thức khoa học cơ bản, có kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ ở trình độ đại học.</p> <p>- Nắm vững về phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu cụ thể trong học tập, nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực đào tạo. Mặt khác, SV còn được trang bị các kiến thức về khoa học xã hội và nhân văn, văn hoá, quản lý..., nhằm đạt tới khả năng thích hợp với công tác chuyên môn như khả năng hợp tác, thuyết phục, tư vấn, quản lí...</p> <p>- Sau khi học xong chương trình, người học có được năng lực cần thiết của một cán bộ Địa chính và quản lí đất đai, đáp ứng được yêu cầu đổi mới và hiện đại hoá của ngành trong giai đoạn công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước hiện nay..</p> <p>2. Kỹ năng</p> <p>- Người học có được những kỹ năng thiết yếu về quản lí đất đai và công nghệ địa chính. Hình thành và phát triển ở sinh viên năng lực tham mưu, tư vấn quản lí đất đai và công tác địa chính cho các cơ quan quản lí nhà nước và các tổ chức kinh tế - xã hội.</p> <p>- Trên cơ sở kiến thức được trang bị ở trình độ đại học, sinh viên có khả năng độc lập nghiên cứu khoa học chuyên ngành hoặc tiếp tục học ở các trình độ cao hơn.</p> <p>3. Trình độ ngoại ngữ:Khi tốt nghiệp sinh viên đạt trình độ tiếng Anh bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể công tác chuyên viên tại: UBND xã, phường, thị trấn; Phòng Tài nguyên và Môi trường các quận, huyện; Chi cục quản lí đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường; Văn phòng đăng ký đất đai/ Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; Trung tâm kỹ thuật dịch vụ Tài nguyên và Môi trường; Trung tâm Công nghệ thông tin thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; Trung tâm Phát triển quỹ đất; các đơn vị tư vấn trong lĩnh vực chuyên ngành Trắc địa, Quản lí đất đai và môi trường.

14. Ngành đào tạo: NGÔN NGỮ ANH

Trình độ: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành

II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	<p>1. Phòng nghe nhìn:</p> <p>Khoa hiện tại có 3 phòng nghe nhìn tại khu A7 và 3 phòng tại tầng 12 khu 15 tầng. Mỗi phòng đủ cho 30-40 sinh viên học tập. Sinh viên có thể sử dụng các phòng này để học Nghe, Nói, Phiên dịch và rèn luyện nghiệp vụ sư phạm.</p> <p>2. Thư viện, giảng đường:</p> <p>Nhà trường cung cấp các phòng học với hệ thống máy chiếu, loa, đèn và quạt tại các khu giảng đường A1, A2, A3, A5, A6, A7, A8. Thư viện có các phòng tự học dành cho sinh viên; đồng thời cung cấp tài liệu, giáo trình, tập bài giảng liên tục cập nhật của giáo viên cho sinh viên. Thư viện và giảng đường đều được lắp đặt internet miễn phí, phục vụ cho mục đích học tập và giao tiếp của sinh viên.</p>
III	Đội ngũ giảng viên	<p>- Tổng số giảng viên cơ hữu: 45</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Số giảng viên là GS: 0 + Số giảng viên là PGS: 1 + Số giảng viên là TS: 8 + Số giảng viên là Thạc sĩ: 36 + Số giảng viên là cử nhân: 0 <p>- Tổng số giảng viên thỉnh giảng: 0</p>
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Chương trình thực tập thực tế - Câu lạc bộ tiếng Anh - Diễn đàn tiếng Anh cộng đồng - Các chương trình hoạt động ngoại khóa do hội sinh viên và đoàn thanh niên tổ chức
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Tích cực tham dự các giờ lý thuyết trên lớp; tự giác nghiên cứu, tìm hiểu bài học theo yêu cầu của giảng viên, hoàn thành các bài tập và trả lời câu hỏi chuẩn bị bài trước khi đến lớp; chủ động chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập và tham khảo. - Chăm cù, năng động tiếp thu kiến thức
VI	Mục tiêu kiến thức,	+ Về kiến thức:

	<p>kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Người học nắm vững những kiến thức chung về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và kiến thức đại cương làm nền cho việc rèn luyện phẩm chất chính trị cho cử nhân khoa học ngành tổng hợp tiếng Anh. - Sinh viên nắm vững những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ Anh, văn hóa xã hội và văn học Anh - Mỹ. - Bảo đảm cho sinh viên đạt được trình độ nghiệp vụ đủ để hoạt động và công tác có hiệu quả trong các lĩnh vực biên-phiên dịch, hoạt động nghiệp vụ, kinh doanh, kinh tế - xã hội. - Trang bị cho sinh viên kiến thức về các kỹ năng học tập hiệu quả để có thể tự học tập nhằm tiếp tục nâng cao kiến thức và năng lực thực hành tiếng, hình thành tư duy và năng lực nghiên cứu khoa học về các vấn đề ngôn ngữ, văn học hoặc văn hoá văn minh của các nước cộng đồng Anh ngữ, đồng thời giúp sinh viên phát triển năng lực hợp tác, khả năng thuyết trình bằng tiếng Anh. <p>+ Về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rèn luyện và phát triển các kỹ năng giao tiếp tiếng Anh ở mức độ thành thạo trong các tình huống giao tiếp xã hội và trong công tác chuyên môn. - Bảo đảm cho sinh viên đạt được trình độ nghiệp vụ đủ để hoạt động và công tác có hiệu quả trong các lĩnh vực biên phiên dịch, hoạt động nghiệp vụ, kinh doanh, kinh tế xã hội. Đảm bảo cho sinh viên nắm vững kiến thức và kỹ năng thực hành các bộ môn cơ bản. - Trang bị cho sinh viên kỹ năng học tập hiệu quả để có thể tự học nhằm tiếp tục nâng cao kiến thức và năng lực thực hành tiếng (các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết); có kiến thức tốt về tiếng Anh và sử dụng thành thạo tiếng Anh ít nhất tương đương bậc 5/6 theo khung ngoại ngữ 6 bậc của Việt nam; bước đầu hình thành tư duy và năng lực nghiên cứu khoa học về các vấn đề ngôn ngữ, văn học hoặc văn hoá, văn minh của các nước thuộc cộng đồng Anh ngữ. <p>+ Về trình độ ngoại ngữ:</p> <p>Sinh viên tốt nghiệp ngành ngôn ngữ Anh phải có trình độ tiếng Anh đảm bảo đạt bậc 5 theo khung năng lực NN 6 bậc của Việt nam, và trình độ ngoại ngữ 2 đạt trình độ bậc 3 theo khung năng lực NN 6 bậc của Việt nam.</p>
VII	<p>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia các công việc văn phòng tại các sở, ban, ngành có yêu cầu trình độ và năng lực tiếng Anh - Tham gia làm việc cho các công ty nhà nước và tư nhân ở các vị trí yêu cầu sử dụng tiếng Anh như: lễ

	tân, phiên dịch viên, biên dịch viên, hướng dẫn viên du lịch - Có thể tham gia giảng dạy tại các trường phổ thông trung học, trung học cơ sở và tiểu học trong tỉnh và khu vực.
--	--

15. Ngành đào tạo: TÂM LÝ HỌC GIÁO DỤC

Trình độ: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Tốt nghiệp THPT
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	Cơ sở thực hành chuyên môn: Phòng thực hành bộ môn. Thư viện phục vụ giảng dạy học tập gồm có: - Thư viện trường ĐH Quy Nhơn - Tủ sách chuyên môn của Khoa TL -GD&CTXH
III	Đội ngũ giảng viên	- Tổng số giảng viên cơ hữu: 15 + PGS.TS: 1 + Tiến sỹ: 2 + NCS: 3 + Thạc sỹ: 9
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Hoạt động ngoại khóa - Thực tập nghề, thực tế theo chương trình đào tạo
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	- Chuyên cần, nghiêm túc - Cầu thị, cầu tiến
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	Mục tiêu đào tạo 1. Mục tiêu chung: Đào tạo cử nhân Tâm lý học giáo dục có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp để có đủ khả năng tham gia các hoạt động và làm việc tại các cơ sở có liên quan đến tâm lý giáo dục. Có đủ năng lực tự học, tự nghiên cứu để có thể học tiếp lên trình độ cao hơn trong cùng lĩnh vực khoa học.

		<p>2. Mục tiêu cụ thể:</p> <p>a. Về phẩm chất đạo đức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thái độ tích cực chủ động trong việc rèn luyện các phẩm chất nhân cách. - Có tình cảm nghề nghiệp, trân trọng và phát huy các giá trị nghề nghiệp, có tinh thần trách nhiệm cao đối với nghề nghiệp. <p>b. Về kiến thức</p> <p>Có các kiến thức cơ bản và hệ thống về tâm lý người, sự phát triển tâm lý, nhân cách cá nhân; các kiến thức về tham vấn, chuẩn đoán tâm lý, nguyên tắc, phương pháp giáo dục để hình thành nhân cách cho trẻ hệ trẻ, giáo dục trẻ khuyết tật, định hướng nghề nghiệp và tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông, các cá nhân tại các trung tâm tư vấn. Đồng thời cử nhân Tâm lý học giáo dục cũng được trang bị kiến thức cơ bản về phương pháp tiến hành các hoạt động nghiên cứu khoa học tâm lý giáo dục</p> <p>3. Về kỹ năng</p> <p>Có kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục, các kỹ năng nghề nghiệp cơ bản: Kỹ năng tham vấn, chuẩn đoán tâm lý, kỹ năng giáo dục, kỹ năng tổ chức, quản lý và lãnh đạo..., kỹ năng tổ chức nghiên cứu các vấn đề của Tâm lý học giáo dục vào thực tiễn xã hội; biết vận dụng các kiến thức được đào tạo vào làm việc và nghiên cứu tại các cơ quan đoàn thể xã hội, các cơ sở đào tạo, các cơ sở nghiên cứu, các trung tâm tư vấn, các cơ sở sản xuất kinh doanh.</p> <p>4. Trình độ ngoại ngữ, tin học</p> <p>Sinh viên sau khi tốt nghiệp ra trường yêu cầu phải đạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếng Anh: Bậc 2 trên khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (từ khóa 33 đến khóa 38). Từ khóa 39 trở về sau: Bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ bậc 6 dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ B1 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu – CEFR). - Tin học: thành thạo tin học văn phòng.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên TLGD các trường Sư phạm, các trường dạy nghề - Giáo viên giáo dục hướng nghiệp và hoạt động ngoài giờ lên lớp, giáo dục đạo đức ở các trường phổ thông. - Làm việc tại các trung tâm, các cơ quan đoàn thể xã hội, các cơ quan truyền thông, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các trường học. - Tại các cơ sở nghiên cứu về lĩnh vực Tâm lý giáo dục: Viện nghiên cứu sư phạm, Viện nghiên cứu giáo dục, Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng Tâm lý học, Trung tâm nghiên cứu dư luận xã hội ... - Có thể làm việc tại các trung tâm tư vấn tâm lý, viện sức khỏe tâm thần và các bộ phận nghiên cứu tâm lý khách hàng ở các công ty, phòng ban tuyển dụng nhân sự..

16. Ngành đào tạo: CÔNG TÁC XÃ HỘI

Trình độ: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	- Học sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương. - Thi tuyển sinh: Khối C, D ₁ .
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	Phòng học đầy đủ, thư viện khang trang.
III	Đội ngũ giảng viên	Tổng số giảng viên cơ hữu: 13 + PGS.TS: 01 + TS: 02 + NCS : 03 + Thạc sĩ: 07
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Thực tế chuyên môn, thực tập tốt nghiệp - Thực hành theo Kế hoạch đào tạo. - Hoạt động xã hội
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	- Chuyên cần, nghiêm túc - Cầu thị, cầu tiến
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	1. Mục tiêu chung: - Đào tạo cán bộ làm Công tác xã hội có phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khỏe; nắm vững hệ thống kiến thức chuyên môn và kỹ năng thực hành về nghề Công tác xã hội; có khả năng nghiên cứu, phát hiện và giúp cá nhân, nhóm, cộng đồng tự giải quyết những vấn đề xã hội. - Người học tốt nghiệp trình độ đại học ngành Công tác xã hội có năng lực cung cấp các dịch vụ công tác xã hội chuyên nghiệp tại các cơ sở và tổ chức xã hội trong các lĩnh vực an sinh xã hội, sức khỏe và giáo dục; có khả năng tham gia nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến nghề công tác xã hội.

		<p>2. Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực công tác xã hội: Nắm vững kiến thức cơ bản về tâm lý học, xã hội học, các lý thuyết và mô hình công tác xã hội; các phương pháp công tác xã hội chuyên nghiệp; kiến thức bổ trợ và ứng dụng vào việc phân tích, xây dựng kế hoạch, hỗ trợ thực hiện và lượng giá tiên trình giải quyết vấn đề. Đồng thời có kiến thức nghiên cứu và xây dựng các mô hình tiếp cận khác nhau giúp đỡ đối tượng có vấn đề trong cuộc sống; kiến thức nghiên cứu và xây dựng chính sách. - Có kiến thức thực tế để có thể giải quyết các ca công tác xã hội phức tạp; Tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực công tác xã hội để phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn; có kiến thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực công tác xã hội. <p>3. Về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng được các kỹ năng công tác xã hội cá nhân, nhóm vào việc cung cấp các dịch vụ trợ giúp các cá nhân, gia đình và nhóm để giúp họ tăng cường năng lực tự giải quyết vấn đề và đáp nhu cầu của mình. - Có kỹ năng đánh giá, phát hiện các vấn đề trong cộng đồng, huy động nguồn lực phát triển cộng đồng, tham gia quản lý và thực hiện các dự án phát triển cộng đồng. - Phát triển kỹ năng vận động và tham gia xây dựng chính sách xã hội và các chính sách có liên quan. - Có kỹ năng nghiên cứu, đánh giá chính sách, mô hình giúp đỡ. - Có kỹ năng phân tích, đánh giá, áp dụng mô hình tiếp cận phục vụ cho phát triển nghề nghiệp (giảng dạy, kiểm huấn). <p>4. Trình độ ngoại ngữ, tin học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên sau khi tốt nghiệp ra trường yêu cầu phải đạt: - Tiếng Anh: Bậc 2/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (từ khóa 33 đến khóa 38). - Từ khóa 39 trở về sau: Bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ bậc 6 dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ B1 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu – CEFR). - Tin học: thành thạo tin học văn phòng.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Làm việc tại các sở, phòng lao động thương binh và XH. - Làm việc tại các trường học, bệnh viện. - Các cơ sở xã hội - Tham gia vào các chương trình, dự án phát triển.

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Tốt nghiệp THPT
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	Cơ sở thực hành chuyên môn: Phòng thực hành bộ môn. - Thư viện phục vụ giảng dạy học tập gồm có: - Thư viện trường ĐH Quy Nhơn - Tủ sách chuyên môn của Khoa TL-GD & CTXH - Phòng học đầy đủ trang thiết bị - Thư viện phục vụ đầy đủ tài liệu học tập nghiên cứu
III	Đội ngũ giảng viên	- Tổng số giảng viên cơ hữu: 15 + Phó giáo sư: 01 + Tiến sỹ: 03 + Thạc sỹ: 11
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Hoạt động ngoại khóa - Hoạt động xã hội - Hoạt động đoàn thể - Thực tập, thực tế theo chương trình đào tạo
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	- Chuyên cần, chấp hành kỷ luật - Năng động, tích cực làm chủ trong mọi hoạt động học tập rèn luyện
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	Mục tiêu đào tạo 1. Mục tiêu chung: Đào tạo cử nhân quản lý giáo dục có trình độ khoa học về quản lý giáo dục, có kỹ năng và phẩm chất nghề nghiệp vững vàng, có đạo đức và lối sống lành mạnh, có khả năng tham gia công tác quản lý giáo dục và đào tạo cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng của công tác quản lý giáo dục trong thực tiễn hiện nay. 2. Mục tiêu cụ thể: a. Về phẩm chất đạo đức - Có phẩm chất cơ bản của người cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo dục trong nhà trường xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

		<ul style="list-style-type: none"> - Yêu nghề và có trách nhiệm cao với nghề nghiệp; - Có đạo đức tốt, có tác phong mẫu mực của người cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo dục. - Có tinh thần học tập, không ngừng nâng cao trình độ khoa học và nghiệp vụ quản lý giáo dục. <p>b. Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức cơ bản về giáo dục, hiểu biết về các hoạt động giáo dục trong các môi trường, đặc biệt là trong các nhà trường. - Nắm vững các kiến thức cơ bản về quản lý nói chung và quản lý giáo dục nói riêng. - Nắm vững những kiến thức cơ bản, hiện đại về phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học quản lý giáo dục. <p>c. Về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục và nghiên cứu chuyên ngành. - Bước đầu có khả năng sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp và nghiên cứu các tài liệu tham khảo chuyên ngành. - Có năng lực vận dụng kiến thức vào công tác quản lý giáo dục ở các cơ sở văn hoá - giáo dục, các tổ chức kinh tế - xã hội. <p>d. Trình độ ngoại ngữ, tin học: Sinh viên sau khi tốt nghiệp ra trường yêu cầu phải đạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếng Anh: Bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (từ khóa 33 đến khóa 38). Từ khóa 39 trở về sau: Bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ bậc 6 dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ B1 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu – CEFR). - Tin học: thành thạo tin học văn phòng.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Là chuyên viên quản lý trong bộ máy quản lý giáo dục các cấp - Là chuyên viên quản lý tại các cơ sở giáo dục: các nhà trường, các trung tâm giáo dục. các tổ chức dịch vụ giáo dục. - Là chuyên viên phụ trách công tác văn hóa - giáo dục trong các cơ quan, chính quyền các cấp (Cơ quan trung ương, tỉnh, huyện, xã) và các tổ chức văn hóa - giáo dục ở cộng đồng. - Là cán bộ nghiên cứu trong các cơ quan nghiên cứu về quản lý giáo dục (Các Viện nghiên cứu, các Trung tâm nghiên cứu của các trường đại học, cao đẳng...) - Là giảng viên chuyên ngành quản lý giáo dục trong các cơ sở đào tạo và bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục (Các học viện quản lý giáo dục, trường đào tạo và bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục cấp tỉnh, thành phố, các khoa/tổ bộ môn quản lý giáo dục trong trường đại học và cao đẳng) - Khả năng nâng cao trình độ: Có đủ khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu chuyên môn ở trình độ

		thạc sỹ và tiến sỹ.
--	--	---------------------

18. Ngành đào tạo: QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Trình độ: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Tuyển sinh theo Quy chế Tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy (ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	Có đầy đủ phòng học với trang thiết bị dạy học, phòng thí nghiệm, thực hành, thư viện điện tử, hệ thống internet và cơ sở dữ liệu phục vụ cho học tập và nghiên cứu.
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng số giảng viên cơ hữu: 37 Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> + Số giảng viên là Giáo sư: 0 + Số giảng viên là Phó Giáo sư: 02 + Số giảng viên là Tiến sĩ: 08 + Số giảng viên là Thạc sĩ: 26 + Số giảng viên là Cử nhân: 01 - Tổng số giảng viên thỉnh giảng (ngoài cơ sở đào tạo): 00
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ giáo trình, tập bài giảng, tài liệu học tập các học phần trong chương trình đào tạo; thư viện điện tử, hệ thống internet và cơ sở dữ liệu phục vụ cho học tập và nghiên cứu. - Có các trung tâm văn hóa, thể thao phục vụ sinh viên đáp ứng yêu cầu giáo dục toàn diện.

		<ul style="list-style-type: none"> - Có đội ngũ cố vấn học tập. - Có các hoạt động thực tập, thực tế chuyên môn.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện theo Quyết định 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ. - Thực hiện đúng các yêu cầu đối với từng học phần cụ thể được giảng viên quy định trong đề cương chi tiết các học phần. - Chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và chương trình đào tạo của trường và khoa.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Kiến thức:</i> + Nắm vững kiến thức cơ bản, chuyên sâu và có hệ thống về nền hành chính nhà nước, nội dung và cách thức, phương pháp quản lý nhà nước; nội dung quản lý nhà nước trên các lĩnh vực của đời sống xã hội; + Nắm vững những vấn đề cơ bản về thực tiễn kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại... của đất nước; + Nắm vững lý thuyết và có khả năng vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề đặt ra trong tổ chức và hoạt động của nền hành chính, công vụ các cấp, đặc biệt là chính quyền địa phương; + Có kiến thức cơ bản và khả năng vận dụng kiến thức các khoa học chính trị, khoa học xã hội và hành vi, nhân văn, lịch sử, địa lý, tâm lý...trong hoạt động nghề nghiệp; + Hiểu và biết vận dụng kiến thức về phương pháp học tập, nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu tự học, tự nghiên cứu. - <i>Kỹ năng:</i> + Có khả năng lập luận khoa học, xác định đối tượng, giải quyết vấn đề trong hoạt động quản lý nhà nước; + Có năng lực thực hành, kỹ năng xử lý tình huống trong nền hành chính, công vụ;

		<ul style="list-style-type: none"> + Có kỹ năng tiếp cận, cập nhật thông tin phục vụ cho hoạt động nghiên cứu; + Có khả năng tự nghiên cứu, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội và hoạt động nghề nghiệp; + Có khả năng phối hợp với đồng nghiệp, làm việc nhóm, linh hoạt giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn quản lý nhà nước và hoạt động nghề nghiệp; + Có khả năng giao tiếp, hội nhập, thích nghi với các điều kiện, môi trường làm việc, các mối quan hệ xã hội khác nhau. - <i>Trình độ ngoại ngữ</i>: đạt trình độ tiếng Anh bậc 2/6 (theo khung năng lực tiếng Anh 6 bậc cho người Việt); có thể đọc và hiểu được các ý chính trong các chủ đề quen thuộc trên lĩnh vực hành chính, quản lý nhà nước.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Công chức, viên chức làm việc trong hệ thống chính quyền các cấp từ trung ương đến cơ sở; - Công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước (ban, ngành, sở, phòng, trung tâm...), cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp các cấp; - Công chức, viên chức làm việc trong hệ thống chính trị, các cơ quan Đảng, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang...

19. Ngành đào tạo: KẾ TOÁN

Trình độ: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Tuyển sinh trong cả nước theo quy chế chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo	Có đầy đủ phòng học với trang thiết bị dạy học, phòng thí nghiệm thực hành.

	dục cam kết phục vụ người học	
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng số giảng viên cơ hữu: 50 giảng viên Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> + Số giảng viên là Giáo sư: 0 + Số giảng viên là Phó Giáo sư: 1 PGS.TS + Số giảng viên là Tiến sĩ: 3 Tiến sĩ + Số giảng viên là Thạc sĩ: 37 Thạc sĩ, trong đó có 13 Thạc sĩ đang học Nghiên cứu sinh + Số giảng viên là Cử nhân: 9 cử nhân đang học cao học - Tổng số giảng viên thỉnh giảng: 0
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Nhà trường có đầy đủ giáo trình, tập bài giảng, tài liệu học tập, thư viện điện tử, hệ thống internet và hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ cho học tập và nghiên cứu; có các trung tâm văn hóa, thể thao phục vụ cho sinh viên.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần, nghiêm túc trong học tập, rèn luyện và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chuyên môn của giảng viên. - Có ý thức trách nhiệm, ý thức tập thể, tôn trọng pháp luật. - Có phương pháp học tập khoa học, có thói quen học tập theo nhóm; biết giải quyết các tình huống theo hướng tích cực; biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo trong nghề nghiệp.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Mỗi ngành đào tạo đều có mục tiêu rõ ràng, có yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức Cử nhân kế toán được trang bị những kiến thức cơ bản về kinh tế, chính trị, xã hội và nhân văn; những kiến thức chuyên sâu và hiện đại về kế toán và kiểm toán trong các loại hình đơn vị kế toán, kiểm toán (doanh nghiệp, đơn vị dự toán, tổ chức tài chính trung gian, công ty dịch vụ kế toán, kiểm toán,...), có ý thức và trình độ chuyên môn để tối đa hoá lợi ích của đơn vị kế toán trên cơ sở tuân thủ pháp luật của Nhà nước. - Về kỹ năng Cử nhân kế toán có khả năng hoạt động độc lập và phối hợp hoạt động theo nhóm; có phong cách làm việc chuyên nghiệp, có tầm nhìn sâu rộng và kỹ năng phân tích, tổng hợp vấn đề; bảo đảm hoạt động một cách có hiệu quả trong lĩnh vực chuyên môn đào tạo. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

		<p>Có năng lực dẫn dắt chuyên môn về kế toán và kiểm toán; có thể đưa ra sáng kiến, các quyết định trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán và quản lý kinh doanh; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật nghiệp vụ; có năng lực tự lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn tại đơn vị công tác.</p> <p>- Về thái độ</p> <p>Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, tinh thần cầu thị, chủ động sáng tạo, có ý thức và năng lực hợp tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.</p> <p>- Trình độ ngoại ngữ: Khi tốt nghiệp, sinh viên đạt trình độ Tiếng Anh bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ B1 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu – CEFR).</p>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc ở Bộ phận kế toán, tài chính, kiểm toán trong các loại hình doanh nghiệp của nền kinh tế, các tổ chức phi lợi nhuận, tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ; Khi được trang bị chứng chỉ nghề nghiệp có thể tự tạo lập công ty dịch vụ kế toán, kiểm toán để tìm kiếm cơ hội kinh doanh riêng cho bản thân; Làm cán bộ nghiên cứu, giảng viên giảng dạy về kế toán, kiểm toán tại các Trường, Viện, Trung tâm nghiên cứu, các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực kế toán, kiểm toán.</p>

20. Ngành đào tạo: KINH TẾ

Trình độ: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Tuyển sinh trong cả nước theo quy chế chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo	Có đầy đủ phòng học với trang thiết bị dạy học, phòng thí nghiệm thực hành.

	dục cam kết phục vụ người học	
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng số giảng viên cơ hữu: 50 giảng viên Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> + Số giảng viên là Giáo sư: 0 + Số giảng viên là Phó Giáo sư: 1 PGS.TS + Số giảng viên là Tiến sĩ: 3 Tiến sĩ + Số giảng viên là Thạc sĩ: 37 Thạc sĩ, trong đó có 13 Thạc sĩ đang học Nghiên cứu sinh + Số giảng viên là Cử nhân: 9 cử nhân đang học cao học - Tổng số giảng viên thỉnh giảng: 3
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Nhà trường có đầy đủ giáo trình, tập bài giảng, tài liệu học tập, thư viện điện tử, hệ thống internet và hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ cho học tập và nghiên cứu; có các trung tâm văn hóa, thể thao phục vụ cho sinh viên.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần, nghiêm túc trong học tập, rèn luyện và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chuyên môn của giảng viên. - Có ý thức trách nhiệm, ý thức tập thể, tôn trọng pháp luật. - Có phương pháp học tập khoa học, có thói quen học tập theo nhóm; biết giải quyết các tình huống theo hướng tích cực; biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo trong nghề nghiệp.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Mỗi ngành đào tạo đều có mục tiêu rõ ràng, có yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng.</p> <p>- Về kiến thức Nắm vững thành thạo công tác lập dự án đầu tư; có khả năng tổ chức và quản lý tốt hoạt động đầu tư và quản lý các dự án đầu tư; Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chiến lược phát triển và quy hoạch phát triển; Tham gia xây dựng chương trình và dự án phát triển kinh tế - xã hội; Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch kinh doanh ở các doanh nghiệp; Vận dụng các kiến thức khoa học cơ bản của nhóm ngành kinh tế vào giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến ngành đào tạo; Vận dụng được những kiến thức cơ sở của khối ngành và của ngành làm nền tảng để nghiên cứu các nghiệp vụ chuyên sâu của ngành Kinh tế; Hiểu và vận dụng được những kiến thức về đầu tư, dự án đầu tư, quản lý đầu tư; Hiểu và vận dụng các kiến thức công tác kế hoạch ở góc độ vĩ mô và vi mô.</p> <p>- Về kỹ năng Có kỹ năng lập luận, tư duy hệ thống và giải quyết các vấn đề liên quan đến tổ chức công tác kế hoạch và đầu tư phát triển ở góc độ vĩ mô và vi mô. Có tầm nhìn chiến lược trong hoạch định chính sách và quản lý</p>

		<p>hoạt động đầu tư, tăng trưởng và phát triển kinh tế. Đồng thời, có khả năng soạn thảo và trình bày các văn bản kinh tế, văn bản hành chính; có kỹ năng tiếp cận và khai thác các nguồn thông tin, hệ thống các văn bản pháp quy phục vụ cho chuyên môn, nghiệp vụ; có khả năng linh hoạt thích ứng trong các hoàn cảnh mới, làm việc có kế hoạch, suy nghĩ và làm việc độc lập sáng tạo; luôn tập trung cho kết quả công việc; có kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả: kỹ năng tổ chức phối hợp với các thành viên trong nhóm, kỹ năng lắng nghe, thu nhận, phản biện và bảo vệ quan điểm. Ngoài ra, người học còn có kỹ năng tin học văn phòng và sử dụng được phần mềm liên quan đến dự án, phân tích kinh tế và có khả năng nghiên cứu để sử dụng các phần mềm quản lý khác.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm Có năng lực sử dụng chuyên môn về kinh tế ; có thể đưa ra sáng kiến, các quyết định trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức , kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong lĩnh vực kinh tế ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật nghiệp vụ; có năng lực tự lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn tại đơn vị công tác.</p> <p>- Về thái độ Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, tinh thần cầu thị, chủ động sáng tạo, có ý thức và năng lực hợp tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.</p> <p>- Trình độ ngoại ngữ: Khi tốt nghiệp, sinh viên đạt trình độ Tiếng Anh bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ B1 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu – CEFR).</p>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc ở các Vụ của các Bộ, Ngành; các Sở Kế hoạch và đầu tư các tỉnh, thành phố, Phòng Kế hoạch của các quận, huyện; UBND các cấp, các Tổng Công ty, công ty, ngân hàng, các cơ quan tư vấn dịch vụ đầu tư, các viện nghiên cứu, giảng dạy ở các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp,...</p>

21. Ngành đào tạo: QUẢN TRỊ KINH DOANH

Trình độ: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy (Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT Ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và các quy định của Trường Đại học Quy Nhơn.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ hệ thống giảng đường, phòng học, phòng đa chức năng phục vụ cho việc dạy học chuyên ngành. - Phòng học có đầy đủ các trang thiết bị đáp ứng yêu cầu dạy học như âm thanh, máy chiếu,... - Trung tâm Thông tin tư liệu của Nhà trường có nhiều sách, giáo trình, khóa luận, tạp chí khoa học, tài liệu đủ phục vụ cho việc giảng dạy và học tập chuyên ngành; và thư viện điện tử.
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng số giảng viên cơ hữu: chiếm 95% với hơn 100 giảng viên, trong đó có: 1% phó giáo sư, 30% tiến sĩ, 40% Thạc sĩ - nghiên cứu sinh, 29% thạc sĩ. - Tổng số giảng viên thỉnh giảng: chiếm 5% tổng số giảng viên tham gia đào tạo (là các giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, thạc sĩ ở các trường đại học có uy tín trong nước).
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Thực tập thực tế; - Các hoạt động ngoại khóa như câu lạc bộ thuyết trình, cuộc thi kỹ năng thuyết trình thuyết phục, cuộc thi thấp sáng tài năng kinh doanh, Hội chợ nghiệp vụ... - Tăng cường các hoạt động giao lưu với các doanh nghiệp, các ngân hàng; với những học giả, doanh nhân thành đạt; - Phát triển hoạt động Đoàn – Hội theo hướng phát huy tính sáng tạo và tăng cường kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên; - Phát triển các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao; hoạt động tình nguyện;..
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Dự giờ, nghe giảng, tham gia thảo luận, seminar các học phần theo đúng quy chế đào tạo. - Chủ động, tích cực trong việc đọc giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc các học phần đầy đủ.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>- Kiến thức: Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh; nắm vững nghiệp vụ và có kiến thức thực tế để có thể giải quyết các công việc phức tạp trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực được đào tạo để phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn; có kiến thức quản lý, điều</p>

hành, kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực quản trị kinh doanh.

- Kỹ năng:

+ **Kỹ năng mềm:** có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, thuyết phục; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng lập kế hoạch - mục tiêu; kỹ năng tư duy hiệu quả,..

+ **Kỹ năng chuyên môn:** Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành quản trị kinh doanh trong những bối cảnh khác nhau; có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có năng lực dẫn dắt chuyên môn quản trị kinh doanh để xử lý những vấn đề quy mô địa phương và vùng miền. Cụ thể sinh viên khi tốt nghiệp phải có những kỹ năng quan trọng mà một cử nhân quản trị kinh doanh cần phải có:

- *Chuyên ngành QTKD tổng hợp:* Cử nhân QTKD Tổng hợp phải có kỹ năng quản lý doanh nghiệp, bao gồm: Kỹ năng lãnh đạo; kỹ năng quản lý sản xuất; quản lý dự án; quản lý tài chính,.. kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh, kỹ năng bán hàng; phân tích hiệu quả kinh doanh,..
- *Chuyên ngành QTKD Du lịch:* Cử nhân QTKD chuyên ngành Quản trị kinh doanh Du lịch phải có kỹ năng nghề nghiệp chuyên sâu trong lĩnh vực du lịch dịch vụ, bao gồm: Kỹ năng lãnh đạo; kỹ năng phục vụ và quản lý phục vụ trong nhà hàng, khách sạn; kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh, kỹ năng xây dựng sản phẩm du lịch; tổ chức các lễ hội, sự kiện du lịch; hướng dẫn du lịch; phân tích hiệu quả kinh doanh trong lĩnh vực du lịch,..
- *Chuyên ngành Quản trị Marketing:* Cử nhân QTKD chuyên ngành Quản trị Marketing phải có kỹ năng nghề nghiệp chuyên sâu trong lĩnh vực marketing, bao gồm: Kỹ năng lãnh đạo; phân tích môi trường kinh doanh, dự báo nhu cầu thị trường, xây dựng các chiến lược thị trường; lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý các hoạt động nghiên cứu thị trường, nghiên cứu hành vi, nhu cầu khách hàng, tổ chức hệ thống thông tin Marketing; quản lý tổ chức thực hiện kế hoạch marketing - mix như kế hoạch phát triển sản phẩm, xây dựng và phát triển thương hiệu, kế hoạch phân phối, kế hoạch truyền thông marketing, quảng cáo; tổ chức thực hiện các hoạt động quan hệ khách hàng, tổ chức nghiệp vụ bán hàng; có khả năng định giá, kích thích tiêu thụ, quan hệ công chúng, chăm sóc khách hàng, hoạch định hệ thống phân phối, nghiên cứu thị trường và triển khai các hoạt động R&D...;
- *Chuyên ngành QTKD Thương mại:* Cử nhân QTKD chuyên ngành Quản trị kinh doanh Thương mại phải có kỹ năng nghề nghiệp chuyên sâu trong lĩnh vực thương mại, bao gồm: Kỹ năng lãnh đạo; phân tích môi trường kinh doanh, dự báo nhu cầu thị trường, xây dựng các chiến lược thị trường; có kỹ năng

		<p>quản lý doanh nghiệp thương mại; có khả năng đàm phán, hoạch định chiến lược kinh doanh; nhận biết các cơ hội và thách thức trong kinh doanh thương mại;.. kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh, kế hoạch bán hàng; kỹ năng tổ chức lực lượng bán hàng và kiểm soát hoạt động bán,..</p> <ul style="list-style-type: none"> • <i>Chuyên ngành QTKD Quốc tế:</i> Cử nhân QTKD chuyên ngành Quản trị kinh doanh quốc tế phải có kỹ năng nghề nghiệp chuyên sâu trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế, bao gồm: Kỹ năng lãnh đạo; phân tích môi trường kinh doanh, dự báo nhu cầu thị trường, xây dựng các chiến lược thị trường; kỹ năng kinh doanh quốc tế; kỹ năng chuyên sâu về hợp đồng xuất nhập khẩu, đàm phán hợp đồng; kỹ năng giải quyết các tình huống liên quan đến hoạt động ngoại thương. <p>- Trình độ ngoại ngữ: Trình độ tiếng Anh tối thiểu đạt bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ B1 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu - CEFR).</p>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> • <i>Chuyên ngành QTKD tổng hợp:</i> Nơi làm việc thích hợp: Có khả năng lập, điều hành và quản lý doanh nghiệp; có thể trở thành các chuyên viên làm việc tại các phòng ban chức năng của doanh nghiệp như: phòng kinh doanh, phòng kế hoạch, phòng marketing, phòng tổ chức nhân sự hoặc thư ký giúp việc cho các nhà quản lý các cấp trong bộ máy quản lý của doanh nghiệp; có thể trở thành các doanh nhân hay các giám đốc điều hành chuyên nghiệp ở tất cả các loại hình tổ chức kinh doanh trong nước và nước ngoài; có khả năng được tiếp nhận và làm việc tại các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế, các cơ sở đào tạo, các viện nghiên cứu thuộc lĩnh vực kinh tế, quản lý, kinh doanh với vai trò quản trị và điều hành kinh doanh; có thể làm công tác giảng dạy và nghiên cứu về quản trị kinh doanh và các lĩnh vực chuyên sâu của chuyên ngành Quản trị kinh doanh tổng hợp tại các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp. • <i>Chuyên ngành QTKD Du lịch:</i> Nơi làm việc thích hợp: Có khả năng lập, điều hành và quản lý doanh nghiệp; có thể trở thành các chuyên viên làm việc tại bộ phận quan hệ khách hàng của các doanh nghiệp thương mại; phòng dịch vụ của các ngân hàng thương mại; các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ; khách sạn, nhà hàng; công ty du lịch, công ty lữ hành; chu du lịch, điểm du lịch; bảo tàng; cơ quan quản lý Nhà nước về du lịch - dịch vụ: Ủy ban nhân dân các cấp, các sở ngành,.. Có thể làm công tác giảng dạy và nghiên cứu về quản trị kinh doanh và các lĩnh vực chuyên sâu của chuyên ngành Quản trị kinh doanh du lịch tại các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp. • <i>Chuyên ngành Quản trị Marketing:</i> Nơi làm việc thích hợp: Có khả năng lập, điều hành và quản lý doanh nghiệp; phòng Marketing, phòng Kinh doanh, bộ phận bán hàng các công ty; công ty quảng cáo; công ty tổ chức sự kiện; công ty nghiên cứu thị trường; bộ phận marketing và quan hệ khách hàng của các ngân hàng thương mại,.. Có thể làm công tác giảng dạy và nghiên cứu về quản trị kinh doanh và các

	<p>lĩnh vực chuyên sâu của chuyên ngành Quản trị marketing tại các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none"> • <i>Chuyên ngành Quản trị kinh doanh Thương mại:</i> Nơi làm việc thích hợp: Có khả năng lập, điều hành và quản lý doanh nghiệp; phòng Kinh doanh, bộ phận bán hàng các công ty; công ty tổ chức sự kiện, hội chợ thương mại; các cơ quan quản lý Nhà nước về thương mại,.. Có thể làm công tác giảng dạy và nghiên cứu về quản trị kinh doanh và các lĩnh vực chuyên sâu của chuyên ngành Quản trị thương mại tại các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp. • <i>Chuyên ngành Quản trị kinh doanh Quốc tế:</i> Nơi làm việc thích hợp: Có khả năng lập, điều hành và quản lý doanh nghiệp; các doanh nghiệp, các đơn vị có hoạt động ngoại thương; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; phòng kinh doanh xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp; phòng thanh toán quốc tế của các ngân hàng thương mại; các chi nhánh, văn phòng đại diện của công ty nước ngoài ở Việt Nam hoặc công ty Việt Nam ở nước ngoài; cơ quan hợp tác quốc tế, tổ chức quốc tế; cơ quan quản lý Nhà nước liên quan đến ngoại giao;.. Có thể làm công tác giảng dạy và nghiên cứu về quản trị kinh doanh và các lĩnh vực chuyên sâu của chuyên ngành Quản trị thương mại tại các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp.
--	---

22. Ngành đào tạo: TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

Trình độ: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy (Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT Ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và các quy định của Trường Đại học Quy Nhơn.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ hệ thống giảng đường, phòng học, phòng đa chức năng phục vụ cho việc dạy học chuyên ngành. - Phòng học có đầy đủ các trang thiết bị đáp ứng yêu cầu dạy học như âm thanh, máy chiếu,... - Trung tâm Thông tin tư liệu của Nhà trường có nhiều sách, giáo trình, khóa luận, tạp chí khoa học, tài liệu phục vụ cho việc giảng dạy và học tập chuyên ngành; Thư viện điện tử.
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng số giảng viên cơ hữu: chiếm 95% với hơn 100 giảng viên, trong đó có: 1% PGS, 30% tiến sĩ, 40% Thạc sĩ - nghiên cứu sinh, 29% thạc sĩ. - Tổng số giảng viên thỉnh giảng: chiếm 5% tổng số giảng viên tham gia đào tạo (là các giáo sư, phó giáo

		<p>sư, tiến sĩ, thạc sĩ ở các trường đại học có uy tín trong nước).</p>
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Thực tập thực tế. - Các hoạt động ngoại khóa như câu lạc bộ thuyết trình, Cuộc thi kỹ năng thuyết trình thuyết phục, cuộc thi thấp sáng tài năng kinh doanh, Hội chợ nghiệp vụ... - Tăng cường các hoạt động giao lưu với các doanh nghiệp, các ngân hàng; với những học giả, doanh nhân thành đạt. - Phát triển hoạt động Đoàn - Hội theo hướng phát huy tính sáng tạo của sinh viên. - Phát triển các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao; hoạt động tình nguyện;..
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Dự giờ, nghe giảng, tham gia thảo luận, seminar các học phần theo đúng quy chế đào tạo. - Chủ động, tích cực trong việc đọc giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc các học phần đầy đủ.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>- Kiến thức: Người học được trang bị có hệ thống và sâu rộng những kiến thức lý thuyết và thực tiễn về tài chính - ngân hàng; có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng; nắm vững nghiệp vụ và có kiến thức thực tế để có thể giải quyết các công việc phức tạp trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng; tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực được đào tạo để phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn; có kiến thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực tài chính - ngân hàng.</p> <p>- Kỹ năng:</p> <p>+ Kỹ năng mềm: Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, thuyết phục; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng lập kế hoạch - mục tiêu; kỹ năng tư duy hiệu quả;..</p> <p>+ Kỹ năng chuyên môn:</p> <p>Sinh viên tốt nghiệp có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành Tài chính - Ngân hàng trong những bối cảnh khác nhau; có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng; có năng lực dẫn dắt chuyên môn tài chính - ngân hàng để xử lý những vấn đề quy mô địa phương và vùng miền. Cụ thể sinh viên khi tốt nghiệp phải có những kỹ năng quan trọng mà một cử nhân Tài chính - Ngân hàng cần phải có:</p> <ul style="list-style-type: none"> • <i>Chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp:</i> Kỹ năng quản trị doanh nghiệp và quản lý tài chính doanh nghiệp; kỹ năng lập kế hoạch tài chính; kỹ năng phân tích tài chính; Lập ngân sách vốn, thẩm định dự án;

		<p>kỹ năng phân tích và đầu tư chứng khoán; kỹ năng quản trị rủi ro tài chính,..</p> <ul style="list-style-type: none"> • <i>Chuyên ngành Ngân hàng và kinh doanh tiền tệ:</i> Kỹ năng thẩm định tín dụng; kỹ năng thanh toán quốc tế; kỹ năng kinh doanh ngoại hối; lập ngân sách vốn, thẩm định dự án; kỹ năng kế toán ngân hàng; Kỹ năng phân tích thị trường tài chính: thị trường vốn, khảo sát, nghiên cứu thị trường để hoạch định, tổ chức, thực hiện và kiểm tra; thiết lập, thẩm định và quản lý dự án đầu tư tài chính, có nghiệp vụ về ngân quỹ và các nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng,.. Kỹ năng thẩm định tín dụng; kỹ năng thanh toán quốc tế; kỹ năng kinh doanh ngoại hối; lập ngân sách vốn, thẩm định dự án; kỹ năng kế toán ngân hàng. • <i>Chuyên ngành Quản lý Tài chính - Kế toán:</i> Kỹ năng lập, đọc và phân tích chuyên sâu các báo cáo tài chính; kỹ năng tổ chức bộ máy kế toán doanh nghiệp; kỹ năng quản lý hệ thống thông tin kế toán trong các đơn vị; kỹ năng phân tích thị trường tài chính, thị trường vốn, khảo sát, nghiên cứu thị trường để hoạch định, tổ chức thực hiện và kiểm tra; thiết lập, thẩm định và quản lý dự án đầu tư tài chính, có nghiệp vụ về ngân quỹ và các nghiệp vụ kế toán ngân hàng; kỹ năng của kế toán trưởng; kỹ năng lập kế hoạch tài chính, thực hành kế toán và kiểm soát thuế. • <i>Chuyên ngành Đầu tư và Bảo hiểm:</i> Kỹ năng đầu tư tài chính; kỹ năng lập, thẩm định dự án và quản lý dự án; thực hiện hiệu quả các nghiệp vụ đầu tư tại các doanh nghiệp, các công ty tài chính và các cơ quan quản lý đầu tư,.. Kỹ năng phân tích và thực hiện các hợp đồng bảo hiểm thương mại, bảo hiểm xã hội; kỹ năng phân tích thị trường tài chính, thị trường vốn, khảo sát, nghiên cứu thị trường để hoạch định, tổ chức thực hiện và kiểm tra;... • <i>Chuyên ngành Tài chính công và Quản lý thuế:</i> Kỹ năng quản lý thuế, quản lý tài chính - kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp và các doanh nghiệp; kỹ năng lập các báo cáo thuế/các tờ khai thuế cho các doanh nghiệp, đơn vị hành chính sự nghiệp; tính đúng và đủ các khoản thuế phải nộp; kỹ năng tư vấn thuế cho các doanh nghiệp; kỹ năng quản lý tài chính các đơn vị công; thẩm định dự án đầu tư khu vực công. <p>- Trình độ ngoại ngữ: Trình độ tiếng Anh tối thiểu đạt bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ B1 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu - CEFR).</p>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> • <i>Chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp:</i> Nơi làm việc thích hợp: Công ty tài chính; công ty chứng khoán; bộ phận tài chính - kế toán của các doanh nghiệp; phòng tài chính - kế toán của các ngân hàng thương mại,.. chuyên viên thẩm định dự án đầu tư; chuyên viên môi giới, phân tích, dự báo tại các công ty chứng khoán, quỹ đầu tư, chuyên viên kiểm toán nội bộ, kiểm soát rủi ro tại các định chế tài chính; chuyên viên phòng kinh doanh, phòng kế hoạch tài chính, phòng quản trị tài chính của các doanh nghiệp, các công ty đa quốc gia; giảng viên các môn Tài chính doanh nghiệp, Tài chính - Tiền tệ, Phân tích tài

chính, Thị trường chứng khoán,.. tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp có chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng.

- *Chuyên ngành Ngân hàng và kinh doanh tiền tệ:* Nơi làm việc thích hợp: Ngân hàng Thương mại; Ngân hàng Nhà nước; các tổ chức tín dụng khác,.. chuyên viên thẩm định tín dụng, thẩm định dự án đầu tư, chuyên viên phòng huy động vốn, chuyên viên dịch vụ khách hàng. Chuyên viên phân tích các vấn đề thuộc lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng tại các cơ quan quản lý nhà nước như: Ngân hàng Nhà nước, Vụ chính sách tiền tệ, quản lý ngoại hối, Vụ chiến lược ngân hàng, Vụ Tài chính, Ngân hàng của Bộ Tài chính. Giảng viên các môn Tài chính Tiền tệ, Ngân hàng thương mại, quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh ngân hàng, Tín dụng ngân hàng, Kế toán Ngân hàng,.. tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp có chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng.

- *Chuyên ngành Quản lý Tài chính - Kế toán:* Chuyên viên Phòng Tài chính - kế toán của các doanh nghiệp và đơn vị hành chính sự nghiệp; chuyên viên Công ty kiểm toán; Bộ Tài chính; Sở Tài chính; phòng Tài chính của thành phố, huyện, xã, phường;.. Giảng viên các môn tài chính và kế toán tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp có chuyên ngành Kế toán - Tài chính - Ngân hàng.

- *Chuyên ngành Đầu tư và Bảo hiểm:* Nơi làm việc thích hợp: Chuyên viên công ty tài chính, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ. Chuyên viên Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Sở Kế hoạch và Đầu tư; các Trung tâm xúc tiến đầu tư. Bộ phận thẩm định dự án của Ngân hàng thương mại; Phòng dự án của các doanh nghiệp; các Dự án quốc tế; Ban quản lý Khu Kinh tế, Khu Công nghiệp, Ban quản lý dự án các tỉnh, thành phố. Chuyên viên các công ty bảo hiểm; các ngân hàng thương mại. Giảng viên các môn học Đầu tư và Bảo hiểm tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp có chuyên ngành Kế toán - Tài chính - Ngân hàng - Quản trị kinh doanh.

- *Chuyên ngành Tài chính công và Quản lý thuế:* Nơi làm việc thích hợp: Chuyên viên cơ quan quản lý thuế của Nhà nước (Tổng cục Thuế, Cục Thuế, Chi cục Thuế, Phòng thuế); Chuyên viên Sở Tài chính, Phòng Tài chính; Kho Bạc Nhà nước; cơ quan Hải quan; chuyên viên Bộ phận tài chính kế toán của các doanh nghiệp; Kế toán thuế cho các doanh nghiệp,.. Giảng viên các môn liên quan đến Tài chính – Ngân hàng và Tài chính công và Quản lý thuế tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp có các chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng.

23. Ngành đào tạo: KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ, TRUYỀN THÔNG

Trình độ: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo Quy chế Tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy (Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT Ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và các quy định của Trường Đại học Quy Nhơn.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng đường với 121 phòng học, đầy đủ ánh sáng, phương tiện dạy học. - Các phòng thí nghiệm chuyên ngành: Kỹ thuật điện; Kỹ thuật điện tử; Điện tử tương tự - số; Vi xử lý, vi điều khiển; Kỹ thuật mạch điện tử; Viễn thông; Cấu kiện điện tử; Đo lường điện tử; Kỹ thuật truyền hình; Xưởng thực hành điện - điện tử đủ để phục vụ thực hành và thí nghiệm cho sinh viên. Ngoài ra, sinh viên được thực tập, thực tế tại trung tâm quản lý bay miền nam, Kỹ thuật định vị dẫn đường biển (Hải đoàn 48 Bình Định), Đài truyền hình Bình Định, Truyền hình Cấp Bình Định, FPT Bình Định. - Giáo trình và tài liệu học tập của ngành Kỹ thuật điện tử, truyền thông do (i) các Trường ĐHBK Hà Nội, ĐHBK Đà Nẵng, ĐHBK Tp. Hồ Chí Minh và các trường đại học khác xuất bản; (ii) Giảng viên Khoa Kỹ thuật & Công nghệ biên soạn.
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng số giảng viên cơ hữu: Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> + Số giảng viên là Tiến sĩ: 4 + Số giảng viên là Thạc sĩ: 12 (9 NCS) - Tổng số giảng viên thỉnh giảng: 03
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các buổi hội thảo, giao lưu tư vấn hướng nghiệp. - Tổ chức các lớp học Kỹ năng mềm cho sinh viên. - Sinh hoạt câu lạc bộ Điện tử - truyền thông.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	Phải có thái độ học tập nghiêm túc, kỷ luật, nề nếp, chấp hành mọi quy định, quy chế của trường một cách tự giác và chủ động. Thể hiện là người tôn trọng pháp luật, thực hiện đúng các quy định của pháp luật.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: Được trang bị các kiến thức căn bản về giáo dục đại cương, các kiến thức khai thác vận hành các hệ thống và thiết bị kỹ thuật Điện tử - Viễn thông, các kiến thức về công nghệ thiết kế, chế tạo các thiết bị kỹ thuật Điện tử - Viễn thông và chuyển giao công nghệ. - Về kỹ năng:

		<ul style="list-style-type: none"> + Có kỹ năng phân tích thiết kế, thi công các hệ thống Điện tử - truyền thông. + Có kỹ năng lắp đặt, bảo trì, sửa chữa thiết bị điện tử công nghiệp. + Vận hành các hệ thống Điện tử - truyền thông. + Sử dụng thành thạo các phần mềm thiết kế, mô phỏng chuyên ngành. + Có kỹ năng giao tiếp, trình bày và làm việc nhóm. <p>- Trình độ ngoại ngữ: sau khi tốt nghiệp sinh viên đạt trình độ tiếng Anh bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ B1 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu – CEFR)</p>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có khả năng làm việc tại Tập đoàn Bưu chính Viễn thông; Bộ Thông tin và truyền thông; các Trung tâm Viễn thông VNPT các tỉnh; các sở thông tin và truyền thông các tỉnh; các công ty Viễn thông, di động (Vietel, Mobifone, Vinaphone, FPT...); các đài Phát thanh - Truyền hình, Công ty Truyền hình cáp (Trung ương và địa phương); Trung tâm thông tin vệ tinh VINASAT; các Công ty điện toán và truyền số liệu VDC; các Trung tâm điều khiển bay; các Công ty, Trung tâm kinh doanh, bảo hành, bảo dưỡng các thiết bị điện tử - viễn thông; các Viện nghiên cứu, giảng dạy ở các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp,...</p> <p>- Sinh viên tốt nghiệp ngành Kỹ thuật điện tử, truyền thông còn có thể làm việc tại các đơn vị có sử dụng dây chuyền sản xuất, lắp ráp tự động như các khu công nghiệp, các công ty thuộc Tập đoàn Samsung, Nokia, LG, Panasonic,... Đặc biệt, sinh viên có thể làm việc tại các Công ty hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu, thiết kế vi mạch (IC design).</p>

24. Ngành đào tạo: KỸ THUẬT ĐIỆN – ĐIỆN TỬ

Trình độ: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông, trung học bổ túc văn hóa và học sinh tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp (theo Quy chế hiện hành của Bộ GD & ĐT)
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng đường với 121 phòng học, đầy đủ ánh sáng, phương tiện dạy học. - Các phòng thí nghiệm chuyên ngành: Kỹ thuật điện; Kỹ thuật điện tử; Máy điện; Điện tử tương tự - số; Vi xử lý, vi điều khiển; Mạch điện; Điện tử công suất, Đo lường điện; Truyền động điện; PLC; Xưởng thực hành điện - điện tử đủ để phục vụ thực hành và thí nghiệm cho sinh viên. Ngoài ra, sinh viên thực tế và thực hành ở các cơ sở của Trung tâm truyền tải điện Bình Định-Quảng Ngãi, Điện lực Bình Định, Chi

		<p>nhánh điện cao thế Bình Định.</p> <p>- Giáo trình và tài liệu học tập của ngành Kỹ thuật điện do các Trường ĐHBK Hà Nội, ĐHBK Đà Nẵng, ĐHBK Tp. Hồ Chí Minh xuất bản, một số giáo trình đã biên soạn và các trường đại học khác.</p>
III	Đội ngũ giảng viên	Giảng viên chuyên ngành cơ hữu có 1 GS, 8 tiến sĩ, 7 thạc sĩ và 2 kỹ sư đảm nhận giảng dạy 100% các học phần chuyên ngành Kỹ thuật điện trình độ đại học
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các buổi hội thảo, giao lưu tư vấn hướng nghiệp. - Tổ chức các lớp học Kỹ năng mềm cho sinh viên. - Sinh hoạt câu lạc bộ Kỹ thuật điện.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	Phải có thái độ học tập nghiêm túc, kỷ luật, nề nếp, chấp hành mọi quy định, quy chế của trường một cách tự giác và chủ động. Thể hiện là người tôn trọng pháp luật, thực hiện đúng các quy định của pháp luật.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: Được trang bị đầy đủ các kiến thức giáo dục đại cương, các kiến thức khai thác vận hành các hệ thống và thiết bị kỹ thuật điện, các kiến thức về công nghệ thiết kế chế tạo các thiết bị kỹ thuật điện và chuyển giao công nghệ. - Về kỹ năng: + Có kỹ năng tham gia thiết kế hệ thống điều khiển cho dây chuyền công nghệ. + Có kỹ năng tham gia thiết kế tổ chức và triển khai bảo trì, sửa chữa, cải tiến, nâng cấp các hệ thống điện. + Có kỹ năng cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ, phù hợp với yêu cầu công việc. - Trình độ ngoại ngữ: Trình độ Tiếng Anh tối thiểu đạt bậc 3/6 theo Khung ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam (tương đương trình độ B1 theo Khung tham chiếu chung châu Âu - CEFR).
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng làm việc tại công ty điện lực, các cơ sở chế tạo, sửa chữa, kinh doanh, đào tạo và nghiên cứu. - Có khả năng đủ cả bề rộng lẫn chiều sâu để có thể tiếp tục học chương trình sau đại học, làm nghiên cứu sinh, hay khả năng học tập suốt đời. - Có khả năng đảm nhiệm nhiều nhiệm vụ xuất hiện trong thực tiễn nghề nghiệp ngành Kỹ thuật điện, kể cả khả năng làm việc tập thể, khả năng lãnh đạo, khả năng tổ chức nghiên cứu khoa học và triển khai các dự án ứng dụng - Có khả năng diễn đạt – trình bày vấn đề / đề án, và khả năng tổ chức quá trình thực hiện chúng, sử dụng thế mạnh của các hiểu biết và kỹ năng khác nhau.

25. Ngành đào tạo: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT XÂY DỰNG

Trình độ: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo Quy chế Tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy (Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT Ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và các quy định của Trường Đại học Quy Nhơn.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng đường với 121 phòng học, đầy đủ ánh sáng, phương tiện dạy học. - Các phòng thí nghiệm chuyên ngành: Phòng máy tính; Cơ học đất; Trắc địa; Địa chất công trình; Vật liệu xây dựng; Sức bền vật liệu và Kết cấu công trình phục vụ thực hành và thí nghiệm cho sinh viên. Ngoài ra, sinh viên thực hành nghề ở các công ty xây dựng, các Ban quản lý ở các sở ban ngành trên địa bàn tỉnh Bình Định. - Giáo trình và tài liệu học tập của ngành Công nghệ Kỹ thuật Xây dựng do các Trường ĐHBK Tp. Hồ Chí Minh, ĐH Xây Dựng Hà Nội, ĐHBK Đà Nẵng xuất bản, một số giáo trình đã biên soạn và các trường đại học khác.
III	Đội ngũ giảng viên	Giảng viên cơ hữu có 1 TS, 16 Thạc sĩ, 1 Kỹ sư đảm nhận giảng dạy các học phần chuyên ngành Kỹ thuật Xây dựng trình độ đại học.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các buổi hội thảo, giao lưu tư vấn hướng nghiệp. - Tổ chức các lớp học Kỹ năng mềm cho sinh viên. - Sinh hoạt câu lạc bộ xây dựng.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	Phải có thái độ học tập nghiêm túc, kỷ luật, nề nếp, chấp hành mọi quy định, quy chế của trường một cách tự giác và chủ động. Thể hiện là người tôn trọng pháp luật, thực hiện đúng các quy định của pháp luật.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> + Nắm vững kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn trong khung chương trình dành cho khối các ngành khoa học kỹ thuật. + Nắm vững các kiến thức cơ bản và kiến thức chuyên sâu về kỹ thuật công trình xây dựng: thiết kế, thi công xây lắp, giám sát, tổ chức và quản lý các công trình xây dựng.

		<ul style="list-style-type: none"> + Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học văn phòng và các phần mềm tin học chuyên ngành trong thiết kế kiến trúc, kết cấu và quản lý thi công. - Về kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> + Có khả năng triển khai thiết kế kỹ thuật và giám sát thi công các công trình xây dựng. + Có khả năng tự tổ chức, quản lý thi công một hạng mục công trình hoặc các công trình xây dựng g. + Lập được dự toán công trình, lập và quản lý được tiến độ thi công cho các hạng mục công việc, tính được năng suất lao động, năng suất một số máy xây dựng thông dụng trong thi công. + Có khả năng sắp xếp phân công công việc cho nhân công dưới quyền một cách hợp lý. - Trình độ ngoại ngữ: Trình độ Tiếng Anh tối thiểu đạt bậc 3/6 theo Khung NL ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam (tương đương trình độ B1 theo Khung tham chiếu chung châu Âu - CEFR).
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Làm việc tại các cơ quan tư vấn thiết kế và thi công giám sát các công trình xây dựng. - Làm việc ở các cơ quan Quản lý các cấp: chuyên viên quản lý xây dựng ở các Phòng Ban (Phòng Công thương, Phòng Quản lý Đô thị, Ban Quản lý các Quận, Huyện, Thành phố...); làm việc ở các Phòng Ban, các Sở Ban Ngành Xây dựng (Sở xây dựng, Phòng Xây dựng Hạ tầng, Ban Quản lý Dự án Huyện, Tỉnh, Thành phố, Ban Quản lý khu Công nghiệp...) - Có khả năng đủ cả bề rộng lẫn chiều sâu để có thể tiếp tục học chương trình sau đại học, làm nghiên cứu sinh, hay khả năng học tập suốt đời. - Có khả năng đảm nhiệm nhiều nhiệm vụ xuất hiện trong thực tiễn nghề nghiệp ngành Kỹ thuật xây dựng, kể cả khả năng làm việc tập thể, khả năng lãnh đạo, khả năng tổ chức nghiên cứu khoa học và triển khai các dự án ứng dụng.

IV. CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG (05 ngành)

1. Ngành đào tạo: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT HÓA HỌC

Trình độ: Cao đẳng

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyển sinh trên toàn quốc; - Tốt nghiệp phổ thông trung học;

		- Trên điểm sàn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo giảng đường, thiết bị lắp đặt phục vụ đầy đủ và hiện đại cho sinh viên; - Đảm bảo đầu sách đủ và chủng loại sách đa dạng, hiện đại, cập nhật; - Đảm bảo các phòng thí nghiệm phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu.
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - Có trình độ cao (3 PGS, 16 TS), có kinh nghiệm sư phạm, giảng dạy; có kinh nghiệm thực tế sản xuất; - Có trình độ ngoại ngữ, tin học cao; - Có khả năng về nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế; - Có mối quan hệ tốt với nhiều doanh nghiệp sản xuất ở các tỉnh trong cả nước.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có các câu lạc bộ về hóa học, câu lạc bộ tiếng anh; - Tổ chức các buổi giao lưu giữa sinh viên với các cán bộ, kỹ sư đang làm việc ở một số doanh nghiệp trong cả nước để định hướng nghề nghiệp cho sinh viên; - Thường xuyên tổ chức các hoạt động về văn nghệ, thể dục thể thao, các hoạt động tình nguyện.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có tinh thần thái độ tự học, tự nghiên cứu, trau dồi bản thân, có phẩm chất đạo đức tốt; - Yêu nghề và có trách nhiệm cao với nghề nghiệp.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức chung về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, kiến thức chuyên sâu về hoá học bậc đại học; - Có kỹ năng tiến hành thí nghiệm, nghiên cứu khoa học, cập nhật các thông tin, kiến thức về khoa học Hóa học và công nghệ; - Có chí hướng, đủ trình độ để học ở bậc học cao hơn: Đại học - Có thể sử dụng tiếng anh đọc, hiểu các tài liệu chuyên ngành; - Có khả năng thiết kế nhà máy, phân xưởng sản xuất, thiết kế thiết bị...
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Có đủ năng lực làm việc tại các sở, phòng, các cơ sở sản xuất, các xí nghiệp, các doanh nghiệp, các trung tâm, các tập đoàn về dầu khí, môi trường, thực phẩm...

2. Ngành đào tạo: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Trình độ: Cao đẳng

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Tuyển sinh trong cả nước, theo quy chế chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	Có đầy đủ phòng học với trang thiết bị dạy học như máy chiếu, âm thanh. Thư viện có đầy đủ sách tham khảo cho chuyên ngành CNTT. Có 10 phòng máy tính với hơn 450 máy tính phục vụ cho thực hành.
III	Đội ngũ giảng viên	Số lượng giảng viên: 31 (Trong đó: TS: 06, NCS: 04, ThS: 21).
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Khoa có câu lạc bộ ICT thường xuyên tổ chức các hoạt động hỗ trợ kiến thức về CNTT cho sinh viên. Hàng năm liên chi đoàn khoa tổ chức các hoạt động nghiệp vụ tạo sân chơi cho sinh viên năng động và hứng thú học tập.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	Chuyên cần, nghiêm túc trong học tập, rèn luyện và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chuyên môn của giảng viên. Có ý thức trách nhiệm, ý thức tập thể, tôn trọng pháp luật. Có phương pháp học tập khoa học, có thói quen học tập theo nhóm; biết giải quyết các tình huống theo hướng tích cực; biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo trong nghề nghiệp.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	- Kiến thức: + Có những kiến thức cơ bản nhất về CNTT và những ứng dụng của CNTT. + Có kiến thức về tư duy thuật toán và lập trình cho máy tính. + Có kiến thức về tổ chức và quản lý dữ liệu phục vụ cho công tác quản lý. + Có kiến thức về mạng máy tính, tổ chức và quản lý mạng máy tính. - Kỹ năng:

		<ul style="list-style-type: none"> + Kỹ năng sử dụng máy tính. + Kỹ năng về lập trình ứng dụng. + Kỹ năng về tổ chức và quản lý dữ liệu trên máy tính. + Kỹ năng về tổ chức và quản lý mạng máy tính. + Kỹ năng về làm việc nhóm. - Trình độ ngoại ngữ: tối thiểu đạt bậc 2/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên quản lý CNTT tại các cơ quan, tổ chức hay doanh nghiệp. Với các vị trí như quản trị mạng, tổ chức và quản trị hệ thống thông tin, lập trình ứng dụng. - Các công ty chuyên về phần mềm, về hệ thống máy tính và các giải pháp về CNTT.

3. Ngành đào tạo: KẾ TOÁN

Trình độ: Cao đẳng

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Tuyển sinh trong cả nước theo quy chế chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	Có đầy đủ phòng học với trang thiết bị dạy học, phòng thí nghiệm thực hành.
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng số giảng viên cơ hữu: 50 giảng viên Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> + Số giảng viên là Giáo sư: 0 + Số giảng viên là Phó Giáo sư: 1 PGS.TS + Số giảng viên là Tiến sĩ: 3 Tiến sĩ + Số giảng viên là Thạc sĩ: 37 Thạc sĩ, trong đó có 13 Thạc sĩ đang học Nghiên cứu sinh

		<ul style="list-style-type: none"> + Số giảng viên là Cử nhân: 9 cử nhân đang học cao học - Tổng số giảng viên thỉnh giảng: 0
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Nhà trường có đầy đủ giáo trình, tập bài giảng, tài liệu học tập, thư viện điện tử, hệ thống internet và hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ cho học tập và nghiên cứu; có các trung tâm văn hóa, thể thao phục vụ cho sinh viên.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần, nghiêm túc trong học tập, rèn luyện và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chuyên môn của giảng viên. - Có ý thức trách nhiệm, ý thức tập thể, tôn trọng pháp luật. - Có phương pháp học tập khoa học, có thói quen học tập theo nhóm; biết giải quyết các tình huống theo hướng tích cực; biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo trong nghề nghiệp.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Mỗi ngành đào tạo đều có mục tiêu rõ ràng, có yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: Đào tạo cử nhân cao đẳng Kế toán nắm vững những kiến thức chung về Kinh tế & Quản trị kinh doanh, đồng thời trang bị những kiến thức chuyên môn sâu về kế toán như: Tổ chức công tác kế toán; kiểm tra, phân tích hoạt động kinh doanh; hoạch định chính sách kế toán, kiểm toán tại các đơn vị. - Về kỹ năng: Cử nhân cao đẳng Kế toán có kỹ năng hạch toán chi tiết, hạch toán tổng hợp, các nghiệp vụ thuộc lĩnh vực kế toán của các đơn vị; phân tích, kiểm tra, đánh giá tình hình và kết quả kinh doanh của đơn vị để từ đó giúp cho chủ đơn vị đưa ra các quyết định chính xác, hợp lý, kịp thời. - Trình độ ngoại ngữ: Khi tốt nghiệp, sinh viên đạt trình độ Tiếng Anh bậc 2/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ A2 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu – CEFR).
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Sinh viên tốt nghiệp làm việc ở các doanh nghiệp và các bộ phận chức năng kế toán – kiểm toán – tài chính tại các Bộ, ngành và các cơ quan nhà nước khác.

4. Ngành đào tạo: QUẢN TRỊ KINH DOANH

Trình độ: Cao đẳng

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy (Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT Ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và các quy định của Trường

		Đại học Quy Nhơn
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ hệ thống giảng đường, phòng học, phòng đa chức năng phục vụ cho việc dạy học chuyên ngành. - Phòng học có đầy đủ các trang thiết bị đáp ứng yêu cầu dạy học như âm thanh, máy chiếu,... - Trung tâm Thông tin tư liệu của Nhà trường có nhiều sách, giáo trình, khóa luận, tạp chí khoa học, tài liệu đủ phục vụ cho việc giảng dạy và học tập chuyên ngành.
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng số giảng viên cơ hữu của trường tham gia giảng dạy: chiếm 95% với hơn 100 giảng viên, trong đó có: 25% tiến sĩ, 35% thạc sĩ - nghiên cứu sinh, 40% thạc sĩ. - Tổng giảng viên thỉnh giảng: chiếm 5% (là các giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, thạc sĩ ở các trường đại học có uy tín trong nước).
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Thực tập, thực tế. - Các hoạt động ngoại khóa như câu lạc bộ thuyết trình, Cuộc thi kỹ năng thuyết trình thuyết phục, cuộc thi thấp sáng tài năng kinh doanh, Hội chợ nghiệp vụ... - Tăng cường các hoạt động giao lưu với các doanh nghiệp; với những học giả, doanh nhân thành đạt. - Phát triển hoạt động Đoàn – Hội theo hướng phát huy tính sáng tạo của sinh viên. - Phát triển các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao; hoạt động tình nguyện;...
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Dự giờ, nghe giảng, tham gia thảo luận, seminar các học phần theo đúng quy chế đào tạo. - Chủ động, tích cực trong việc đọc giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc các học phần đầy đủ.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Người học được trang bị có hệ thống kiến thức hiện đại về quản trị kinh doanh và những bài học kinh nghiệm quản lý của các nhà doanh nghiệp trong và ngoài nước nhằm giúp họ có những kỹ năng cần thiết và phẩm chất phù hợp để quản lý doanh nghiệp một cách khoa học và có hiệu quả cao. - Kỹ năng: Có kỹ năng quản trị tài chính doanh nghiệp; có kỹ năng lập kế hoạch, chiến lược kinh doanh; kỹ năng lập và quản lý dự án; kỹ năng quản trị sản xuất và tác nghiệp; kỹ năng quản lý công nghệ; quản lý chất lượng. - Trình độ ngoại ngữ: Trình độ tiếng Anh tối thiểu đạt bậc 2/6 theo Khung ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ A2 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu - CEFR).
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Các doanh nghiệp, công ty, tổng công ty, các đơn vị hoạt động trên các lĩnh vực: sản xuất, dịch vụ, xuất nhập khẩu, tài chính, tiền tệ.

5. Ngành đào tạo: TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

Trình độ: Cao đẳng

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy (Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT Ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và các quy định của Trường Đại học Quy Nhơn.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ hệ thống giảng đường, phòng học, phòng đa chức năng phục vụ cho việc dạy học chuyên ngành. - Phòng học có đầy đủ các trang thiết bị đáp ứng yêu cầu dạy học như âm thanh, máy chiếu,... - Trung tâm Thông tin tư liệu của Nhà trường có nhiều sách, giáo trình, khóa luận, tạp chí khoa học, tài liệu phục vụ cho việc giảng dạy và học tập chuyên ngành.
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng số giảng viên cơ hữu của trường tham gia giảng dạy: chiếm 95% với hơn 100 giảng viên, trong đó có: 25% tiến sĩ, 35% thạc sĩ - nghiên cứu sinh, 40% thạc sĩ. - Tổng giảng viên thỉnh giảng: chiếm 5% (là các giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, thạc sĩ ở các trường đại học có uy tín trong nước).
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Thực tập thực tế. - Các hoạt động ngoại khóa như câu lạc bộ thuyết trình, Cuộc thi kỹ năng thuyết trình thuyết phục, cuộc thi thấp sáng tài năng kinh doanh, Hội chợ nghiệp vụ... - Tăng cường các hoạt động giao lưu với các doanh nghiệp, các ngân hàng; với những học giả, doanh nhân thành đạt. - Phát triển hoạt động Đoàn – Hội theo hướng phát huy tính sáng tạo của sinh viên. - Phát triển các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao; hoạt động tình nguyện;...
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> Dự giờ, nghe giảng, tham gia thảo luận, seminar các học phần theo đúng quy chế đào tạo. - Chủ động, tích cực trong việc đọc giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc các học phần đầy đủ.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Người học được trang bị có hệ kiến thức cơ bản về Tài chính – Ngân hàng, về quản lý kinh doanh, kế toán, kinh tế,... - Kỹ năng: + Kỹ năng mềm: có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, thuyết phục; kỹ năng làm việc nhóm.

		<p>+ <i>Kỹ năng chuyên môn</i>: Thành thạo các kỹ năng, nghiệp vụ trong lĩnh vực chuyên môn Tài chính – Ngân hàng; có khả năng tự học tập để thích ứng với môi trường làm việc trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế.</p> <p>- <i>Trình độ ngoại ngữ</i>: Trình độ tiếng Anh tối thiểu đạt bậc 2/6 theo Khung ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ A2 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu - CEFR).</p>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Đảm nhiệm các công việc chuyên môn về Tài chính – Ngân hàng ở các ngân hàng và doanh nghiệp thuộc tất cả các thành phần kinh tế, các đơn vị, tổ chức và cơ quan hành chính sự nghiệp.

Bình Định, ngày 15 tháng 11 năm 2016

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Đỗ Ngọc Mỹ